



BÁO CÁO | 2016
THƯỜNG NIÊN |

CÙNG
TIỀN PHONG
TRONG CUỘC CÁCH MẠNG SỐ

VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BDH	Ban Điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
BSC	Thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard)
CBNV	Cán bộ nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
CNTT-VT	Công nghệ thông tin - Viễn thông
CTTV	Công ty thành viên
ĐH	Đại học
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
FPT	Công ty Cổ phần FPT
FPT IS	Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT
FPT Retail	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT
FPT Software	Công ty TNHH Phần mềm FPT
FPT Telecom	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT
FPT Trading	Công ty TNHH Thương mại FPT
HDQT	Hội đồng Quản trị
IoT	Internet of Things (Mạng lưới vạn vật kết nối Internet)
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
S.M.A.C	Social, Mobile, Analytics/Big Data, Cloud (Mạng xã hội, Công nghệ di động, Dữ liệu lớn, Điện toán đám mây)
TGD	Tổng Giám đốc
VND	Đồng
XKPM	Xuất khẩu phần mềm

MỤC LỤC

1 FPT 2016	
Thông điệp Chủ tịch HĐQT	04
Các chỉ số cơ bản và giải thưởng tiêu biểu năm 2016	06
Các hoạt động nổi bật năm 2016	08
Tình hình tài chính nổi bật 2012 - 2016	10
2 TỔNG QUAN	
Giới thiệu công ty	14
Lịch sử hình thành và phát triển	14
Ngành nghề kinh doanh	16
Địa bàn hoạt động	20
Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	21
Công ty con và công ty liên kết	22
Giới thiệu Ban Lãnh đạo	24
Thông tin vốn cổ phần và cổ đông	29
Định hướng phát triển giai đoạn 2017 - 2019	30
3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017	
Tổng quan tình hình hoạt động năm 2016 và đánh giá của Ban Điều hành	36
Phân tích kết quả kinh doanh 2016	43
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty	54
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành	55
Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2017	56
4 QUẢN TRỊ CÔNG TY	
Mô hình quản trị công ty	60
Thông tin và hoạt động của HĐQT	61
Báo cáo Ban Kiểm soát	66
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và TGD	68
Việc thực hiện các quy định về quản trị của Công ty	70
Quản trị rủi ro	71
Quan hệ Nhà đầu tư	74
5 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
Thông điệp Tổng Giám đốc	80
Thông tin chung về Báo cáo	82
Tổng quan về Phát triển bền vững tại FPT	83
Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp	87
Gắn kết với các bên liên quan	90
Đảm bảo tăng trưởng vững chắc về kinh tế	95
Phát triển nguồn nhân lực	99
Trách nhiệm xã hội và hoạt động môi trường	102
6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
	110

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2017 là năm bản lề, hướng tới kỷ niệm 30 năm thành lập FPT, là năm FPT sẽ cùng tiên phong trong cuộc cách mạng số cùng các Tập đoàn hàng đầu thế giới. Thị trường 100 triệu dân trẻ trung, một Chính phủ kiến tạo và các chính sách cởi mở sẽ là cơ hội lớn để FPT tăng trưởng mạnh mẽ ở trong nước, bên cạnh việc phát huy truyền thống tại các thị trường nước ngoài. FPT sẽ vượt ngưỡng 30.000 người, tạo thế và lực sẵn sàng cho cuộc lột xác mới về quy mô, công việc, đẳng cấp!

Tại thị trường trong nước, dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông, trên nền tảng IoT và mạng xã hội; các cơ hội trong giáo dục do cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại; các dự án thuê ngoài dịch vụ thông tin của Chính phủ thông qua hình thức PPP; nhu cầu ứng dụng các giải pháp thông minh trong lĩnh vực giao thông, y tế, điện...; tiêu dùng thiết bị điện tử tăng mạnh sẽ là những động cơ tăng trưởng chính cho FPT trong giai đoạn 2017 và những năm tiếp theo.

Trên bình diện thế giới, các tập đoàn công nghiệp và dịch vụ lớn trên thế giới phải gấp rút thay đổi công nghệ để duy trì vị thế. Chính phủ của các nước đang phát triển đứng trước sức ép phải tin học hóa toàn diện các hoạt động nếu muốn đưa đất nước thoát khỏi nghèo khó. Đây sẽ là cơ hội cho đội ngũ hùng hậu các kỹ sư CNTT FPT được rèn luyện theo chuẩn mực quốc tế, cập nhật về công nghệ, thành thạo về ngoại ngữ, cung cấp các dịch vụ với giá cả cạnh tranh.

Tập đoàn cũng sẽ tiếp tục tái cấu trúc về tổ chức, tập trung đầu tư cho các mảng kinh doanh cốt lõi, đào tạo đội ngũ nhân viên năng động, có khả năng tự học, tự thích nghi trong môi trường mới.

Nền tảng cho định hướng trên là những thành tựu căn bản đạt được trong năm 2016.

Tại thị trường trong nước, các dự án lớn theo hình thức thuê ngoài dịch vụ và các dự án quy mô tầm quốc gia trong các lĩnh vực Chính phủ điện tử, Bảo hiểm tiền gửi, Bệnh án điện tử, Giao thông thông minh... đã được đưa vào sử dụng và bắt đầu đạt được những kết quả tốt.

Toàn cầu hóa tiếp tục là động lực tăng trưởng của FPT với mức tăng trưởng 26% về doanh thu và 40% về lợi nhuận. Lợi nhuận từ toàn cầu hóa cũng đã chiếm 1/3 tổng lợi nhuận của toàn Tập đoàn. Quy mô nhân lực của mảng Xuất khẩu phần mềm tiệm cận với Top 15 công ty dịch vụ phần mềm của Ấn Độ. FPT tại Nhật Bản đạt quy mô doanh thu tương đương Top 50 công ty dịch vụ công nghệ thông tin tại Nhật Bản.

Tại thị trường các nước đang phát triển như Bangladesh, Myanmar... FPT đã ký được nhiều hợp đồng quy mô lớn như 02 hợp đồng ERP trị giá 17,9 triệu USD trong lĩnh vực điện gas tại Bangladesh và hợp đồng triển khai hệ thống chuyển mạch tài chính quốc gia tại Myanmar...

FPT đã xây dựng mạng lưới đối tác là các hãng công nghệ lớn trên toàn cầu như General Electric, Amazon Web Services, Microsoft, IBM, ... giúp FPT cung cấp các giải pháp IoT tiên tiến nhất để khách hàng đạt đến mục tiêu chuyển đổi số nhanh chóng và dễ dàng.

FPT có các chương trình nghiên cứu nhằm phát triển nền tảng cho sự chuyển đổi thông qua các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, tương tác người máy thông minh, IoT, điện toán đám mây...

FPT đang có nền tảng công nghệ tốt cho việc chuyển đổi số như cơ sở hạ tầng đa dạng và các ứng dụng phổ biến để có thể chuyển đổi thành một nền tảng cho cộng đồng cùng sử dụng, từ đó phát triển thành những ứng dụng mới.

FPT cũng đang không ngừng tìm kiếm các sáng kiến mới trong cộng đồng thông qua việc thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm và chương trình tăng tốc khởi nghiệp.

Mặc dù tăng trưởng trong năm 2016 chưa được như kỳ vọng, những thành tựu nêu trên đã đặt nền móng cho tương lai.

Thưa Quý Cổ đông,

Chỉ còn hơn một năm nữa, FPT sẽ tròn 30 tuổi, mỗi CBNV FPT sẽ nguyện làm việc hết mình bằng tinh thần và ý chí quyết thắng để FPT vươn tầm trở thành doanh nghiệp có thứ hạng trên bản đồ CNTT toàn cầu.

Tôi xin chân thành cảm ơn tất cả CBNV FPT. Chính tinh thần, nhiệt huyết và hành động của các bạn sẽ làm nên một FPT hùng mạnh trên toàn cầu. Cảm ơn Quý Cổ đông đã luôn ủng hộ và tin tưởng vào định hướng phát triển của FPT.

**Thay mặt HĐQT
Chủ tịch HĐQT**



Trương Gia Bình



CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2016

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

40.545 Tỷ VND ▲ **1,4%**
Tổng doanh thu

3.014 tỷ VND ▲ **5,7%**
Tổng lợi nhuận trước thuế

28.397 ▲ **5,9%**
Cán bộ nhân viên

12.219 ▲ **12%**
Kỹ sư, lập trình viên, chuyên gia công nghệ

Khẳng định năng lực công nghệ

Đối tác cấp cao về IoT, Cloud của General Electric (GE), Amazon Web Services (AWS), Microsoft...



Toàn cầu hoá là động lực tăng trưởng

21
Quốc gia
trên thế giới

Tỷ trọng doanh thu thị trường nước ngoài

15%

6.121 tỷ VND ▲ **26%**
Doanh thu thị trường nước ngoài

Tỷ trọng lợi nhuận trước thuế thị trường nước ngoài

31%

935 tỷ VND ▲ **40%**
Lợi nhuận trước thuế thị trường nước ngoài

MỘT SỐ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

TOP 100

Nhà cung cấp dịch vụ uỷ thác hàng đầu thế giới



(*) Với 03 sao cho các tiêu chí: Đánh giá của khách hàng; Các giải thưởng và chứng nhận; Trách nhiệm xã hội

TOP 300

Công ty châu Á có hoạt động kinh doanh tốt nhất



TOP 5

Công ty quản trị tốt nhất Việt Nam



TOP 50

Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam



TOP 50

Thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam



Giải thưởng

Digital Transformer of The Year (Doanh nghiệp chuyển đổi số của năm)



CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NĂM 2016

1

Tiếp tục mở rộng ảnh hưởng tại Bangladesh thông qua việc ký thêm 02 hợp đồng ERP với tổng giá trị 17,9 triệu USD. Theo đó, tổng giá trị hợp đồng FPT đang triển khai tại thị trường này đạt gần 60 triệu USD.



2

Tiên phong cùng các tập đoàn hàng đầu thế giới nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ mới thay đổi phương thức hoạt động, mô hình kinh doanh trong nền kinh tế số. Năm 2016, FPT đã trở thành đối tác IoT khu vực của General Electric (GE); nhận Chứng nhận đặc biệt của Amazon Web Services (AWS); được công nhận là đối tác xuất sắc của Fujitsu;...

3

Nhận danh hiệu Digital Transformer of The Year (Doanh nghiệp chuyển đổi số của năm) do IDC bình chọn, vì những nỗ lực trong quá trình cung cấp dịch vụ viễn thông và tiếp cận xu hướng hội nhập quốc tế, đặc biệt là khả năng đón đầu thị trường nhằm thương mại hóa các dịch vụ viễn thông.



4

Ra mắt phiên bản tiếng Anh của báo điện tử VnExpress.net góp phần mở rộng thị trường quảng cáo bên ngoài Việt Nam.

5

Quy mô nhân lực của mảng Xuất khẩu phần mềm cán mốc 10.000 người, đạt quy mô nhân sự tương đương Top 15 Công ty phần mềm lớn nhất Ấn Độ.



6

Triển khai thành công các dự án CNTT quan trọng như: Hệ thống Giám sát xử lý vi phạm giao thông bằng hình ảnh trên tuyến cao tốc Nội Bài – Lào Cai; Hệ thống Công nghệ thông tin và truyền thông mới cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

7

Công bố thương hiệu Tổ chức Giáo dục FPT và chiến lược giáo dục Mega "5 đa", gồm: đa trình độ, đa ngành, đa phân khúc, đa phương thức và đa vị trí tiến tới mục tiêu 100.000 sinh viên vào năm 2025.



8

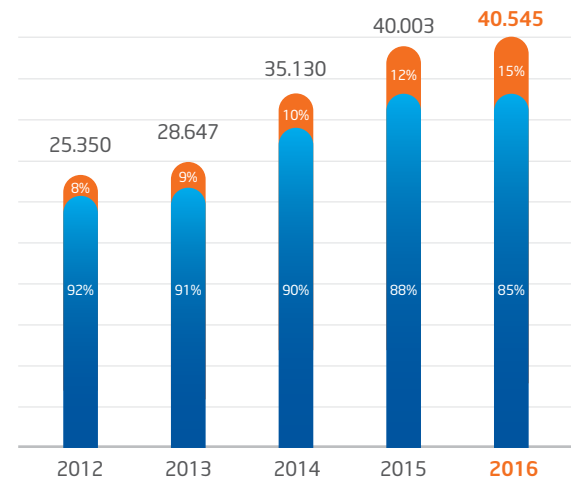
Mở thêm 133 cửa hàng mới trong năm 2016, nâng tổng số cửa hàng bán lẻ sản phẩm công nghệ tại 63 tỉnh thành lên con số 385.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2012 -2016

Doanh thu kinh doanh hợp nhất

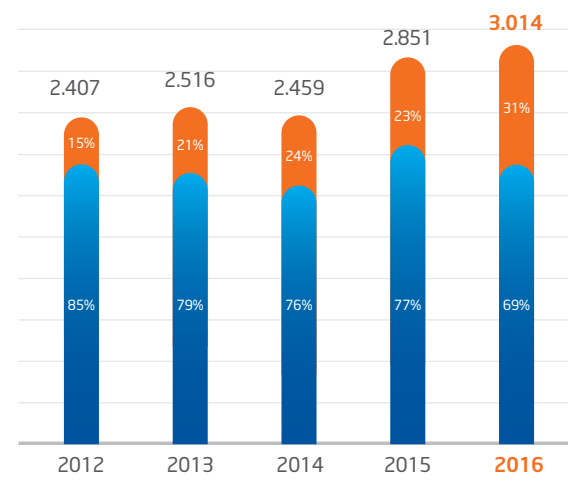
Đơn vị: tỷ VND



● Doanh thu trong nước ● Doanh thu nước ngoài

Lợi nhuận trước thuế

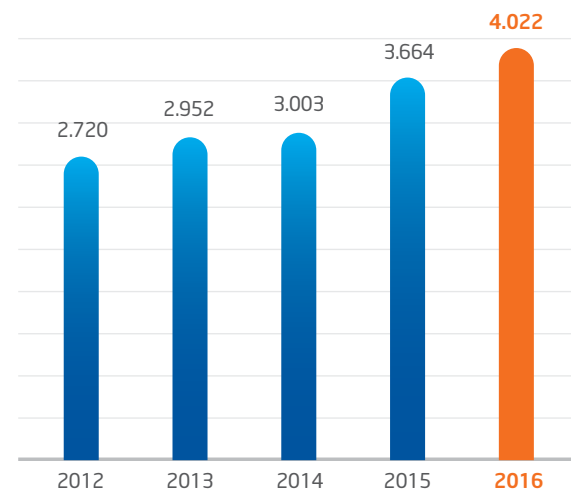
Đơn vị: tỷ VND



● LNTT trong nước ● LNTT nước ngoài

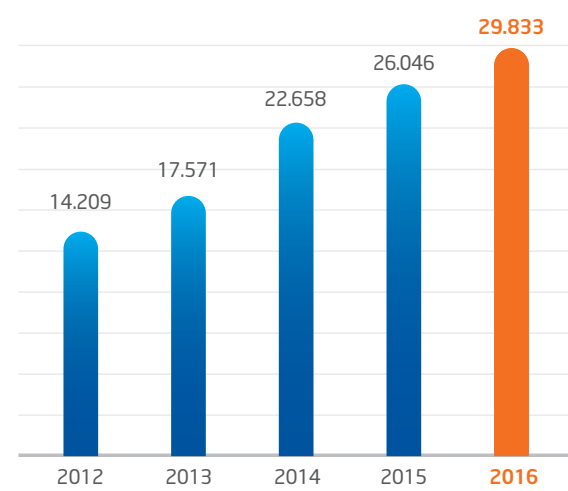
Lợi nhuận trước thuế, khấu hao và lãi vay (EBITDA)^(*)

Đơn vị: tỷ VND



Tổng tài sản

Đơn vị: tỷ VND

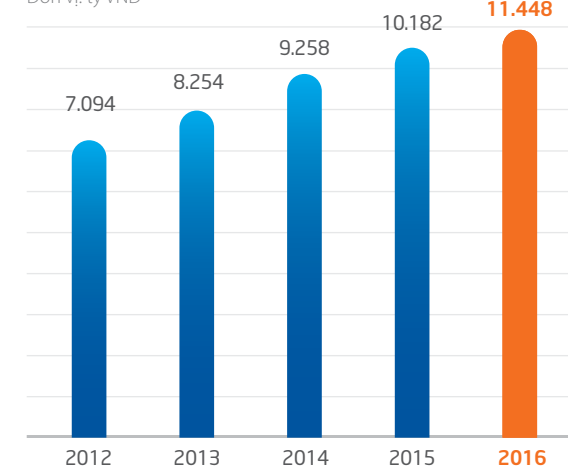


*Lưu ý: Các số EBITDA sử dụng trong báo cáo này được tính theo công thức:

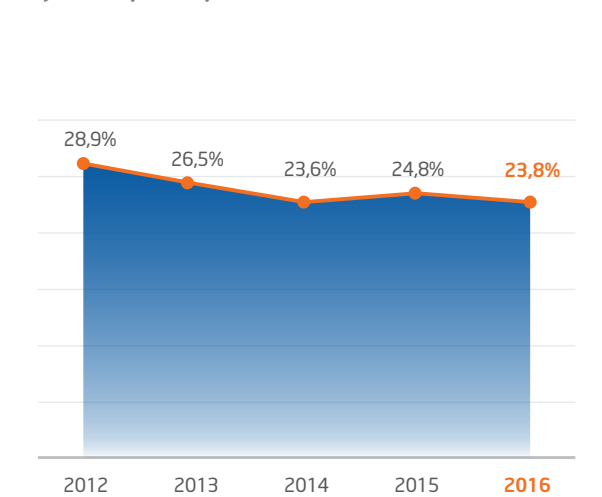
$$EBITDA = \text{Lợi nhuận trước thuế} + \text{Chi phí lãi vay} - \text{Thu nhập lãi từ tiền gửi} + \text{Chi phí khấu hao}$$

Vốn chủ sở hữu

Đơn vị: tỷ VND

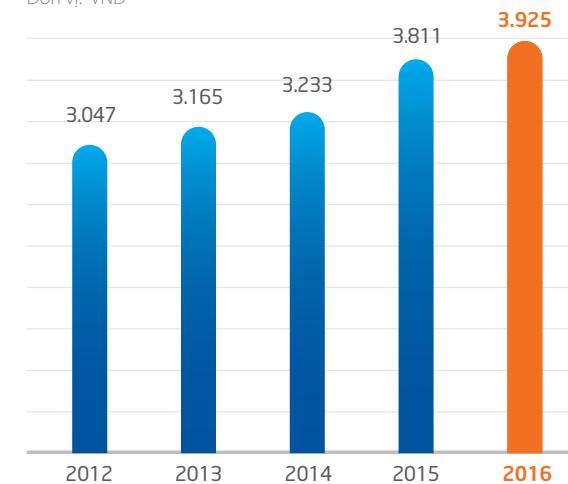


Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE)



Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)^(*)

Đơn vị: VND



*Lưu ý: EPS từ 2012 - 2015 được điều chỉnh hồi tố cho tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 15% trong năm 2016 và quy định mới về cách tính EPS theo Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Tóm tắt kết quả kinh doanh 2012-2016

Đơn vị: tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	2012	2013	+/-	2014	+/-	2015	+/-	2016	+/-
1	Tổng doanh thu kinh doanh	25.350	28.647	13,0 %	35.130	22,6%	40.003	13,9%	40.545	1,4%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.318	2.451	5,7%	2.389	-2,5%	2.802	17,3%	2.964	5,8%
3	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	2.720	2.952	8,5%	3.003	1,7%	3.664	22,0%	4.022	9,8%
4	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay	2.320	2.509	8,1%	2.456	-2,1%	2.931	19,3%	3.089	5,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.407	2.516	4,5%	2.459	-2,2%	2.851	15,9%	3.014	5,7%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.985	2.065	4,0%	2.079	0,7%	2.438	17,3%	2.576	5,6%
7	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ	1.540	1.608	4,4%	1.632	1,5%	1.931	18,3%	1.991	3,1%

+/- : tăng giảm so với cùng kỳ năm trước

02

TỔNG QUAN

CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRONG FPT

2

1

ĐỒNG HÀNH CÙNG
CÁC TẬP ĐOÀN
SỞ HỮU
CÔNG NGHỆ NỀN

3

CHUYỂN ĐỔI SỐ
CÁC LĨNH VỰC
KINH TẾ XÃ HỘI

4

TÌM KIẾM
CÁC MÔ HÌNH
KINH DOANH MỚI

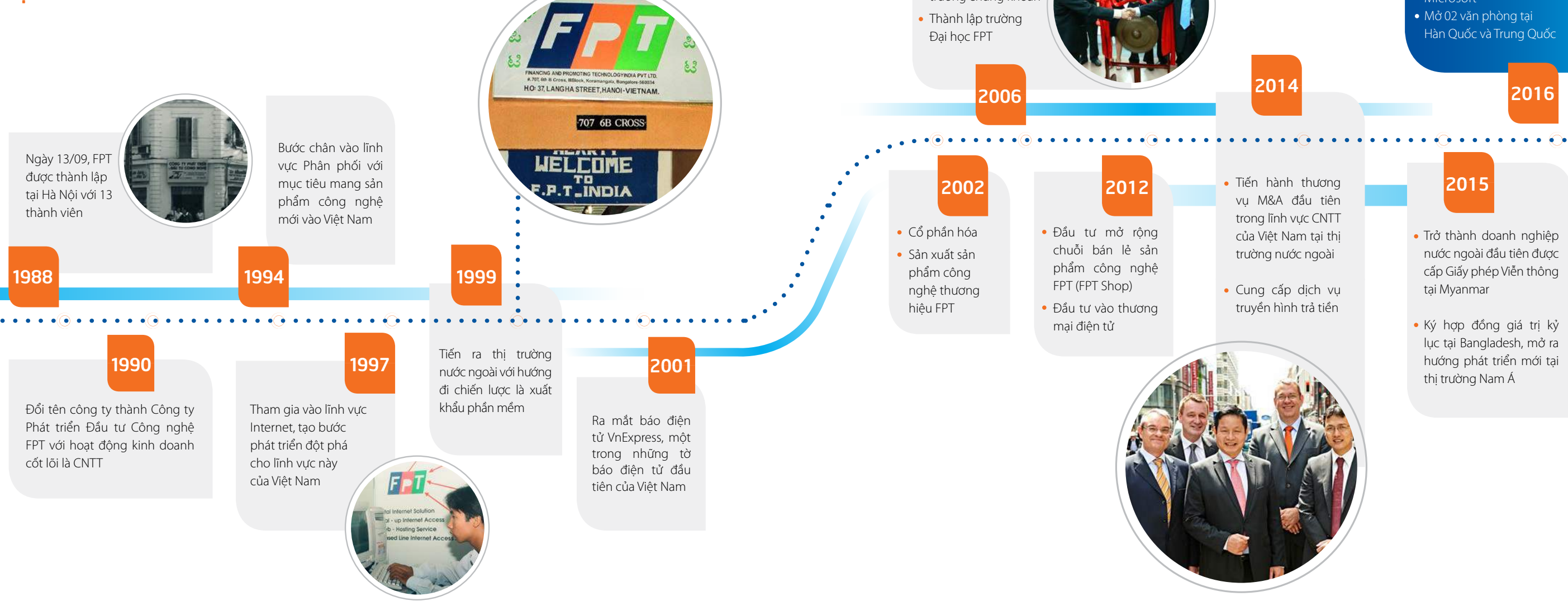
ĐỊNH HƯỚNG CÔNG NGHỆ CỦA FPT

FPT đồng hành cùng các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới đẩy mạnh nghiên cứu phát triển để từng bước làm chủ các công nghệ lõi của cuộc cách mạng số, tìm kiếm mô hình kinh doanh mới, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam và trên toàn cầu.

GIỚI THIỆU CÔNG TY

"FPT mong muốn trở thành một tổ chức kiểu mới, hùng mạnh bằng nỗ lực lao động sáng tạo trong khoa học kỹ thuật và công nghệ, làm khách hàng hài lòng, góp phần hưng thịnh quốc gia, đem lại cho mỗi thành viên của mình điều kiện phát triển tài năng tốt nhất và một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần."

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



GIỚI THIỆU CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Tên Tiếng Anh: FPT Corporation

Tên viết tắt: FPT

Ngày thành lập: 13/09/1988

Mã chứng khoán: FPT

Vốn điều lệ: 4.594.266.840.000 VND

Vốn chủ sở hữu: 11.488.075.264.819 VND

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và mã số thuế: 0101248141

Trụ sở chính: Toà nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam

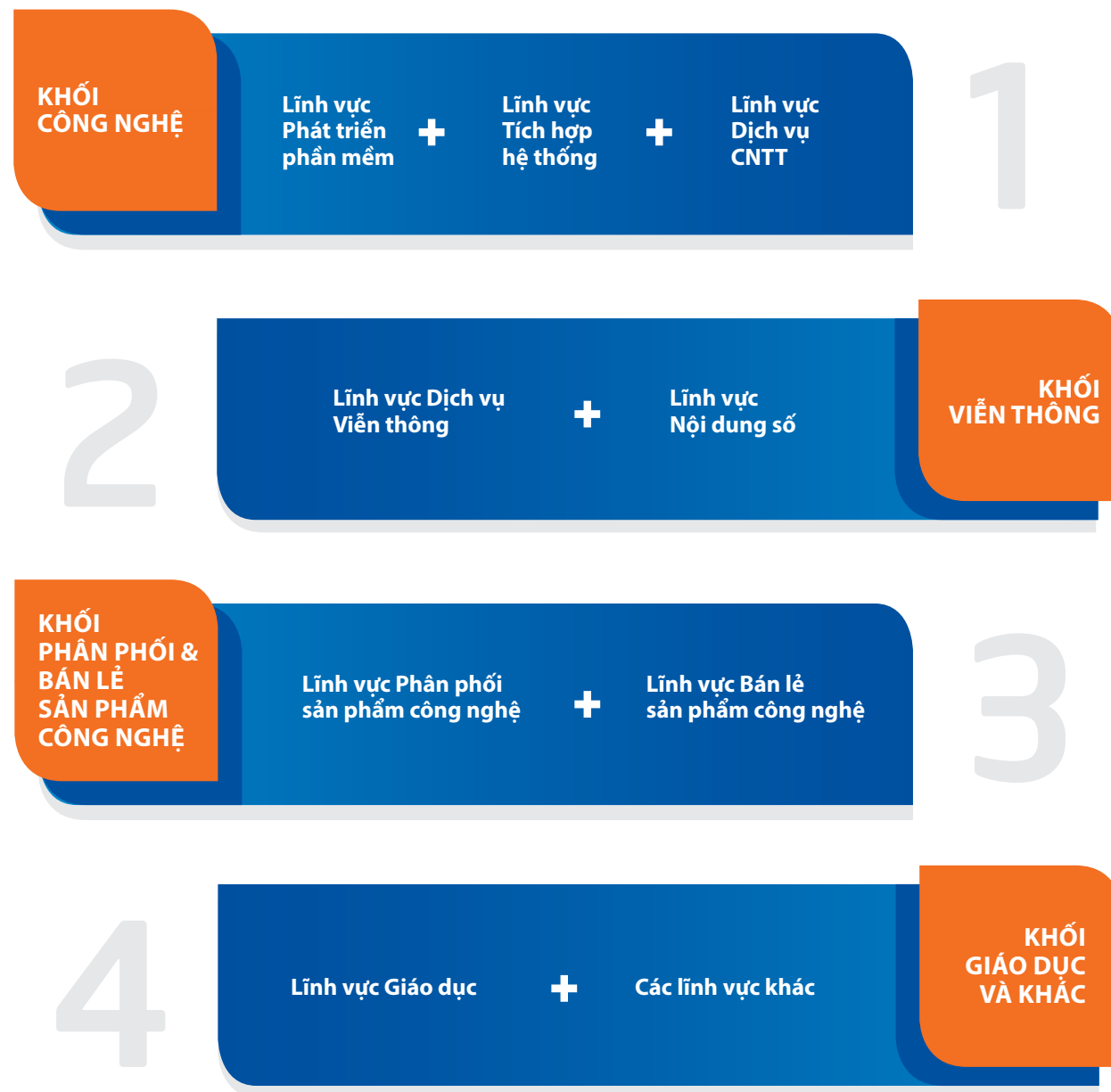
Điện thoại: +84 4 7300 7300

Fax: +84 4 3768 7410

Website: <http://www.fpt.com.vn>

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Là công ty dịch vụ công nghệ thông tin số 1 Việt Nam, FPT hoạt động trong hầu hết các lĩnh vực quan trọng của ngành CNTT – VT từ Phát triển phần mềm, Tích hợp hệ thống, Dịch vụ CNTT, Viễn thông, Phân phối và Bán lẻ sản phẩm công nghệ đến Đào tạo nhân lực CNTT chất lượng cao. Hoạt động của FPT được nhóm theo 04 khối chính gồm: Công nghệ; Viễn thông; Phân phối, Bán lẻ sản phẩm công nghệ; Giáo dục và Khác.



KHỐI CÔNG NGHỆ

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CUNG CẤP

Lĩnh vực Phát triển phần mềm

- Các phần mềm và giải pháp chuyên sâu trong nhiều lĩnh vực chuyên biệt như: khối Chính phủ, Tài chính công, Viễn thông, Giao thông – Vận tải, Ngân hàng – Tài chính, Điện, Nước, Gas, Y tế;
- Giải pháp Quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) chuyên sâu trên nền tảng: SAP, Oracle, People Soft và các hãng công nghệ khác; Hệ thống Quản lý nguồn nhân lực (HCM); Hệ thống báo cáo quản trị thông minh (BI) và Kho dữ liệu thông minh (DWH);
- Tư vấn, nghiên cứu phát triển, cung cấp và triển khai các dịch vụ trên nền công nghệ S.M.A.C/IoT;
- Thiết kế sản phẩm: Phần mềm nhúng, CAD/CAM, IC Design;
- Chuyển đổi ứng dụng, giải pháp, quy trình, hệ thống CNTT cho doanh nghiệp.

Lĩnh vực Tích hợp hệ thống

- Dịch vụ hạ tầng CNTT;
- Thiết kế và xây dựng cơ sở dữ liệu cho doanh nghiệp;
- Hệ thống mạng và bảo mật;
- Hệ thống thanh toán, giám sát, các thiết bị đặc chủng cho ngành ngân hàng; các sản phẩm chuyên dụng cho viễn thông, giao thông, hải quan;
- Dịch vụ triển khai các giải pháp ngân hàng, chứng khoán và viễn thông;
- Lưu trữ máy chủ;
- Quản trị cơ sở dữ liệu.

Lĩnh vực Dịch vụ CNTT

- Dịch vụ điện tử: Dịch vụ Chữ ký số (FPT.CA), Dịch vụ Hải quan điện tử (FPT.VNACCS) và Dịch vụ Thuế điện tử (FPT.eTax);
- Bảo hành – bảo trì ủy quyền các thiết bị tin học cho hãng;
- Cung cấp, sửa chữa thiết bị, linh kiện tin học...

Đối tác cấp cao của: AWS, GE, Microsoft, Cisco, IBM, SAP, Symantec

VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC

- 100 giải pháp phần mềm được cấp bản quyền trong các lĩnh vực chuyên biệt như: Chính phủ, Tài chính công, Ngân hàng - Tài chính, Giáo dục, Y tế, Giao thông;
- Đối tác cấp cao của: AWS, GE, Microsoft, Cisco, IBM, SAP, Symantec;
- Tổng thầu của hầu hết các dự án CNTT lớn nhất Việt Nam.

12.219 Kỹ sư, lập trình viên, chuyên gia công nghệ

TOP 100 Nhà cung cấp Dịch vụ ủy thác toàn cầu

KHÓI VIỄN THÔNG

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CUNG CẤP

Lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông

- Dịch vụ Internet băng rộng: FTTH, xDSL;
- Dịch vụ truyền hình: FPT, FPT Play;
- Dịch vụ Kênh thuê riêng;
- Dịch vụ Trung tâm dữ liệu;
- Dịch vụ Điện thoại cố định;
- Kết nối liên tỉnh và quốc tế;
- Các dịch vụ trực tuyến và OTT như: âm nhạc trực tuyến (Mix166), chia sẻ trực tuyến (Fshare, FSend), giám sát trực tuyến, tên miền riêng...;
- Dịch vụ hội thoại truyền hình.

Lĩnh vực Nội dung số

- Hệ thống báo điện tử gồm VnExpress.net; Ngoisao.net; iOne.net;
- Quảng cáo trực tuyến;
- Hệ thống quảng cáo thông minh eClick AdNetwork.

VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC

- Hạ tầng Internet phủ rộng tới 59/63 tỉnh thành;
- Tiên phong triển khai giao thức mạng IPv6;
- Sở hữu hạ tầng viễn thông lớn gồm: tuyến đường trục Bắc – Nam; tuyến đường trục Tây Nguyên; tuyến đường trục kết nối quốc tế với Trung quốc, Campuchia, Lào và các tuyến trục liên tỉnh kết nối 59 tỉnh thành trên toàn quốc;
- Dung lượng băng thông quốc tế 700 Gbps;
- 04 trung tâm dữ liệu trên toàn quốc;
- Số 1 về dịch vụ quảng cáo trực tuyến tại Việt Nam.

59/63 tỉnh thành
Hạ tầng Internet phủ rộng

700 Gbps Dung lượng băng thông quốc tế



KHÓI PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CUNG CẤP

Lĩnh vực Phân phối sản phẩm công nghệ

- Phân phối giải pháp, sản phẩm CNTT, điện thoại, thiết bị di động của: Apple, IBM, Lenovo, Microsoft, HP, Nokia, Toshiba...;
- Sản xuất sản phẩm công nghệ thương hiệu FPT như: máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng.

Lĩnh vực Bán lẻ sản phẩm công nghệ

- Máy tính; Máy tính bảng; Điện thoại; Phụ kiện;
- Các sản phẩm của Apple theo hình thức chuỗi cửa hàng bán lẻ đặc thù của hãng.

VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC

- Nhà phân phối của trên 30 đối tác công nghệ lớn;
- 1.500 đại lý phân phối tại 63/63 tỉnh thành;
- 385 cửa hàng FPT Shop tại 63/63 tỉnh thành;
- Chuỗi bán lẻ với đầy đủ mô hình cửa hàng của Apple bao gồm: Cấp 1 - APR (Apple Premium Reseller), cấp 2 - AAR (Apple Authorised Reseller) và CES (Consumer Electronic Stores) với thương hiệu F.Studio tại Hà Nội, TP HCM và Đà Nẵng.

LĨNH VỰC GIÁO DỤC

SẢN PHẨM DỊCH VỤ CUNG CẤP

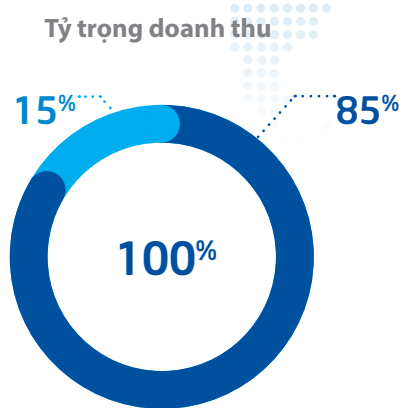
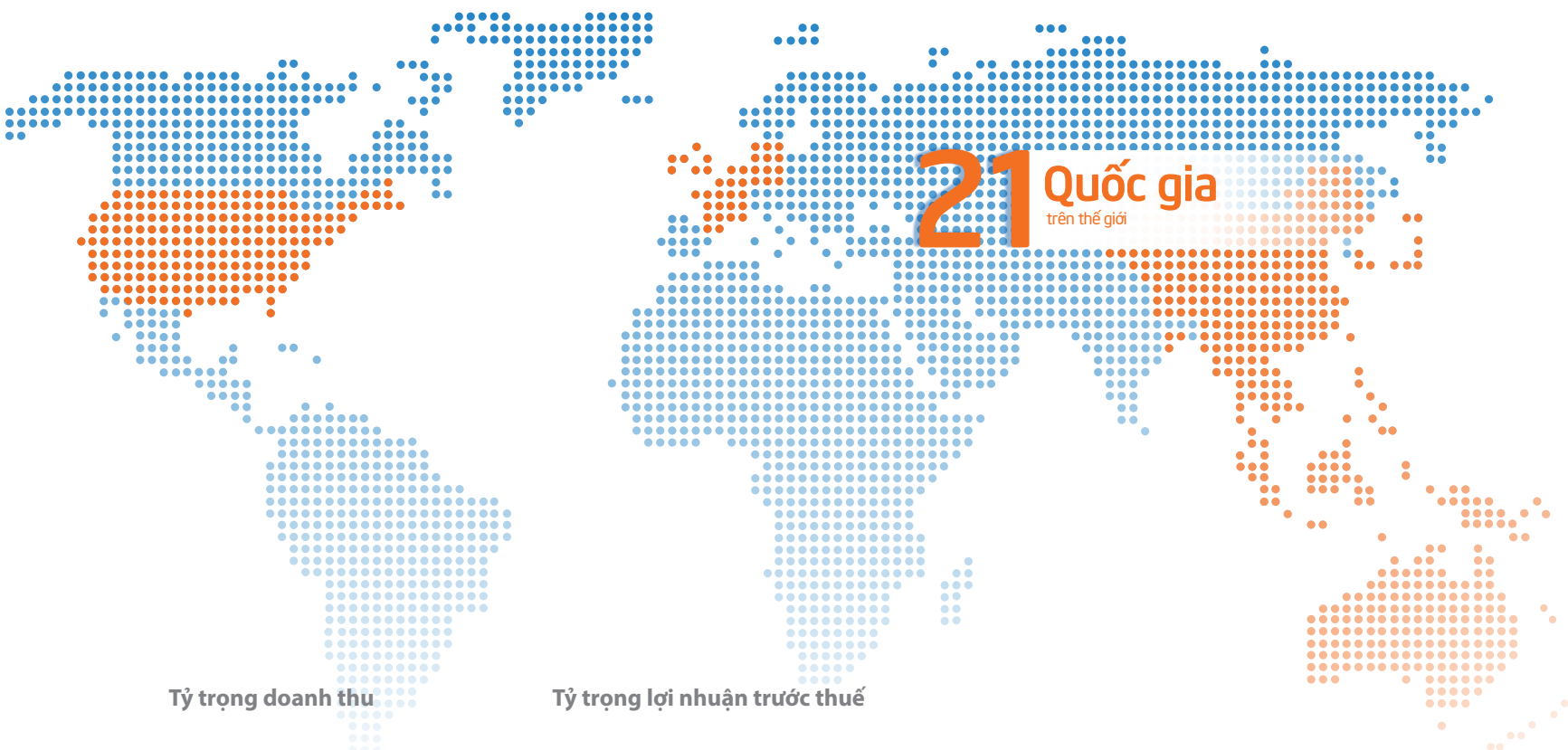
- Đào tạo Phổ thông; Cao đẳng; Đại học và sau đại học;
- Liên kết quốc tế; Phát triển sinh viên quốc tế;
- Đào tạo cho Doanh nghiệp.

VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC

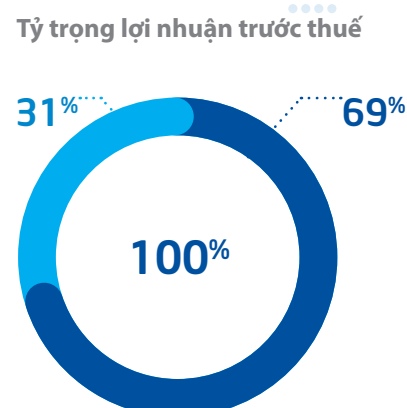
- Trường ĐH đầu tiên của Việt Nam được QS Stars (Tổ chức xếp hạng ĐH uy tín hàng đầu Thế giới) xếp hạng 3 sao trong 02 lần liên tiếp;
- Đang đào tạo 19.563 sinh viên, học viên;
- 98% sinh viên ra trường có việc làm trong vòng 12 tháng sau khi tốt nghiệp;
- FUNiX, trường đại học trực tuyến đầu tiên của Việt Nam hiện có hơn 1.000 sinh viên đang theo học đến từ 62 tỉnh, thành và 13 quốc gia.



ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG



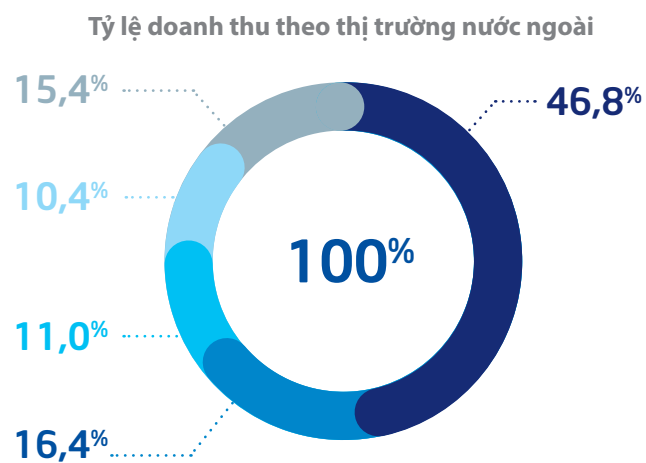
● Doanh thu trong nước ● Doanh thu nước ngoài



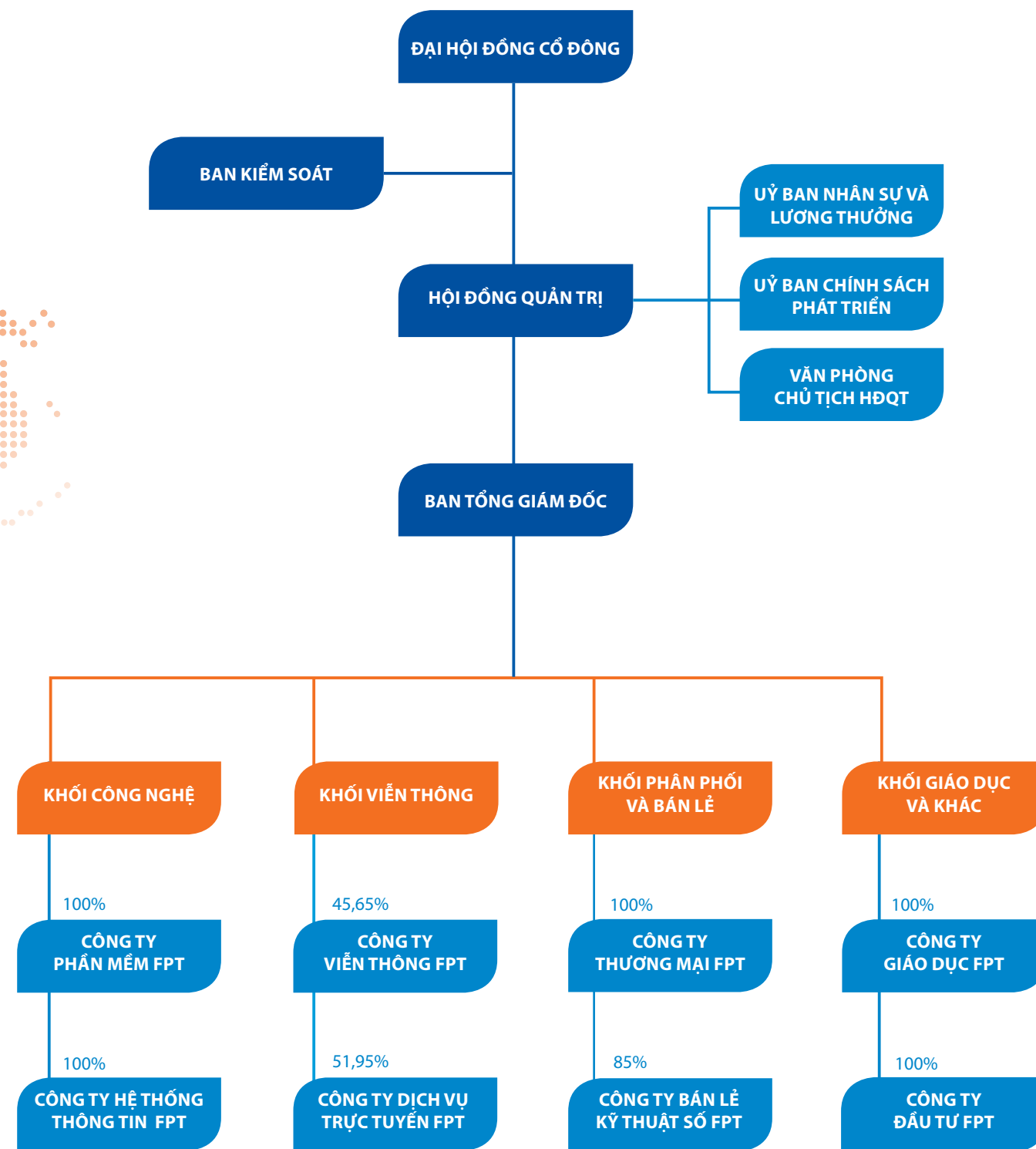
● LNTT trong nước ● LNTT nước ngoài

63 Tỉnh thành

- Tỷ lệ doanh thu theo thị trường nước ngoài**
- Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc
 - Mỹ
 - Châu Âu gồm: Anh, Đức, Hà Lan, Pháp, Slovakia
 - Châu Á Thái Bình Dương gồm: Singapore, Úc
 - Các nước đang phát triển gồm: Philippines, Lào, Thái Lan, Bangladesh, Campuchia, Indonesia, Kuwait, Malaysia, Myanmar



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến thời điểm 31/12/2016, FPT có 08 công ty con (không tính 01 công ty đã có quyết định thu hẹp sản xuất từ năm 2011) và 02 công ty liên kết.

CÁC CÔNG TY CON

Công ty TNHH Phần mềm FPT

- Tầng 6-12, Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp các dịch vụ và sản phẩm phần mềm

Vốn điều lệ
1.000.000.000.000 VND



Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT

- Tầng 22, Tòa nhà văn phòng Keangnam, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp giải pháp phần mềm ứng dụng, dịch vụ ERP, dịch vụ công nghệ thông tin, tích hợp hệ thống

Vốn điều lệ
850.000.000.000 VND



Công ty TNHH Giáo dục FPT

- Tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ đào tạo các cấp: phổ thông trung học, cao đẳng, đại học và sau đại học, liên kết quốc tế, phát triển sinh viên quốc tế, đào tạo cho doanh nghiệp

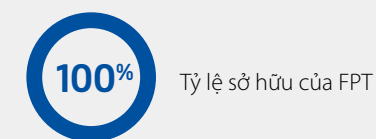
Vốn điều lệ
250.000.000.000 VND



Công ty TNHH Thương mại FPT

- Tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh: Phân phối các sản phẩm, giải pháp và linh kiện công nghệ thông tin, viễn thông; sản xuất máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng

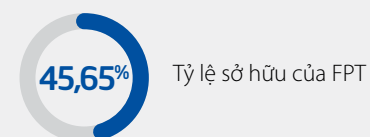
Vốn điều lệ
680.000.000.000 VND



Công ty Cổ phần Viễn thông FPT

- Tầng 2, Tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ internet băng rộng, kênh thuê riêng, trung tâm dữ liệu, voice, dịch vụ truyền hình và các dịch vụ trực tuyến khác

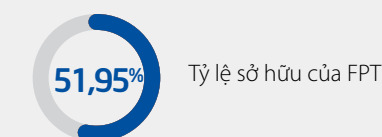
Vốn điều lệ
1.370.786.090.000 VND



Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT

- Tầng 2, Tòa nhà FPT Tân Thuận, lô 29B-31B-33B, Đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh: Bảo điện tử, quảng cáo trực tuyến

Vốn điều lệ
140.853.360.000 VND



Công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT

- 261-263 Khánh Hội, Phường 5, Quận 4, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh: Bán lẻ sản phẩm, linh kiện công nghệ và viễn thông

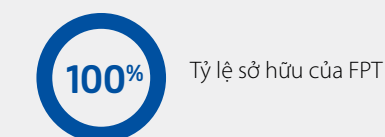
Vốn điều lệ
200.000.000.000 VND



Công ty TNHH Đầu tư FPT

- Tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính (hoạt động tư vấn đầu tư, không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)

Vốn điều lệ
800.000.000.000 VND



CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

- Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh: Các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và dịch vụ lưu ký chứng khoán

Vốn điều lệ
903.437.270.000 VND



Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư FPT

- Tầng 9, Tòa nhà TTC Lô B1A, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh: Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục và các dịch vụ khác

Vốn điều lệ
110.000.000.000 VND



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2012-2017

Trong năm 2016, HĐQT FPT có thay đổi liên quan đến ông Jean-Charles Belliol. Kể từ tháng 8/2016, ông Jean-Charles Belliol không còn là người đại diện của cổ đông lớn Red River Holdings trong HĐQT của FPT. Như vậy, tính đến hết 31/12/2016, HĐQT FPT gồm 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên là người nước ngoài và đồng thời là Ủy viên HĐQT độc lập.



7 5 3 1 2 4 6

1 Ông Trương Gia Bình Thành viên sáng lập, Chủ tịch HĐQT

- Ông tốt nghiệp Khoa Toán Cơ, ĐH Tổng hợp Quốc gia Moscow - Lomonosov, Liên bang Nga năm 1979 và bảo vệ luận án Tiến sĩ cũng tại đại học này năm 1982. Năm 1991, ông được Nhà nước công nhận danh hiệu Phó Giáo sư.
- Ông được Tập đoàn truyền thông Nikkei, Nhật Bản trao giải thưởng Nikkei Asia vào năm 2013 vì những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành CNTT Việt Nam.
- Ông là linh hồn, là người tập hợp lực lượng và luôn đưa ra những định hướng chiến lược quan trọng trong từng giai đoạn để giữ vững sự phát triển của FPT trong hơn 28 năm qua.

2 Ông Bùi Quang Ngọc Thành viên sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT

- Ông tốt nghiệp Khoa Toán, ĐH Tổng hợp Kishiniov (Cộng hòa Moldova) năm 1979 và bảo vệ luận án Tiến sĩ về Cơ sở dữ liệu tại ĐH Grenoble (Pháp) năm 1986.
- Ông được bình chọn là một trong 10 lãnh đạo CNTT (CIO) xuất sắc nhất Đông Dương năm 2005.
- Ông là lãnh đạo đầu tiên phụ trách mảng CNTT của FPT, tiền thân của các công ty thành viên quan trọng như FPT IS, FPT Software, FPT Telecom, FPT Trading.
- Là một nhà quản trị xuất sắc, ông luôn tiên phong trong việc hiện đại hóa hệ thống quản trị FPT, đảm bảo mọi hoạt động của Tập đoàn hiệu quả và chuẩn xác theo đúng các quy chuẩn chất lượng quốc tế.

3 Ông Đỗ Cao Bảo Thành viên sáng lập, Ủy viên HĐQT

- Ông tốt nghiệp ngành Toán điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự năm 1984.
- Với 29 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực CNTT trong và ngoài nước, ông là một chuyên gia phần mềm có uy tín ở Việt Nam. Ông tham gia quản trị nhiều dự án mang tầm quốc gia và có đóng góp to lớn vào sự phát triển của FPT.
- Từ năm 1994 -2015, với vai trò lãnh đạo cao nhất của FPT IS, ông đã đưa FPT IS liên tục dẫn đầu thị trường Tích hợp hệ thống, Phát triển phần mềm và Dịch vụ CNTT tại Việt Nam.

4 Ông Tomokazu Hamaguchi Ủy viên HĐQT độc lập

- Ông có trên 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT và từng là Chủ tịch kiêm CEO của NTT Data – công ty dịch vụ CNTT lớn thứ 6 toàn cầu và trực thuộc Tập đoàn NTT của Nhật Bản.
- Hiện ông là Chủ tịch Hiệp hội Dịch vụ CNTT Nhật Bản (JISA), tổ chức phi lợi nhuận lớn nhất của ngành CNTT Nhật Bản.
- Ông đảm nhiệm vai trò tư vấn thực hiện chiến lược Toàn cầu hóa của Tập đoàn nói chung và chiến lược phát triển của FPT tại thị trường Nhật Bản nói riêng.

5 Ông Lê Song Lai Ủy viên HĐQT không điều hành

- Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Luật tại Trường ĐH Quốc gia Hà Nội năm 1998 và Trường ĐHTổng hợp Cambridge (Anh) năm 1999.
- Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư ở các cơ quan nhà nước và hiện là Phó TGD Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

7 Ông Jean-Charles Belliol Ủy viên HĐQT độc lập

- Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Ecole Supérieure de Commerce de Reims (Pháp).
- Làm việc ở Việt Nam 14 năm, ông từng là TGD một ngân hàng nổi tiếng của Pháp tại Việt Nam.
- Ông là Tham tán Thương mại Pháp và là chuyên gia trong lĩnh vực ngân hàng với 25 năm kinh nghiệm về tài chính doanh nghiệp, tài chính kỹ thuật, tài chính dự án.
- Ông được Red River Holdings đề cử vào HĐQT FPT nhiệm kỳ 2012-2017 vào tháng 4/2012. Tuy nhiên, kể từ đầu tháng 08/2016, ông không còn là đại diện của cổ đông lớn Red River Holdings trong HĐQT của FPT và trở thành Ủy viên HĐQT độc lập.

6 Ông Dan E Khoo Ủy viên HĐQT độc lập

- Ông có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT và từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo tại các tổ chức công nghệ uy tín trên thế giới như: Chủ tịch Tổ chức CNTT Đông Nam Á (SITO); Chủ tịch Tổ chức Công nghiệp Điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO).
- Ông là Chủ tịch danh dự của Liên minh CNTT Thế giới (WITSA).
- Ông đảm nhiệm vai trò hướng dẫn thực hiện chiến lược Toàn cầu hóa của Tập đoàn; tư vấn chiến lược và hoạt động của Tập đoàn tại các quốc gia đang phát triển.

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Tháng 01/2016, HĐQT bổ nhiệm ông Đỗ Cao Bảo vào vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh kể từ ngày 15/03/2016. Tháng 12/2016, HĐQT FPT miễn nhiệm ông Nguyễn Khắc Thành khỏi vị trí Phó Tổng Giám đốc nguồn lực Toàn cầu hóa kể từ ngày 01/01/2017 để giữ vị trí Hiệu trưởng trường Đại học FPT khóa III nhiệm kỳ 2016 -2021.

4 Ông Nguyễn Khắc Thành

Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Nguồn lực Toàn cầu hoá

- Ông gia nhập FPT năm 1991 và trực tiếp đảm nhận vai trò đảm bảo nguồn nhân lực cho mảng Xuất khẩu phần mềm.
- Ông là một trong những thành viên sáng lập ra ĐH FPT và là người có những đóng góp quan trọng trong việc từng bước mở rộng các ngành đào tạo và phát triển của ĐH FPT cũng như các bậc đào tạo trong khối Giáo dục của FPT.
- Kể từ 01/01/2017, ông thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Nguồn lực Toàn cầu hóa FPT. Hiện ông là Hiệu trưởng trường ĐH FPT.

5 Ông Dương Dũng Triều

Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Toàn cầu hoá

- Ông tốt nghiệp ĐH Bách Khoa và có gần 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT.
- Ông từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng tại các công ty thành viên của FPT và có nhiều kinh nghiệm quản lý triển khai các dự án CNTT lớn của FPT trong lĩnh vực ngân hàng, viễn thông, thuế tại thị trường trong nước và nước ngoài.

1 Ông Bùi Quang Ngọc

Tổng Giám đốc

- Ông tốt nghiệp Khoa Toán, ĐH Tổng hợp Kishiniov (Cộng hòa Moldova) năm 1979 và bảo vệ luận án Tiến sĩ về Cơ sở dữ liệu tại ĐH Grenoble (Pháp) năm 1986.
- Ông được bình chọn là một trong 10 lãnh đạo CNTT (CIO) xuất sắc nhất Đông Dương năm 2005.
- Ông là lãnh đạo đầu tiên phụ trách mảng CNTT của FPT, tiền thân của các công ty thành viên quan trọng như FPT IS, FPT Software, FPT Telecom, FPT Trading.
- Là một nhà quản trị xuất sắc, ông luôn tiên phong trong việc hiện đại hóa hệ thống quản trị FPT, đảm bảo mọi hoạt động của Tập đoàn hiệu quả và chuẩn xác theo đúng các quy chuẩn chất lượng quốc tế.

2 Ông Đỗ Cao Bảo

Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kinh doanh

- Ông tốt nghiệp ngành Toán điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự năm 1984.
- Với 29 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực CNTT trong và ngoài nước, ông là một chuyên gia phần mềm có uy tín ở Việt Nam. Ông tham gia quản trị nhiều dự án mang tầm quốc gia và có đóng góp to lớn vào sự phát triển của FPT.
- Từ năm 1994 -2015, với vai trò lãnh đạo cao nhất của FPT IS, ông đã đưa FPT IS liên tục dẫn đầu thị trường Tích hợp hệ thống, Phát triển phần mềm và Dịch vụ CNTT tại Việt Nam.

3 Ông Nguyễn Thế Phương

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính

- Ông tốt nghiệp ĐH Ngoại thương và có gần 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính.
- Ông gia nhập FPT tháng 08/2000, ông đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng hệ thống tài chính, kế toán FPT theo chuẩn quốc tế.



8

7

5

3

1

2

4

6

6 Ông Lê Hồng Việt

Giám đốc Công nghệ

- Ông tốt nghiệp Kỹ sư ngành Công nghệ Phần mềm, trường Đại học Sydney (Úc) năm 2004.
- Gia nhập FPT từ năm 2005, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng và đóng góp tích cực vào các hoạt động công nghệ, sản xuất kinh doanh của mảng Xuất khẩu phần mềm.
- Với nền tảng kiến thức công nghệ vững chắc cùng kinh nghiệm làm việc tại nhiều quốc gia trên thế giới, ông là một trong những người đóng vai trò quan trọng trong việc ứng dụng và phát triển những công nghệ mới tại FPT.

7 Ông Hoàng Việt Hà

Giám đốc Điều hành

- Ông là Tiến sĩ Quản lý Kinh doanh tại Trường Quản trị Kinh doanh Macquarie Graduate School of Management, Sydney, Úc.
- Ông có nhiều năm kinh nghiệm điều hành các công ty, tập đoàn lớn như: Giám đốc Điều hành Tập đoàn Bảo Việt (2011 - 1/2015); Phó Chủ tịch HĐQT HIPT (nhiệm kỳ 2012 - 2016); Thành viên HĐQT Công ty Tái Bảo hiểm Quốc Gia,...

8 Ông Uwe Schlager

Giám đốc M&A

- Ông từng làm việc cho Daimler Benz và T-System ở Đức và Singapore trong các vị trí quản lý cấp cao, vận hành và bán hàng.
- Ông là người có đóng góp quan trọng nhất trong thương vụ M&A lịch sử của FPT với Tập đoàn RWE vào tháng 06/2014. Đây là thương vụ M&A đầu tiên tại thị trường nước ngoài của FPT nói riêng và lĩnh vực CNTT Việt Nam nói chung.
- Tháng 04/2015, ông được bổ nhiệm vị trí Giám đốc M&A FPT với kỳ vọng thúc đẩy hoạt động mua bán, sáp nhập để tăng doanh số bán hàng quốc tế và thúc đẩy chiến lược Toàn cầu hóa của Công ty.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2012 -2017



2

1

3

2 Ông Nguyễn Khải Hoàn

Ủy viên Ban Kiểm soát

- Ông tốt nghiệp Học viện Tài chính (Nga) năm 1999 và là Tiến sĩ chuyên ngành Đầu tư tại Viện Kinh tế, Viện Hàn lâm Khoa học (Nga) năm 2003.
- Ông gia nhập FPT năm 2003 và từ năm 2004 - 2010, ông đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng FPT Software.
- Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Tài chính FPT Software từ tháng 01/2011.

1 Ông Nguyễn Việt Thắng

Trưởng Ban Kiểm soát

- Ông tốt nghiệp ĐH Thương mại năm 1989 và là Tiến sĩ kinh tế ĐH Bulacan, Philippines năm 2014.
- Ông là Hiệu phó Đại học FPT kiêm Viện trưởng Viện Quản trị kinh doanh FSB, Đại học FPT. Trước đó, ông từng đảm nhiệm vị trí Phó Chủ nhiệm Khoa Quản trị kinh doanh, ĐH Quốc gia Hà Nội.

3 Ông Cao Duy Hà

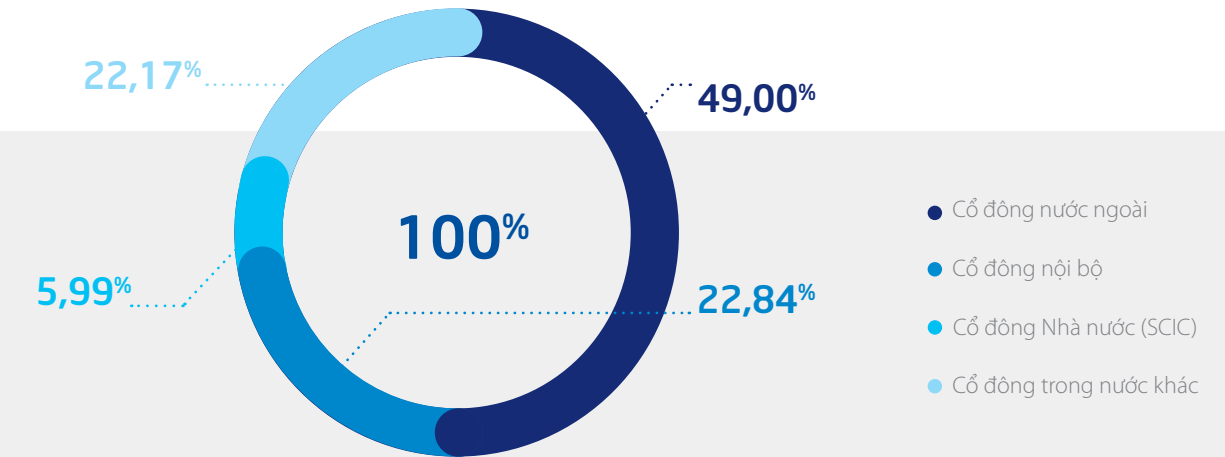
Ủy viên Ban Kiểm soát

- Ông tốt nghiệp Cử nhân danh dự (chuyên ngành Kinh tế), ĐH New South Wales (Úc); Cử nhân (chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng), ĐH Newcastle (Úc); Thạc sĩ Quản lý Tài sản, Đại học SMU (Singapore).
- Từ năm 2008 đến nay, ông làm việc tại Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và hiện giữ vị trí Thư ký Phó Tổng Giám đốc SCIC.

THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN

Cơ cấu cổ đông



Bảng một số chỉ số

Tính đến 31/12/2016

Vốn điều lệ của công ty

4.594.266.840.000 VND

Khối lượng cổ phiếu đã phát hành

459.426.684 cổ phiếu

Loại cổ phiếu

Phổ thông

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành

459.344.308 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ

82.376 cổ phiếu

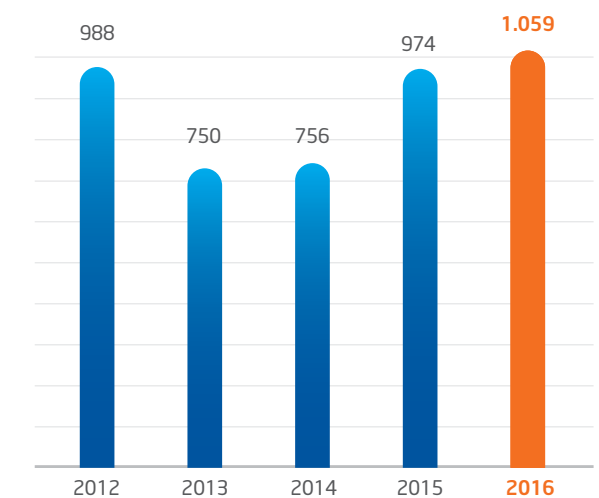
Mệnh giá cổ phiếu

10.000 VND

LỊCH SỬ CHI TRẢ CỔ TỨC TỪ NĂM 2012 – 2016

Lịch sử chi trả cổ tức

Đơn vị: tỷ VND



* Lưu ý: biểu đồ sử dụng dữ liệu cổ tức tiền mặt thực trả trong năm, bao gồm phần cổ tức còn lại của năm liền trước (nếu có) và tạm ứng cổ tức của năm đó.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2017-2019

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ

Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB), năm 2017, GDP toàn cầu dự kiến tăng trưởng 2,7%, cao hơn so với mức tăng 2,3% của năm 2016. Còn tại Việt Nam, theo Nghị quyết số 23/2016/QH14 về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2017, GDP dự báo tăng khoảng 6,7%, tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 6%-7%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 31,5% GDP; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%-57%. Đây là những dấu hiệu tích cực tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển.

TRIỂN VỌNG NGÀNH VÀ CƠ HỘI CHO FPT

Thị trường toàn cầu mở ra cơ hội lớn

• Xu hướng dịch vụ CNTT thế giới

Gartner dự báo thị trường dịch vụ CNTT toàn cầu năm 2017 sẽ đạt quy mô 943 tỷ USD, tăng trưởng 4,8% so với 2016. Trong đó, dịch vụ thuê ngoài CNTT (IT Outsourcing) sẽ đóng góp 57% tăng trưởng của thị trường. Đến năm 2020, quy mô thị trường này sẽ đạt gần 1.100 tỷ USD. Đây là dư địa lớn cho các công ty dịch vụ CNTT như FPT.

• Xu hướng chuyển đổi số

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư – cách mạng số, đang thúc đẩy nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội cải tiến mô hình phát triển, tạo ra nhiều ngành công nghiệp mới và xóa mờ đường biên giới địa lý. Trong cuộc cách mạng này, mọi tổ chức, doanh nghiệp sẽ trở thành tổ chức số, doanh nghiệp số; mọi lãnh đạo trở thành lãnh đạo số; ngân sách trở thành ngân sách số và mỗi cá nhân đều có thể trở thành một công dân số/doanh nghiệp số.

Gartner dự báo 10 xu hướng công nghệ nổi bật của năm 2017 sẽ dẫn dắt các tổ chức, doanh nghiệp trong chuyển đổi số gồm:

01 Trí tuệ nhân tạo và Máy học nâng cao

Bao gồm các công nghệ như học sâu, mạng nơ-ron và xử lý ngôn ngữ tự nhiên hay các hệ thống cao cấp có thể hiểu, học hỏi, dự đoán và có khả năng hoạt động độc lập...giúp tạo ra các thiết bị và chương trình thông minh hơn.

02 Các ứng dụng thông minh

Bao gồm các công nghệ như trợ lý cá nhân ảo, có thể giúp công việc hàng ngày dễ dàng hơn, hiệu quả hơn. Gartner dự đoán đến năm 2018, hầu hết trong số 200 công ty lớn nhất thế giới sẽ khai thác các ứng dụng thông minh và sử dụng bộ công cụ đầy đủ để phân tích dữ liệu lớn, tinh chỉnh và cung cấp những trải nghiệm khách hàng nâng cao.

03 Thiết bị thông minh

Sẽ tập trung vào ba loại: robot, máy bay drone và xe tự lái. Mỗi loại sẽ phát triển để tác động đến một thị trường lớn hơn của thị trường, đáp ứng một giai đoạn mới của kinh doanh kỹ thuật số.

04 Thực tế ảo (VR) và tương tác ảo (AR)

Đang được sử dụng khắp nơi trên thế giới, trong cả lĩnh vực giải trí và kinh doanh, cho từng cá nhân và doanh nghiệp làm thay đổi cách các cá nhân tương tác với nhau và với các hệ thống phần mềm tạo ra một môi trường nhập vai. Gartner khuyến cáo các doanh nghiệp nên tìm kiếm các ứng dụng VR và AR từ nay đến năm 2020.

05 Song sinh kỹ thuật số

Giúp sao chép chính xác mọi thứ, từ hình dạng, vị trí, cử chỉ, tình trạng và chuyển động của sự vật thông qua các cảm biến hiện đại.

06 Số cái số

Được coi tương đương như một "cuốn sổ cái" của lĩnh vực kế toán, trong đó các giao dịch, thỏa thuận, hợp đồng và bất cứ dữ liệu nào cần sao chép một cách độc lập hay xác minh sự tồn tại của nó...sẽ tuần tự được nhóm lại thành các khối.

07 Các hệ thống đối thoại

Không chỉ dành cho giao tiếp giữa người và máy, mà còn có thể nâng cao hơn đến cấp độ các thiết bị nghe và hồi đáp theo kết quả mong muốn của con người.

08 Mạng lưới ứng dụng và kiến trúc dịch vụ

Là một kiến trúc đa kênh hỗ trợ nhiều người dùng trong nhiều vai trò, sử dụng đa thiết bị và giao tiếp qua nhiều hệ thống mạng, dựa trên nền tảng web và giao tiếp API (Application Programming Interface – Giao diện lập trình ứng dụng).

09 Các nền tảng công nghệ số

Là các cấu phần cho một mô hình kinh doanh số. Mỗi tổ chức, doanh nghiệp sẽ có một vài trong số 5 nền tảng kỹ thuật số công nghệ, bao gồm: hệ thống thông tin, trải nghiệm của khách hàng, phân tích và thông tin tình báo thị trường, IoT và hệ sinh thái kinh doanh.

10 Kiến trúc an ninh

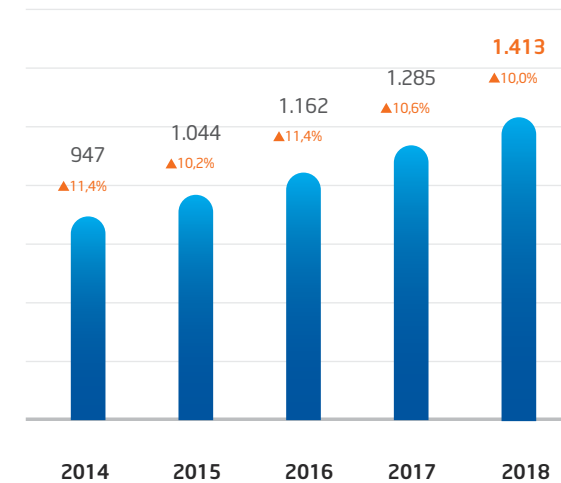
Tương thích đòi hỏi đội ngũ an toàn thông tin phải làm việc với các kiến trúc sư hệ thống về ứng dụng, giải pháp và doanh nghiệp để đảm bảo an ninh đa lớp, phân tích hành vi người dùng, đưa bảo mật vào quy trình kinh doanh.

Xu hướng thị trường CNTT - VT trong nước

• Thị trường tích hợp hệ thống và giải pháp hạ tầng - Kỳ vọng từ chính sách mới

Theo IDC, Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ và cần đầu tư rất nhiều vào cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng CNTT. IDC đánh giá thị trường tích hợp hệ thống thông tin Việt Nam có giá trị 1,28 tỷ USD trong năm 2017 và sẽ tiếp tục tăng trưởng 10% trong năm tiếp theo.

Giá trị thị trường tích hợp hệ thống thông tin Việt Nam 2014 – 2018 (IDC, 2015)



IDC đánh giá thị trường tích hợp hệ thống thông tin Việt Nam có giá trị 1,28 tỷ USD trong năm 2017 và sẽ tiếp tục tăng trưởng 10% trong năm tiếp theo

Năm 2017 là thời điểm có nhiều thuận lợi cho các doanh nghiệp CNTT trong nước khi Chính phủ đặt mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử thông qua việc tiếp tục triển khai Nghị quyết 36a/NQ-CP và đẩy mạnh thực thi chính sách tăng cường thuê ngoài dịch vụ CNTT. Bên cạnh đầu tư công, chi tiêu CNTT của khối doanh nghiệp cũng có chiều hướng gia tăng. Nhận thức được tầm quan trọng của đầu tư vào CNTT trong xu hướng số hóa, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã mạnh dạn đầu tư, áp dụng những thành tựu của CNTT vào hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh và đã đạt được những thành công nhất định.

• Thị trường viễn thông và truyền hình trả tiền – Nhiều cơ hội phát triển

Việt Nam cũng là nước có thị trường Internet năng động với 78% người dùng Internet lên mạng mỗi ngày, 55% trong số đó online bằng điện thoại thông minh.

Ở mảng truyền hình trả tiền (THTT), số thuê bao THTT đến cuối 2016 dự kiến là 12,5 triệu. Những năm gần đây, mảng THTT tiếp tục chứng kiến sự tăng trưởng đa dạng của các hình thức dịch vụ khác nhau như: Truyền hình cáp, Truyền hình kỹ thuật số mặt đất, Truyền hình vệ tinh, Truyền hình Internet và Truyền hình di động. Các nhà cung cấp cũng đưa ra rất nhiều các dịch vụ gia tăng trên cùng một hạ tầng mạng cáp như Internet siêu nét, tốc độ cao; Internet cáp quang GPON; Truyền hình theo yêu cầu VOD; Truyền hình 4K – 8K; Điện thoại Internet – VoIP;... Có thể nói đây là một thị trường rất tiềm năng để khai thác.

• Thị trường điện thoại di động, sản phẩm CNTT và IoT – Tiếp tục tăng trưởng

Số liệu của IDC cho thấy thị trường bán lẻ CNTT và thiết bị di động tại Việt Nam hiện có trị giá khoảng 5 tỷ USD. Trong đó, mảng thiết bị di động chiếm hơn 2/3 thị trường. Bước sang 2017, IDC dự báo tiêu thụ thiết bị di động vẫn tiếp tục tăng trưởng khoảng 9%, đạt 3,7 tỷ USD.

• Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT – Cơ hội cho các trường Đại học

Thiếu hụt nguồn nhân lực CNTT là một trong những thách thức cho phát triển kinh tế Việt Nam. Theo Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA), từ nay đến năm 2020, Việt Nam sẽ thiếu 400.000 nhân lực làm CNTT (trung bình mỗi năm thiếu 80.000 người). Trong khi đó, mỗi năm chỉ có khoảng 32.000 sinh viên tốt nghiệp CNTT và các ngành có liên quan đến CNTT. Trên thực tế, Việt Nam hoàn toàn có thể khắc phục được vấn đề này nhờ lợi thế dân số trẻ và khả năng học tập tốt. Chính vì vậy, việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cả về số lượng và chất lượng vừa là thách thức vừa là cơ hội đối với các trường đại học, trong đó có Đại học FPT.

“CÙNG TIÊN PHONG TRONG CUỘC CÁCH MẠNG SỐ”

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2017 - 2019

Giai đoạn 2017-2019, trên cơ sở những cơ hội và thách thức nêu trên, Chiến lược của Tập đoàn FPT tập trung vào mục tiêu “Cùng tiên phong trong cuộc cách mạng số”. Theo đó, FPT sẽ tập trung liên kết với các khách hàng, hãng công nghệ hàng đầu thế giới cung cấp sản phẩm/dịch vụ số hóa để cùng tiên phong trong quá trình chuyển dịch sang thế giới số. Cụ thể, gồm 04 nhóm mục tiêu và hành động như sau:

VƯƠN TỚI TẬP ĐOÀN TOÀN CẦU

Mục tiêu

- Đẩy mạnh phát triển toàn cầu hóa với tốc độ tăng trưởng từ thị trường nước ngoài lớn hơn trong nước;
- Là đối tác toàn cầu cấp cao nhất của các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới;
- Mở rộng danh sách khách hàng trong Forbes 500;
- Quốc tế hóa văn hóa FPT.

Hành động chiến lược

- Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế;
- Xây dựng chương trình đấu thầu và năng lực triển khai các dự án quốc tế;
- Xây dựng mới chương trình hợp tác quốc tế;
- Phát triển nguồn nhân lực tại nước ngoài và đẩy mạnh đào tạo kỹ sư cầu nối;
- Phổ cập hóa tiếng Anh trong toàn Tập đoàn.

TIÊN PHONG TRONG THẾ GIỚI SỐ

Mục tiêu

- Chuyển đổi số một cách mạnh mẽ (bao gồm triển khai hoặc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như S.M.A.C, IoT, AI, Security, Robotics, Chatbot, VR/AR, 3D-printing...) cho khách hàng và cho FPT cùng các CTTV trong kinh doanh và quản trị kinh doanh;
- Xây dựng hệ sinh thái riêng của FPT với công nghệ lõi, cho phép các đối tác cùng khai thác, tạo ra sức mạnh cạnh tranh và tăng trưởng mới;
- Trở thành công ty hàng đầu thế giới trong cung cấp dịch vụ IoT.

Hành động chiến lược

- Tăng cường năng lực nghiên cứu về chuyển đổi số;
- Xây dựng hệ sinh thái về dữ liệu và công nghệ lõi giữa các CTTV, kết nối với cộng đồng để nâng cao sức mạnh cạnh tranh của toàn Tập đoàn;
- Xây dựng và triển khai chương trình chuyển đổi cho hệ thống thông tin FPT lên nền tảng số;
- Đưa các nội dung về chuyển đổi số vào chương trình đào tạo của Đại học FPT và các trường đại học khác; xây dựng chương trình đào tạo lấy chứng chỉ chuyển đổi số của các đối tác công nghệ chiến lược;
- Xây dựng thương hiệu FPT phù hợp với chiến lược tiên phong trong cách mạng số ở Việt Nam và trên thế giới.

NÂNG CAO ĐẲNG CẤP

Mục tiêu

- Thay đổi vượt bậc về quy mô kinh doanh thông qua những hợp đồng lớn dài hạn; giải pháp dịch vụ trọn gói, chuyên ngành; dịch vụ giá trị gia tăng cao; hoặc các sản phẩm dịch vụ mới, địa bàn mới có doanh thu đáng kể;
- Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo đáp ứng chiến lược phát triển của Tập đoàn; thực thi chính sách để mỗi người FPT đều đầu tư thời gian và công sức vào học tập theo nhu cầu công việc, lộ trình công danh và phát triển năng lực cá nhân;
- Liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh, phòng chống bệnh quan liêu trì trệ, phát huy tinh thần người sáng lập.

Hành động chiến lược

- Tham gia đấu thầu các dự án với quy mô 10-30 triệu USD của các khách hàng chiến lược;
- Đẩy mạnh phương thức kinh doanh mới;
- Nhanh chóng nhân rộng các mô hình thành công;
- Đầu tư phát triển các giải pháp và dịch vụ tiềm năng lớn;
- Nâng cao năng lực triển khai các dịch vụ chuyên ngành tài chính ngân hàng, hạ tầng, y tế, chính phủ điện tử, giao thông vận tải, CME, bán lẻ, ô tô, sản xuất chế tạo;
- Triển khai chương trình “Phát triển cá nhân”, bao gồm xây dựng tổ chức học tập; Xây dựng chương trình “Nâng cao năng lực cạnh tranh”, phát huy tinh thần người sáng lập.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu

Là Tập đoàn dịch vụ công nghệ thông tin số 1 Việt Nam, FPT nhận thức rõ tầm quan trọng của hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững của công ty ở thời điểm hiện tại và tương lai. Theo đó, FPT luôn nỗ lực thực hiện các mục tiêu kinh tế gắn liền với các hoạt động hỗ trợ cao nhất cho cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Một số mục tiêu trọng yếu:

- Tăng trưởng bền vững doanh thu từ các mảng kinh doanh truyền thống, đồng thời tăng nhanh doanh thu từ Toàn cầu hóa, tăng doanh thu từ S.M.A.C/dịch vụ thông minh/IoT;
- Luôn nằm trong danh sách nhà tuyển dụng được ưa thích nhất trong lĩnh vực CNTT; Xây dựng FPT thành tổ chức học hỏi và nâng cấp toàn bộ nguồn nhân lực FPT theo nhu cầu phát triển kinh doanh, phù hợp với Toàn cầu hóa và S.M.A.C/IoT;
- Phát triển công nghệ vì cộng đồng, lan tỏa và ước mơ nhân ái ra toàn xã hội;
- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.

03

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017



GENERAL
ELECTRIC



Microsoft



amazon
web services

ĐỒNG HÀNH CÙNG CÁC TẬP ĐOÀN SỞ HỮU CÔNG NGHỆ NỀN

FPT đồng hành cùng Amazon Web Services (AWS), General Electric (GE), Microsoft... nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp, dịch vụ dựa trên công nghệ lõi của cuộc cách mạng số như Cloud, IoT, IIoT vào hoạt động thực tiễn của các tổ chức, doanh nghiệp trên toàn cầu.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

BỐI CẢNH KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2016, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi chậm hơn dự kiến. Ngân hàng Thế giới ước tính GDP toàn cầu chỉ tăng 2,3% trong năm 2016 – mức thấp nhất kể từ sau suy thoái. Bên cạnh đó, việc nước Anh quyết định rút khỏi liên minh châu Âu và kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ đã đẩy lên lo ngại về sự trở lại của chủ nghĩa bảo hộ.

Trong nước, GDP ước tính tăng trưởng 6,2%, thấp hơn kế hoạch tăng trưởng 6,7% đề ra từ đầu năm, tiếp tục nằm trong dải tăng trưởng thấp kể từ năm 2007, cho thấy nền kinh tế tiếp tục gặp nhiều thách thức trong tăng trưởng. Lạm phát được duy trì ổn định ở mức thấp từ năm 2012 tới nay, khiến áp lực lên việc tăng chi phí lương cũng được

duy trì ở mức thấp và khá ổn định trong những năm gần đây.

Bội chi ngân sách tiếp tục ở mức cao, đạt 5,6% trong năm 2016, tương đương 106,3% dự toán cho cả năm. Trong đó, mức chi thường xuyên của Ngân sách Nhà nước tiếp tục tăng, trong khi tỷ trọng chi dành cho đầu tư có xu hướng giảm, từ mức trung bình 29% giai đoạn 2001 – 2010, xuống còn 25,6% giai đoạn 2011 – 2015 và ước tính ở mức 20,1% trong năm 2016. Ngược lại, chi thường xuyên duy trì ở mức trên 70% từ 2011 cho tới nay, cho thấy nguồn vốn dành cho đầu tư nói chung và đầu tư cho CNTT từ Ngân sách Nhà nước sẽ khó có sự cải thiện đáng kể trong ngắn hạn.



“ Năm 2016, ba trên bốn khối kinh doanh của FPT gồm Công nghệ, Viễn thông, Giáo dục và Đầu tư đều tăng trưởng tốt. Toàn cầu hóa tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, đóng góp gần 1/3 lợi nhuận của Tập đoàn. Mỗi mảng kinh doanh đều xuất hiện nhiều yếu tố mới: dịch vụ mới, phương thức bán hàng mới, vị thế mới, chiến lược mới tạo động lực tăng trưởng cho năm 2017. 2017, FPT tiếp tục tiên phong chuyển đổi số trong các hoạt động kinh doanh, quản trị và các giải pháp, dịch vụ cho khách hàng. ”

Ông Bùi Quang Ngọc
Tổng Giám đốc

Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính của FPT trong năm 2016

Đơn vị: tỷ VND

Chỉ tiêu	2015	2016	+/-
Tổng giá trị tài sản	26.046	29.833	14,5%
Doanh thu kinh doanh hợp nhất	40.003	40.545	1,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.802	2.964	5,8%
Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA)	3.664	4.022	9,8%
Lợi nhuận trước thuế	2.851	3.014	5,7%
Lợi nhuận sau thuế	2.438	2.576	5,6%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (Đơn vị: VND)	3.811	3.925	3,0%
Cổ tức tiền mặt trả trong năm	974	1.059	8,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	39,9%	41,1%	

*Lưu ý: Cổ tức tiền mặt trả trong năm gồm cổ tức tiền mặt đợt cuối của năm liền trước và tạm ứng cổ tức tiền mặt đợt 1 của năm báo cáo. (Nguồn: Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.)

Kết quả theo các khối kinh doanh

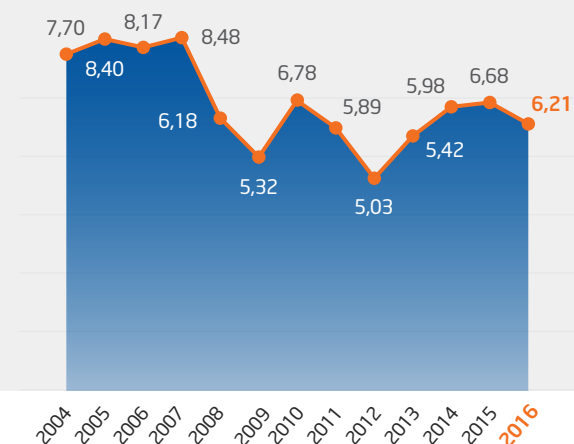
Ba trên bốn khối kinh doanh của FPT gồm Công nghệ, Viễn thông, Giáo dục và đầu tư đều tăng trưởng mạnh trong năm 2016. Cụ thể, khối Công nghệ ghi nhận doanh thu tăng 16%, LNTT tăng 19% so với năm 2015 và tiếp tục giữ vai trò “đầu tàu” trong chiến lược Toàn cầu hóa của Tập đoàn. Khối Viễn thông ghi nhận doanh thu tăng 22% và LNTT tăng 15% so với năm 2015. Với kết quả trên, hai khối Công nghệ và Viễn thông đóng góp tổng cộng 76% vào tổng LNTT của Tập đoàn, tăng thêm 7% so với năm 2015. Với định hướng chiến lược tập trung mạnh vào công nghệ và viễn thông, trong tương lai hai Khối này sẽ tiếp tục đóng góp tỷ trọng lớn trong lợi nhuận toàn Tập đoàn.

Khối Giáo dục và Đầu tư có doanh thu tăng 27% và LNTT tăng 12% so với năm 2015. Chỉ riêng khối Phân phối và Bán lẻ ghi

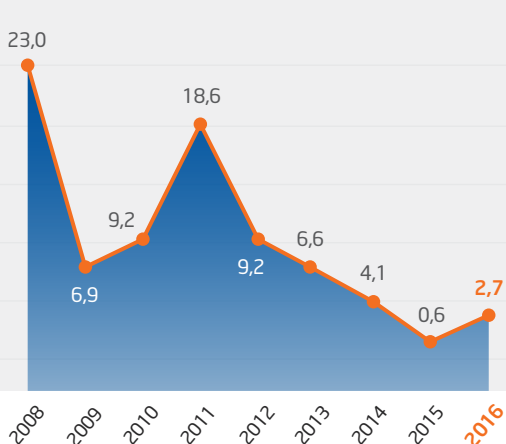
nhận tăng trưởng âm do lĩnh vực Phân phối bị ảnh hưởng từ quyết định dừng kinh doanh sản phẩm Lumia của Microsoft. Kết thúc năm 2016, khối Phân phối và Bán lẻ có doanh thu giảm 9% và LNTT giảm 25% so với năm trước.

Khối Công nghệ và Viễn thông đóng góp tổng cộng 76% vào tổng LNTT của Tập đoàn

Tăng trưởng GDP
Đơn vị: %



CPI
Đơn vị: %



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả chung

Năm 2016, lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) hợp nhất của FPT đạt 3.925 đồng, tăng 3,0% so với cùng kỳ. Tỷ lệ lợi nhuận dùng để chi trả cổ tức tiếp tục được duy trì ở mức cao 41%. Các chỉ tiêu kinh doanh chính vẫn duy trì được sự tăng trưởng gồm: doanh thu tăng 1,4%, lợi nhuận trước thuế (LNTT) tăng 5,7% song vẫn chưa hoàn thành kế hoạch đề ra từ đầu năm. Nguyên nhân chính là do sự suy giảm kinh doanh trong lĩnh vực phân phối điện thoại di động khi Microsoft đột ngột tuyên bố ngừng kinh doanh sản phẩm điện thoại Lumia khiến việc tiêu thụ gặp nhiều khó khăn. Nếu loại bỏ kết quả kinh doanh của lĩnh vực Phân phối, tổng các mảng, lĩnh vực còn lại có mức hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 103% và 106%.

40.545
tỷ VND
Doanh thu kinh doanh hợp nhất
▲ 1,4%

3.014
tỷ VND
Lợi nhuận trước thuế
▲ 5,7%

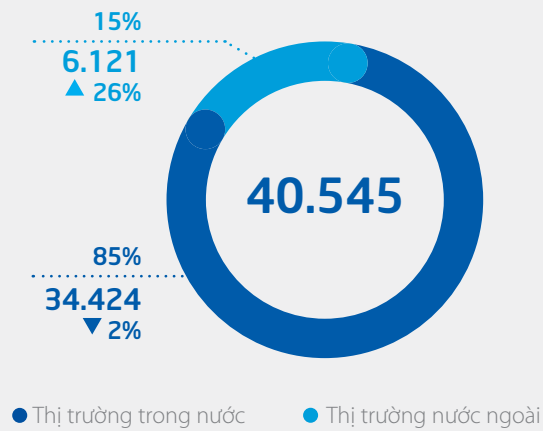
Kết quả kinh doanh theo thị trường trong và ngoài nước

Năm 2016 tiếp tục ghi nhận sự thành công vượt bậc của chiến lược toàn cầu hóa với doanh thu từ thị trường nước ngoài tăng 26% và lợi nhuận tăng 40% so với cùng kỳ. Nhật Bản tiếp tục là thị trường quan trọng số một trong chiến lược Toàn cầu hóa của Tập đoàn với doanh thu năm 2016 vượt mốc 100 triệu USD, đạt 128 triệu USD, tăng trưởng 49% (tương đương tăng 52% tính theo VND) so với năm trước, chiếm 47% tổng doanh thu từ thị trường nước ngoài của toàn Tập đoàn.

Ngược lại với bức tranh trên của toàn cầu hóa, với những khó khăn đến từ vĩ mô, từ chính sách của hãng nên kết quả kinh doanh từ thị trường trong nước có sự suy giảm khi doanh thu và LNTT giảm lần lượt 2,0% và 4,7% khiến tổng doanh thu và LNTT hợp nhất của Tập đoàn chỉ tăng nhẹ 1,4% và 5,7%.

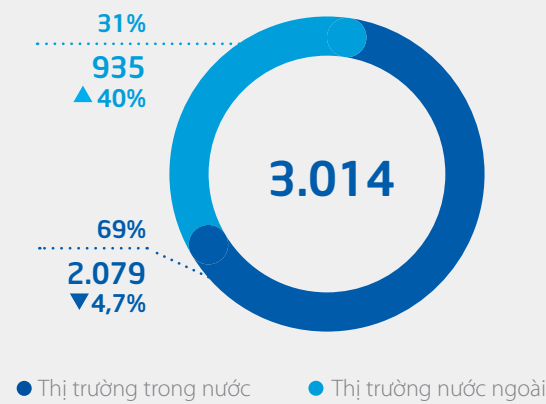
Doanh thu theo thị trường

Đơn vị: tỷ VND



Lợi nhuận trước thuế theo thị trường

Đơn vị: tỷ VND



TÌNH HÌNH BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

Tình hình tài sản

Tổng tài sản tính tới thời điểm 31/12/2016 là 29.833 tỷ đồng, tăng 14,5% so với thời điểm 31/12/2015, chủ yếu do hoạt động kinh doanh được mở rộng khiến lợi nhuận tăng tốt so với năm trước. Bên cạnh đó, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tăng trưởng rất mạnh đạt 4.312 tỷ đồng làm lượng tiền mặt và tiền gửi tăng thêm 3.336 tỷ đồng, đạt 9.443 tỷ đồng vào cuối năm, song công ty chưa kịp trả các hợp đồng vay do chưa đến hạn nên làm tổng tài sản tăng thêm. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh trong năm tăng mạnh do một số nguyên nhân. Thứ nhất là do các khoản phải thu tăng tổng cộng 515 tỷ đồng, chủ yếu ở mảng Xuất khẩu phần mềm (phù hợp với tốc độ tăng trưởng doanh thu của Mảng này là 26% và việc tăng tỷ trọng loại hợp đồng giá cố định nên khoản phải thu theo tiến độ hợp đồng cuối năm tăng mạnh so với thời điểm cuối năm trước). Thứ hai, hàng tồn kho giảm 714 tỷ đồng, chủ yếu trong lĩnh vực Phân phối (giảm tồn kho liên quan tới hai dòng sản phẩm iPhone và Lumia) và lĩnh vực Dịch vụ viễn thông (dự án quang hóa đã được hoàn thành phần lớn nên vật tư tồn kho còn lại ít). Thứ ba, các khoản phải trả tăng mạnh, chủ yếu ở lĩnh vực Bán lẻ do tăng quy mô của hàng và tại một số lĩnh vực kinh doanh khác do thỏa thuận được thời gian thanh toán tốt hơn.

Về số dư trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, số dư tại thời điểm 31/12/2016 bao gồm số dư chủ yếu tại lĩnh vực Dịch vụ viễn thông (căn cứ trên tỷ lệ cước viễn thông của khách hàng rời mạng không có khả năng thu hồi). Với đặc thù kinh doanh viễn thông, khoản trích lập dự phòng hàng năm được coi là một tỷ lệ thất thoát trong hoạt động. Khác với các năm trước, tại thời điểm cuối năm, Công ty đã bù trừ số dư phải thu của các khách hàng đã rời mạng các năm trước đây không có khả năng thu hồi với số dư đã trích lập dự phòng nên số dư trích lập dự phòng lĩnh vực Dịch vụ viễn thông cuối năm giảm 171 tỷ đồng. Ngoài ra, lĩnh vực Dịch vụ viễn thông cũng trích thêm 40 tỷ đồng liên quan tới các thuê bao mới, phản ánh đúng tình hình kinh doanh khi doanh thu của lĩnh vực này tăng mạnh. Biến động số dư ở lĩnh vực Dịch vụ viễn thông như phân tích trên đây là nguyên nhân chính khiến số dư trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016 giảm 139,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, còn 142,7 tỷ đồng.

Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng các khoản vay phải trả lãi tăng từ 8.806 tỷ đồng lên 9.939 tỷ đồng (tăng 1.133 tỷ đồng), trong đó vay ngắn hạn tăng 1.015 tỷ đồng và vay dài hạn tăng 118 tỷ đồng. Tuy vậy, số dư tiền mặt tại thời điểm 31/12/2016 cũng tăng 3.336 tỷ đồng nên nợ thuần (tổng nợ phải trả lãi trừ đi tiền mặt) chỉ còn 497 tỷ đồng, giảm 2.202 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2015. Hệ số đòn bẩy nợ thuần/vốn chủ sở hữu chỉ còn 4,3%, thấp hơn thời điểm 31/12/2015 (ở mức 26,5%, như bảng Các chỉ số hoạt động cơ bản dưới đây). Ngoài ra, các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm tăng mạnh, chủ yếu do lĩnh vực Bán lẻ mở rộng quy mô kinh doanh dẫn tới việc nhập hàng nhiều hơn từ các nhà cung cấp và các lĩnh vực khác có được thỏa thuận về thanh toán tốt hơn với nhà cung cấp nên số dư các khoản phải trả cuối năm tăng do chưa đến hạn trả.

Hệ số đòn bẩy nợ thuần trên vốn chủ sở hữu chỉ còn 4,3%

Các chỉ số hoạt động cơ bản

Chỉ tiêu	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
• Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,27	1,26
• Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,91	1,00
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn và đảm bảo lãi vay		
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	33,8%	33,3%
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	86,5%	86,8%
• Hệ số Nợ thuần/Vốn chủ sở hữu	26,5%	4,3%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
• Vòng quay hàng tồn kho (lần)	6,6	6,6
• Vòng quay khoản phải thu (lần)	8,9	8,3
• Vòng quay khoản phải trả (lần)	11,8	10,6
• Vòng quay tiền mặt (ngày)	65,2	65,2
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
• Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7,0%	7,3%
• Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	7,1%	7,4%
• Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	6,1%	6,4%
• Tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư (ROCE)	15,4%	14,4%
• Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	24,8%	23,8%
• Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	10,4%	9,7%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Thực hiện tái cấu trúc tại ba công ty thành viên

Với mục tiêu nâng cao sức cạnh tranh của các công ty thành viên, góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo các mục tiêu đã đặt ra trong giai đoạn 2016-2018, trong năm 2016, FPT đã thực hiện tái cấu trúc tại 03 CTTV gồm Công ty FPT IS, Công ty FPT Trading và Công ty FPT Education. Cụ thể như sau:

- Tại Công ty FPT IS: xây dựng và tổ chức bộ máy hoạt động theo ngành và nghiệp vụ chuyên sâu.
- Tại Công ty FPT Trading: tổ chức các bộ phận kinh doanh tập trung theo sản phẩm; tập trung hóa các bộ phận hỗ trợ kinh doanh.
- Tại Công ty FPT Education: phân chia thành các khối riêng biệt. Trong đó, Khối Đại học bao gồm ĐH FPT tại Hà Nội và 03 phân hiệu theo giấy phép mới được cấp tại khu vực Tp.HCM, Đà Nẵng và Cần Thơ.

Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng FPT (Tính đến thời điểm 31/12/2016)

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Bùi Quang Ngọc	TGD	3,71%
2	Ông Đỗ Cao Bảo	Phó TGD	1,18%
3	Ông Nguyễn Thế Phương	Phó TGD	0,08%
4	Ông Dương Dũng Triều	Phó TGD	0,35%
5	Ông Nguyễn Khắc Thành	Phó TGD	0,24%
6	Ông Hoàng Việt Hà	Giám đốc Điều hành	0,00%
7	Ông Lê Hồng Việt	Giám đốc Công nghệ	0,00%
8	Ông Uwe Schalger	Giám đốc M&A	0,00%
9	Ông Hoàng Hữu Chiến	Kế toán trưởng	0,02%

Một số thay đổi trong Ban Điều hành:

- Ông Đỗ Cao Bảo được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh kể từ ngày 15/03/2016.
- Từ ngày 01/01/2017, miễn nhiệm ông Nguyễn Khắc Thành khỏi vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nguồn lực Toàn cầu hóa. Đồng thời bổ nhiệm ông Nguyễn Khắc Thành giữ vị trí Hiệu trưởng trường Đại học FPT khóa III, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Nhân sự

Nguồn nhân lực của Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng về quy mô và chất lượng. Tính đến hết tháng 12/2016, quy mô nhân sự của Tập đoàn đạt 28.397 người, tăng 5,9% so với năm 2015. Trong đó, số lượng kỹ sư, lập trình viên, chuyên gia công nghệ đạt 12.219 người, chiếm 43% tổng nhân lực của toàn Tập đoàn.

Để nâng cao năng lực của CBNV, đáp ứng với môi trường kinh doanh và công nghệ thay đổi không ngừng, FPT rất chú trọng đầu tư vào đào tạo. Ban Điều hành đã ban hành các chính sách yêu cầu các CBNV bắt buộc phải tham gia học tập hàng năm theo chương trình đào tạo của Trường Đào tạo cán bộ FPT hoặc hoàn thành ít nhất một khóa học online. Trong năm 2016, đã có 223.399 lượt CBNV được đào tạo, với hơn 1 triệu giờ đào tạo; đạt được 914 chứng chỉ công nghệ, nâng tổng số chứng chỉ công nghệ của CBNV lên 3.283 chứng chỉ.

Các chính sách đãi ngộ, chính sách phúc lợi, cơ sở vật chất... và nhiều hoạt động thúc đẩy gắn kết CBNV tiếp tục được đảm bảo và triển khai tốt trong năm 2016. Qua khảo sát độ hài lòng của CBNV được thực hiện hàng năm, các chỉ tiêu được đánh giá cao gồm môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và linh hoạt; đồng nghiệp thân thiện, hỗ trợ; cơ hội phát triển, đào tạo và thăng tiến tốt; thu nhập ổn định, chế độ đãi ngộ tốt.

Chính vì vậy, FPT luôn giữ vững vị trí là một trong những doanh nghiệp có môi trường làm việc hấp dẫn đối với người lao động. Năm 2016 là năm thứ 2 liên tiếp FPT giành được hai giải thưởng lớn là Doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt và Doanh nghiệp có chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực xuất sắc tại Vietnam HR Awards do công ty Talentnet tổ chức.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Như các năm trước, các khoản đầu tư lớn tập trung tại các khối Viễn thông (đầu tư hạ tầng, mở rộng tập khách hàng và đầu tư cho sản phẩm mới), khối Công nghệ (đầu tư xây dựng các khu văn phòng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng nhân sự) và đầu tư nghiên cứu công nghệ mới. Năm 2016, khối Viễn thông về cơ bản đã hoàn thành phần lớn khối lượng quang hóa hạ tầng đầu cuối trên cả nước. Do vậy, chi mua sắm tài sản cố định trong năm 2016 là 1.433 tỷ đồng, giảm 688 tỷ đồng, tương đương giảm 32% so với năm 2015.

Chi tiết đầu tư xây dựng cơ bản tại các lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị: tỷ VND

Khối	Giải ngân 2015	Giải ngân 2016	Chú thích
Khối Viễn thông	1.488	1.003	Đầu tư phát triển hạ tầng, quang hóa, truyền hình trả tiền, ...
Khối Công nghệ	536	286	Đầu tư xây dựng văn phòng đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.
Khối Phân phối và Bán lẻ	37	116	
Khối Giáo dục và Đầu tư	60	28	
Tổng cộng	2.121	1.433	

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Bên cạnh việc phát triển kinh doanh và quản trị công ty, FPT luôn nhận thức rõ trách nhiệm trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường và xã hội Việt Nam, đặc biệt là triển khai các chương trình hỗ trợ cho giáo dục, tạo điều kiện tốt nhất cho thế hệ trẻ phát triển trong tương lai.

Năm 2016, FPT và cán bộ nhân viên đã dành 32,2 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng, trong đó:

- Từ ngân sách Tập đoàn: 26,8 tỷ đồng.
- Từ nguồn đóng góp của cán bộ nhân viên FPT: 5,4 tỷ đồng.

Các khoản kinh phí này được FPT sử dụng chủ yếu cho hai mục đích đầu tư cho giáo dục và thế hệ trẻ; các hoạt động thiện nguyện hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ứng cứu thiên tai.

Các khoản chi cho hoạt động cộng đồng của FPT năm 2016

STT	Chương trình	Số người được hỗ trợ/ tham gia (người)	Kinh phí (triệu VND)
I	Hỗ trợ giáo dục và thế hệ trẻ		28.576
1	Cấp học bổng	802	21.584
2	Triển khai các chương trình ứng dụng công nghệ trong việc đào tạo	24.973.518	3.725
3	Cung cấp các phương tiện học tập (máy tính, sách vở,...)	17.960	2.634
4	Tôn vinh, khuyến khích học sinh sinh viên có năng lực trong các lĩnh vực	3.000	513
5	Các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác	500	120
II	Các hoạt động hỗ trợ thiên tai	4.549 hộ gia đình/ 18 địa phương, 5.118 học sinh của 17 trường học	1.722
III	Các hoạt động từ thiện, nhân đạo	19.952	1.920

Trách nhiệm với môi trường: FPT cũng triển khai các hoạt động và chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBNV và ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường và tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên cho các tòa nhà văn phòng của công ty để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường.

Các thông tin chi tiết hơn, vui lòng xem tại Báo cáo Phát triển bền vững, từ trang 102 đến trang 107.



HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ NĂM 2016

Nhằm tạo ra các giá trị và hiệu quả cao hơn cho khách hàng, FPT tập trung đầu tư nghiên cứu phát triển các giải pháp theo từng lĩnh vực chuyên sâu như chính phủ điện tử, y tế, giao thông, sản xuất ô tô, năng lượng... Một số dự án công nghệ tiêu biểu trong năm 2016 như sau:

- Giải pháp cho lĩnh vực Chính quyền điện tử:** Hoàn chỉnh Giải pháp tổng thể xây dựng chính quyền điện tử (FPT.eGov) trên mọi nền tảng công nghệ khác nhau sẵn sàng cho công cuộc chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ. FPT.eGov cung cấp phương tiện và công cụ hoàn toàn trên môi trường điện tử với 100% dữ liệu số an toàn, tin cậy, cải tiến các quy trình, nghiệp vụ hành chính công cho các cơ quan nhà nước, đem lại nhiều dịch vụ tiện ích cho người dân.
- Giải pháp cho lĩnh vực y tế:** Ra mắt sản phẩm thể hệ mới trên nền tảng Cloud của Hệ thống Quản lý tổng thể bệnh viện (FPT.eHospital), đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ tại bệnh viện với gần 40 phân hệ chức năng khác nhau. Hệ thống góp phần làm tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực từ 2-3 lần so với các thao tác thủ công trước đó.
- Giải pháp cho lĩnh vực giao thông:** Triển khai Giải pháp Thu phí tự động không dừng và kiểm soát trọng tải xe trên toàn quốc (gồm hai thành phần chính là Hệ thống ứng dụng tại các trạm/điểm thu phí và Hệ thống ứng dụng đặt tại trung tâm dữ liệu); Hệ thống Giám sát xử lý vi phạm bằng hình ảnh (cung cấp dữ liệu hình ảnh để xử phạt tức thời cũng như xử phạt nguội, cho phép giám sát phương tiện ra và vào đường, đo lưu

lượng, đo tốc độ, phân tích tình trạng giao thông); Vé xe buýt điện tử (giải pháp thu phí tự động ứng dụng giải pháp CNTT và công nghệ thẻ thông minh); Cổng thông tin giao thông (sử dụng các công nghệ mới nhất như IoT, Big Data để xây dựng Ứng dụng Thông tin giao thông trên thiết bị di động dùng hệ điều hành iOS, Android).

- Giải pháp cho lĩnh vực năng lượng:** Nghiên cứu phát triển Hệ thống đo đếm thông minh cho ngành điện với 03 giải pháp: giải pháp đo đếm từ xa/đo đếm thông minh (AMI/MR); giải pháp quản lý dữ liệu đo đếm tập trung (MDMS) và giải pháp quản lý khách hàng và tính cước (CIS & Billing).
- Giải pháp cho lĩnh vực sản xuất ô tô:** Phát triển nhiều giải pháp hữu ích, đặc biệt là trong mảng công nghệ xe tự hành như Giải pháp phát hiện và xử lý để ô tô tự động đi đúng làn đường; Giải pháp xe tự hành dựa trên sử dụng sóng âm thanh; Giải pháp phát hiện và theo dõi đa vật thể dựa trên camera giúp ứng dụng trên ô tô để phát hiện các vật thể trên đường giúp cho xe tự hành có thể xử lý đúng.

Bên cạnh đó, FPT cũng đã ứng dụng các công nghệ mới vào chính các hoạt động quản trị, kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên nhằm tăng cường trải nghiệm của khách hàng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhân giống những mô hình kinh doanh mới. Chẳng hạn như quá trình chuyển đổi số trong các quy trình kinh doanh tại FPT Telecom và FPT Retail với các ứng dụng Mobile POS, Mobile Sales giúp cung cấp cho người làm dịch vụ những thông tin chính xác đúng thời điểm và rút ngắn đáng kể thời gian cung cấp dịch vụ.

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC KHỐI

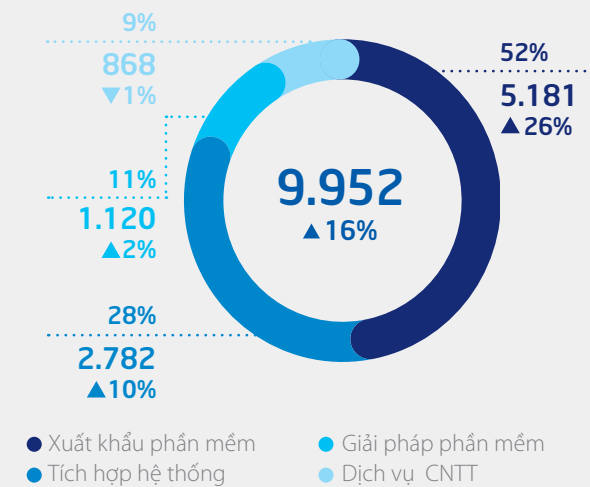
KHỐI CÔNG NGHỆ

Khối Công nghệ bao gồm hai công ty:

- Công ty FPT Software hoạt động trong mảng Xuất khẩu phần mềm
- Công ty FPT IS hoạt động trong mảng Giải pháp phần mềm, Tích hợp hệ thống và Dịch vụ công nghệ thông tin.

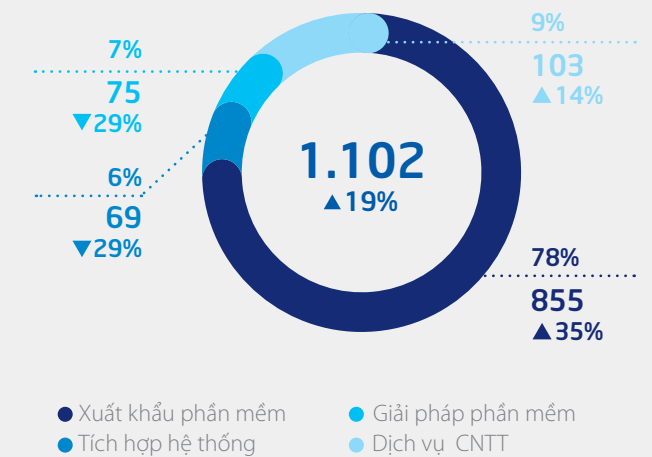
Doanh thu - Khối Công nghệ

Đơn vị: Tỷ VND



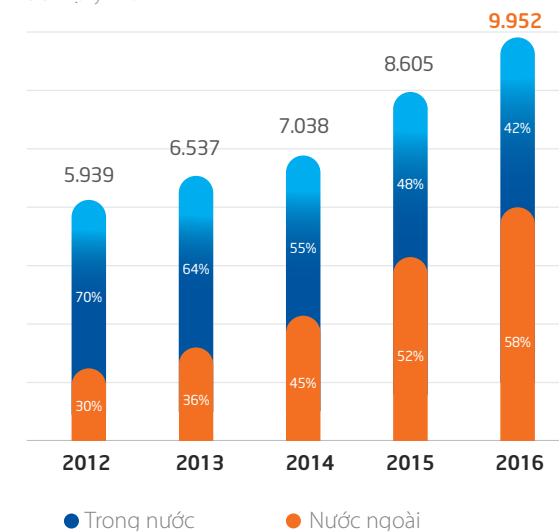
Lợi nhuận trước thuế - Khối Công nghệ

Đơn vị: Tỷ VND



Tỷ trọng doanh thu toàn cầu hóa khối Công nghệ giai đoạn 2012 - 2016

Đơn vị: Tỷ VND



Năm 2016, khối Công nghệ, gồm các lĩnh vực Phát triển phần mềm (gồm 02 mảng: Xuất khẩu phần mềm và Giải pháp phần mềm), Tích hợp hệ thống (phần cứng) và Dịch vụ CNTT ghi nhận doanh thu tổng cộng đạt 9.952 tỷ đồng, tăng 16% và LNTT đạt 1.102 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2015, đóng góp lần lượt 25% và 37% vào doanh thu và LNTT hợp nhất toàn Tập đoàn. Biên lợi nhuận được cải thiện chủ yếu nhờ mảng Xuất khẩu phần mềm (XKPM) tăng được hệ số sử dụng nguồn lực và đồng Yên Nhật diễn biến thuận lợi hơn giai đoạn 2-3 năm trước.

Khối Công nghệ tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt trong chiến lược toàn cầu hóa của Tập đoàn.

Năm 2016, thị trường nước ngoài đóng góp tới 58% vào doanh thu và 79% LNTT của khối Công nghệ. Toàn cầu hóa tiếp tục là một động lực tăng trưởng quan trọng của khối Công nghệ, cũng như là động lực tăng trưởng chung của FPT, đồng thời là điểm khác biệt lớn nhất giữa FPT với các đơn vị cùng ngành, có doanh thu phụ thuộc nhiều vào thị trường trong nước – thị trường có mức tăng trưởng đầu tư rất thấp, thậm chí có lúc giảm trong vòng 05 năm qua.

Trong giai đoạn 2012 – 2016, doanh thu khối Công nghệ có tốc độ tăng trưởng kép bình quân hàng năm là 14%/năm, trong đó, doanh thu từ nước ngoài của Khối này tăng trưởng với tốc độ ấn tượng, trung bình 35%/năm.

Bên cạnh mảng Xuất khẩu phần mềm luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, trung bình 31%/năm trong 05 năm qua, các mảng và lĩnh vực còn lại cũng bắt đầu tìm được cơ hội xuất khẩu các giải pháp đã triển khai thành công tại thị trường trong nước vào thị trường các nước đang phát triển. Điển hình là tại thị trường Bangladesh, trong năm 2016, FPT đã triển khai thành công dự án “Cung cấp và triển khai hệ thống quản lý thuế thu nhập tích hợp cho cơ quan Thuế Bangladesh” (BITAX) và ký thêm 02 hợp đồng mới với quy mô 17,9 triệu USD trong lĩnh vực ERP. Tính đến thời điểm hết năm 2016, tổng giá trị các dự án FPT đang triển khai tại thị trường Bangladesh đạt 60 triệu USD.

Xu hướng giảm tỷ trọng phần cứng và tăng tỷ trọng phần mềm và dịch vụ trong tổng doanh thu khối Công nghệ tiếp tục diễn ra mạnh mẽ.

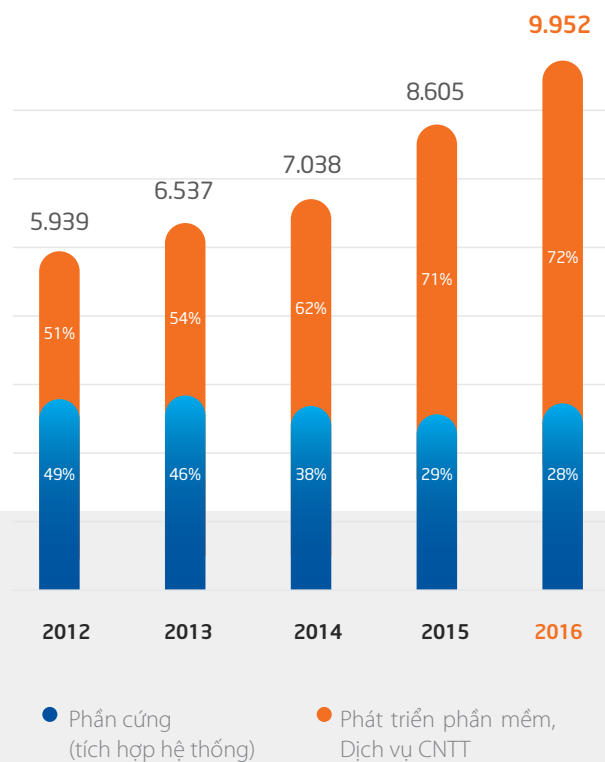
Tốc độ tăng GDP liên tục nằm trong dải tăng trưởng thấp, tỷ lệ bội chi ngân sách/GDP tăng dần qua các năm khiến Chính phủ buộc phải cắt giảm chi tiêu trong rất nhiều lĩnh vực, trong đó có công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, những khó khăn về nợ xấu của khối ngân hàng trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay khiến thị trường vắng bóng các dự án lớn – đa phần là các dự án tích hợp, có quy mô doanh số lớn do liên quan nhiều tới phần cứng. Trong 05 năm qua doanh thu phần cứng của khối Công nghệ giảm dần cả về tỷ trọng và giá trị tuyệt đối, từ 49% năm 2012 xuống còn 28% trong năm 2016 và từ 3.297 tỷ đồng trong năm 2011 xuống còn 2.782 tỷ đồng trong năm 2016.

Khối Công nghệ tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt trong chiến lược Toàn cầu hóa của Tập đoàn

Cùng với việc đẩy mạnh toàn cầu hóa, tái cấu trúc, tập trung đầu tư cho phần mềm và dịch vụ, giảm tỷ trọng doanh thu phần cứng, khối Công nghệ đã tạo sự khác biệt rõ nét cho FPT so với các công ty khác cùng ngành. Theo tính chất doanh thu gồm phần cứng, phần mềm và dịch vụ, thì các mảng kinh doanh phát triển phần mềm và dịch vụ CNTT đóng góp tổng cộng 72% vào doanh thu khối Công nghệ, so với tỷ trọng 51% của năm 2012 (xem biểu đồ Tỷ trọng phần cứng so với Phát triển phần mềm và dịch vụ CNTT trong khối Công nghệ). Đây cũng tiếp tục là những hướng đi chủ lực của khối Công nghệ trong thời gian tới, do tận dụng được lợi thế về quy mô nguồn vốn cũng như nhân lực.

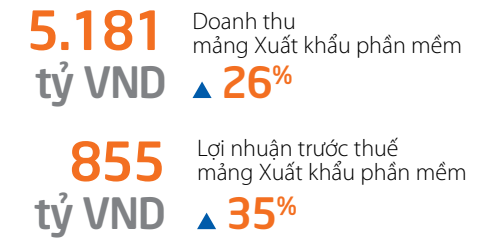
Tỷ trọng phần cứng so với phát triển phần mềm và dịch vụ CNTT trong khối Công nghệ

Đơn vị: Tỷ VND



Mảng Xuất khẩu phần mềm

Mảng Xuất khẩu phần mềm tiếp tục có một năm thành công với doanh thu đạt 5.181 tỷ đồng, tăng 26% và lợi nhuận trước thuế đạt 855 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2015.

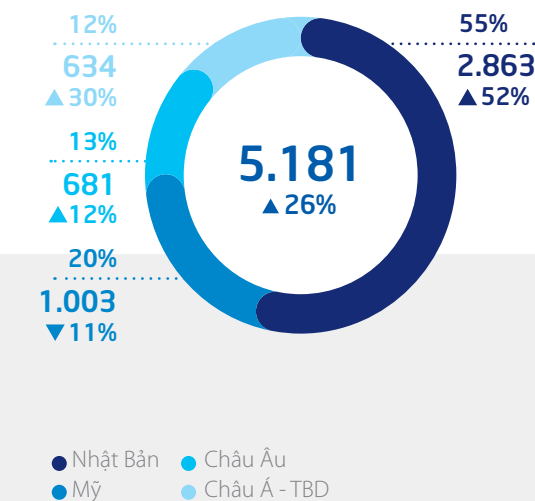


“ Cơ cấu tổ chức mới được vận hành trơn tru và việc quyết liệt trong đầu tư các công nghệ trọng điểm là hai yếu tố quan trọng giúp FPT Software tiếp tục tăng trưởng cao trong năm 2016. Trong năm 2017, FPT Software sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hướng công nghệ trọng điểm để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng về kinh doanh và nhân lực khoảng 30%. ”

Ông Hoàng Việt Anh
Tổng Giám đốc Công ty FPT Software

Tỷ trọng và tăng trưởng doanh thu theo thị trường của mảng Xuất khẩu phần mềm

Đơn vị: Tỷ VND



Những dấu ấn trong năm 2016

- Thị trường Xuất khẩu phần mềm chính tăng trưởng tốt

Nhật Bản, thị trường lớn nhất tiếp tục tăng trưởng cao, đạt 2.863 tỷ đồng, tăng trưởng 52% so với năm 2015 và chiếm 55% doanh thu mảng XKPM. Với quy mô doanh thu này, FPT Nhật Bản đã tiệm cận doanh số của nhóm 50 công ty Dịch vụ CNTT lớn nhất tại Nhật Bản.

Các thị trường mới cũng tăng trưởng tốt bao gồm châu Âu (tăng 12%), châu Á – Thái Bình Dương (APAC, tăng 30%).

Duy nhất thị trường Mỹ có mức giảm 11% do một trong những khách hàng lớn nhất bị công ty khác mua lại, dẫn tới việc cắt giảm khối lượng công việc sau sáp nhập. Theo đánh giá của Ban Điều hành, việc này sẽ chỉ tác động tiêu cực đến doanh thu của thị trường Mỹ trong năm 2016, vì việc mua bán sáp nhập doanh nghiệp là hoạt động không thường xuyên và khó xảy ra.

- Nâng cao vị thế thông qua tăng trưởng quy mô hợp đồng và ký thêm nhiều hợp đồng với khách hàng thuộc danh sách Forbes 500.

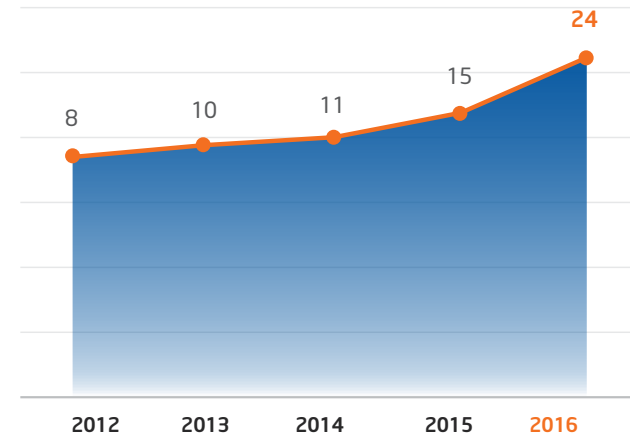
Khách hàng có quy mô doanh số lớn trong mảng Xuất khẩu phần mềm

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016
Số khách hàng có doanh số > 1 triệu USD	20	25	24	25	27
Số khách hàng có doanh số > 5 triệu USD	1	3	5	3	10
Số khách hàng có doanh số > 10 triệu USD			1	3	3

Số lượng khách hàng trong mảng Xuất khẩu phần mềm có doanh số vượt các ngưỡng 1 triệu USD và 5 triệu USD đều tăng mạnh so với năm 2015. Đây cũng là một hướng đi quan trọng trong định hướng nâng cao đẳng cấp thông qua việc ký kết các hợp đồng có quy mô lớn với các khách hàng lớn.

Đồng thời, số lượng khách hàng là các công ty lớn nhất thế giới (tham chiếu tới danh sách Forbes 500) cũng liên tục tăng trong thời gian qua. Nếu như năm 2012, FPT chỉ có 08 khách hàng thuộc danh sách Forbes 500, năm 2016 đã tăng lên gấp 3 lần, đạt 24 khách hàng.

Số lượng khách hàng thuộc Forbes 500



• Tiếp tục đa dạng hóa cơ cấu khách hàng

Năm 2016, Top 5 khách hàng lớn nhất chiếm 29% tổng doanh thu của mảng Xuất khẩu phần mềm, giảm 2% về tỷ trọng so với năm trước do mất một phần doanh thu với khách hàng lớn tại Mỹ như đã trình bày ở trên. Tăng trưởng doanh thu của nhóm khách hàng này (quy đổi sang VND) là 16% trong năm 2016, thấp hơn so với các nhóm khách hàng còn lại.

Tuy nhiên, nhóm khách hàng Top 10, Top 20, Top 30 lại có sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu, tương ứng lần lượt là 29%, 41% và 41%. Mức tăng trưởng này cao hơn so với tăng trưởng trung bình của mảng Xuất khẩu phần mềm trong giai đoạn 2012-2016 (31%) và cao hơn tăng trưởng của Top 5 khách hàng lớn nhất trong năm 2016. Tăng trưởng doanh thu cao cũng đã kéo tỷ trọng doanh thu của nhóm khách hàng Top 10, 20, 30 tăng cao hơn so với năm trước.

Tỷ trọng và tăng trưởng doanh thu của các nhóm khách hàng lớn

	Tỷ trọng doanh thu			Tăng trưởng doanh thu 2016
	2014	2015	2016	
Top 5 khách hàng	26%	31%	29%	16%
Top 10 khách hàng	39%	41%	43%	29%
Top 20 khách hàng	56%	53%	61%	41%
Top 30 khách hàng	66%	62%	70%	41%

• Tăng trưởng nhân sự mảng Xuất khẩu phần mềm

Năm 2016, nhân sự mảng Xuất khẩu phần mềm vượt mốc 10.000 người, tăng gấp đôi sau 3 năm. Thêm vào đó, việc tái cấu trúc bộ máy sản xuất trong năm 2016 khiến tổng nhân sự bình quân (theo thời gian làm việc thực tế) chỉ tăng 11%, nhân sự sản xuất bình quân chỉ tăng 7% trong khi vẫn đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu năm 2016 là 26%. Năng suất lao động, tính theo tiêu chí doanh thu theo đầu người đạt 554 triệu VND/người/năm, tương đương 24.617 USD/người/năm trong năm 2016, tăng tương ứng 14% và 12% so với năm 2015 – là mức tăng cao nhất trong vòng 05 năm trở lại đây.

Tăng trưởng nhân sự và năng suất lao động của mảng Xuất khẩu phần mềm

Chỉ tiêu	2014	+/-	2015	+/-	2016	+/-
Tổng nhân sự bình quân (người)	6.262	31%	8.465	35%	9.359	11%
Nhân sự sản xuất bình quân (người)	5.723	42%	7.692	34%	8.243	7%
Doanh thu/người (triệu VND)	468	4%	485	4%	554	14%
Doanh thu/người (USD)	21.866	3%	21.987	1%	24.617	12%

+/-: Tăng giảm so với cùng kỳ năm trước

Các mảng Giải pháp phần mềm, lĩnh vực Dịch vụ CNTT và Tích hợp hệ thống (phần cứng)



“ 2016, FPT IS ký kết các hợp đồng lớn tại Bangladesh, Myanmar, Lào; hoàn thành các dự án CNTT quy mô quốc gia trong lĩnh vực Chính phủ điện tử, bảo hiểm tiền gửi, bệnh án điện tử; đưa vào vận hành một số dự án giao thông thông minh.

Năm 2017, FPT IS tiếp tục tiến ra toàn cầu hóa và đẩy mạnh triển khai các giải pháp thông minh trong Chính phủ điện tử, giao thông, y tế, điện lực, tạo động lực tăng trưởng cho Công ty.

Ông Phạm Minh Tuấn
Tổng Giám đốc Công ty FPT IS

4.770 Doanh thu
tỷ VND ▲ **6%**

4.627 Giá trị các hợp đồng
tỷ VND ▲ **6,2%**

Khác với mảng Xuất khẩu phần mềm có thị trường chính là các nước phát triển, các mảng kinh doanh còn lại của khối Công nghệ gồm: Giải pháp phần mềm, Dịch vụ CNTT và Tích hợp hệ thống có doanh thu chủ yếu từ Việt Nam và các nước đang phát triển như Campuchia, Myanmar, Bangladesh,

Năm 2016, nhóm các mảng kinh doanh này ghi nhận doanh thu 4.770 tỷ đồng, tăng 6% và LNTT 247 tỷ đồng, giảm 16% so với năm 2015. LNTT của nhóm các mảng kinh doanh này giảm do chi phí phát sinh cho triển khai các hạng mục chính và quan trọng của một số dự án bị trì hoãn của năm 2015 trong khi doanh thu không được ghi nhận cho năm 2016. Tuy nhiên, việc này sẽ không có khả năng lặp lại trong năm 2017. Do đó, triển vọng tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2017 sẽ thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, giá trị các hợp đồng ký được trong năm

2016 đạt 4.627 tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm 2015, tạo tiền đề tăng trưởng tích cực hơn trong năm 2017.

FPT cũng đang đầu tư phát triển các giải pháp để đón đầu các cơ hội mới. Năm 2016 ghi nhận những thành công bước đầu của FPT trong việc áp dụng những giải pháp đã được nghiên cứu trước đó vào các dự án thực tế. Một số giải pháp/dự án tiêu biểu như:

- Hệ thống giám sát xử lý vi phạm giao thông bằng hình ảnh trên tuyến cao tốc Nội Bài – Lào Cai đã chính thức được Bộ Công an đưa vào áp dụng. Sau gần 2 tháng thí điểm, hệ thống giám sát xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai đã giúp cảnh sát giao thông phát hiện, lập biên bản và xử phạt 265 trường hợp.
- Cổng thông tin giao thông cho TPHCM tại địa chỉ www.giaothong.hochiminhcity.gov.vn: Sau một tháng ra mắt, đã có hơn 200.000 lượt truy cập. Đặc biệt đã có 60.000 lượt người tải ứng dụng Thông tin giao thông trên các thiết bị di động. Trên cơ sở tích hợp dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của các phương tiện vận tải lưu thông và hệ thống camera giám sát giao thông, ứng dụng cho phép người dân xem tình trạng giao thông trong khoảng thời gian thực; cung cấp công cụ dẫn đường, tìm kiếm và các thông tin liên quan

- đến khu vực có phân luồng, rào chắn, trạm xăng, bãi đỗ xe...
- Giải pháp "Thu phí tự động không dừng và kiểm soát tải trọng xe trên toàn quốc". Hiện Giải pháp đã triển khai tại các trạm trên quốc lộ 1 và 14 theo đúng lộ trình 2016 – 2018.
 - Dự án Chính quyền điện tử tại tỉnh Quảng Ninh. Đây là lần đầu tiên một hệ thống chính quyền điện tử được áp dụng đồng bộ ở tất cả các cấp tại một tỉnh, mở ra cơ hội tại các tỉnh thành khác trên cả nước. Mô hình này giải quyết các vấn đề giữa Chính phủ với người dân, Chính phủ với doanh nghiệp, Chính phủ với cán bộ công chức và giữa các cơ quan Chính phủ.
 - Hệ thống Quản lý tổng thể bệnh viện FPT.eHospital được chuyển đổi lên nền tảng điện toán đám mây và được cung cấp cho khách hàng theo hình thức thuê/mua dịch vụ. Năm 2016, thời gian triển khai các dự án FPT.eHospital cho các khách hàng mới đã rút ngắn 70% so với trước. Hiện FPT eHospital

đang được ứng dụng tại hơn 150 bệnh viện, cơ quan y tế lớn trên cả nước. Dựa trên thành công đó, FPT sẽ tiếp tục cho ra mắt các phiên bản khác để triển khai tại các loại hình bệnh viện như: bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh và loại hình bệnh viện khách sạn. Việc chuyển đổi hình thức hoạt động từ mua sắm sang cho thuê, đồng thời vai trò của FPT trở thành nhà cung cấp thay vì đơn vị triển khai sẽ giúp tăng tốc độ và quy mô triển khai hơn nhiều lần so với trước do có khả năng hợp tác với các công ty địa phương trong việc triển khai.

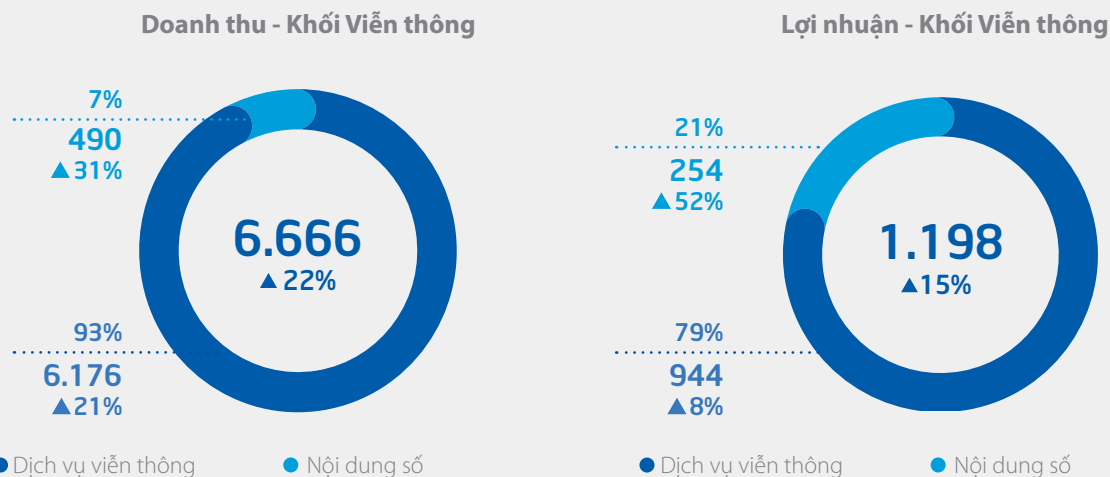
Những giải pháp kể trên cũng có tiềm năng ứng dụng được tại các nước đang phát triển khác do có cùng trình độ phát triển về công nghệ. Do vậy, việc triển khai đầu thầu các dự án tương tự tại các quốc gia đang phát triển như Lào, Campuchia, Myanmar, Bangladesh,... sẽ được tiến hành đồng thời với các dự án trong nước.

KHỐI VIỄN THÔNG

Khối Viễn thông bao gồm hai công ty:

- Công ty FPT Telecom hoạt động trong lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông
- Công ty FPT Online hoạt động trong lĩnh vực Nội dung số.

Khối Viễn thông ghi nhận doanh thu năm 2016 đạt 6.666 tỷ đồng, tăng 22% và LNTT đạt 1.198 tỷ đồng, tăng 15%, đóng góp lần lượt 16% và 40% vào tổng doanh thu và LNTT hợp nhất toàn Tập đoàn, vượt kế hoạch đề ra về doanh thu và lợi nhuận lần lượt 2% và 15%.



Lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông

Đẩy mạnh triển khai quang hóa tại các tỉnh thành lớn, thuê bao Internet tiếp tục tăng trưởng tốt.

Trong năm 2016, lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông tiếp tục thực hiện việc quang hóa hạ tầng và chuyển đổi thuê bao cho khách hàng từ cáp đồng sang cáp quang tại các tỉnh thành phố lớn, nâng số địa bàn có hạ tầng quang lên con số 20 tỉnh thành trên toàn quốc.

Doanh thu lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông đạt 6.176 tỷ đồng, tăng 21% và LNTT đạt 944 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2015. Doanh thu Dịch vụ Internet đạt 4.259 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2015. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt, lĩnh vực Dịch vụ viễn thông vẫn duy trì được sự phát triển thuê bao Internet tốt với tốc độ tăng trưởng hai chữ số, phù hợp với tốc độ tăng trưởng chung toàn thị trường, cho thấy thị trường Internet băng rộng tại Việt Nam còn nhiều dư địa tăng trưởng. Đồng thời, các chi phí chuyển đổi thuê bao quang hóa tại Hà Nội và TP HCM đã được

phân bổ hết trong năm 2016, khiến lợi nhuận trước thuế tăng trưởng trở lại. Việc quang hóa dự kiến sẽ tiếp tục được triển khai xuống các thành phố lớn trong những năm tiếp theo, nhưng với quy mô nhỏ hơn nên mức độ ảnh hưởng đến lợi nhuận sẽ thấp hơn so với giai đoạn 2014 – 2016.

Bên cạnh đó, mảng cung cấp dịch vụ viễn thông cho khách hàng tổ chức, gồm các dịch vụ kênh thuê riêng, cho thuê máy chủ cũng ghi nhận tốc độ tăng trưởng doanh thu 18%, trong đó, đặc biệt mảng kinh doanh truyền hình trả tiền cũng ghi nhận doanh thu tăng 124% so với năm 2015. Năm 2016, lần đầu tiên FPT cho ra mắt bộ giải mã truyền hình thể hệ mới (FPT TV 2016). Bộ giải mã FPT TV 2016 thể hiện bước đột phá về công nghệ với hệ điều hành ftvOS 2.5, được hình thành và phát triển hoàn toàn bởi các chuyên gia công nghệ của FPT.



“Trên cơ sở hoàn thành quang hóa hạ tầng viễn thông tại 12 tỉnh, thành lớn, FPT Telecom đã có những bước tiến trong việc cung cấp dịch vụ truy cập Internet, dịch vụ truyền hình trả tiền (THTT). Trong đó, lĩnh vực THTT đã đem đến cho khách hàng một trải nghiệm mới lạ.

Năm 2017, FPT Telecom sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm nhằm mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.

Ông Nguyễn Văn Khoa
Tổng Giám đốc Công ty FPT Telecom

6.176 tỷ VND
Doanh thu mảng Dịch vụ viễn thông ▲ 21%

944 tỷ VND
Lợi nhuận trước thuế mảng Dịch vụ viễn thông ▲ 8%

Chiến lược “Chuyển đổi số” giúp tăng lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông

- **Áp dụng mô hình tăng cường trải nghiệm khách hàng hiệu quả:** Với định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm trong mọi hoạt động, FPT tin tưởng việc triển khai “Quản trị trải nghiệm khách hàng” (CEM) sẽ là một phương án chủ đạo để tạo ra sự khác biệt, thông qua việc liên tục cải thiện các trải nghiệm khách hàng.
- **Chương trình “Customer voice” – “Tiếng nói của khách hàng”** thuộc CEM trong lĩnh vực Dịch vụ viễn thông của FPT được triển khai để lắng nghe khách hàng, thấu hiểu và biến thành những hành động cải thiện làm khách hàng hài lòng hơn. Dưới góc độ chuyển đổi số, “Customer voice” thực chất là một nền tảng kết nối, quản trị và xử lý tập trung tất cả các phản hồi, đánh giá của khách hàng. Hệ thống sẽ đo sự hài lòng và ghi nhận các phản hồi của khách hàng tại những điểm tiếp xúc quan trọng đa kênh, từ tổng đài điện thoại, trò chuyện trực tuyến, Facebook đến các kênh mới như ứng dụng Hi FPT, ... và các mức hài lòng được số hóa theo phương pháp CSAT (Customer Satisfaction – Độ hài lòng khách hàng). Hệ thống sẽ có cơ chế tự động chuyển tới những đơn vị liên quan để xử lý, phân tích rút kinh nghiệm và có hành động khắc phục cho khách hàng theo nguyên tắc vòng lặp xử lý phản hồi.

“Di động hóa” và việc áp dụng Chuyển đổi số trong hoạt động hỗ trợ của lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông.

Đặc thù của ngành viễn thông là nhân sự (bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật, thu cước) thường xuyên di chuyển ngoài đường. Do vậy, FPT đã xây dựng hệ sinh thái sử dụng công nghệ hiện đại, di động hóa các hoạt động nghiệp vụ chuyên biệt cho đội ngũ nhân sự dựa trên nền tảng hệ thống INSIDE với các ứng dụng MobiSale, MobiNet, MobiPay.

- **MobiSale:** là ứng dụng di động giúp khai thác hiệu quả hiệu suất của đội ngũ bán hàng với mức độ cá nhân hóa và tính linh hoạt cao. MobiSale giúp số hóa 90% các quy trình kinh doanh, giảm 80% quy trình trên giấy, cho phép bán hàng ở mọi nơi, giúp người giám sát có được thông tin theo thời gian thực về hiệu suất của đội ngũ bán hàng và đặc biệt giúp giảm 50% độ tiêu tốn thời gian và chi phí, tăng 25% doanh thu bán hàng.
- **MobiNet:** là ứng dụng di động được sử dụng cho lực lượng kỹ thuật để quản lý công việc kỹ thuật và hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng. Bằng cách theo dõi dựa trên vị trí và số hóa quy trình hỗ trợ khách hàng, MobiNet đã thành công trong việc giảm tổng thời gian hỗ trợ khách hàng và triển khai từ 2 ngày xuống còn 3-4 giờ, giảm 35% độ tiêu tốn thời gian và chi phí, cho phép quản lý và theo dõi hiệu suất của 100% lực lượng kỹ thuật.
- **MobiPay:** được thiết kế để quản lý tất cả các hoạt động thu phí bằng ứng dụng bảo mật cao và được tích hợp với hệ thống thanh toán của đối tác. Ứng dụng này nhằm giảm thiểu, đơn giản hóa các quy trình thủ công và giấy tờ không cần thiết, tăng hiệu suất của các điểm thu phí, cụ thể giảm 35% chi phí hoạt động và giảm 20% nợ xấu.

Năm 2016, FPT Telecom vinh dự được tổ chức International Data Corporation (IDC) trao tặng danh hiệu “Digital Transformer of The Year” tại Hội nghị truyền thông châu Á diễn ra ở Singapore, ghi nhận nỗ lực của đơn vị trong hành trình Chuyển đổi số.

Lĩnh vực Nội dung số

Ghi nhận một năm tăng trưởng vượt trội



“ Điều quan trọng nhất ghi nhận được trong năm 2016 là chất lượng và uy tín báo chí của VnExpress được độc giả đánh giá cao.

Năm 2017, FPT Online tiếp tục xây dựng nền báo chí chất lượng cao, phát triển các nội dung trên nền tảng di động, đẩy mạnh mảng video nhằm duy trì vị trí tiên phong trên thị trường báo chí dựa trên nền tảng số hóa và kinh doanh quảng cáo dựa trên thương hiệu.

Ông Thang Đức Thắng
Tổng Giám đốc Công ty FPT Online

Năm 2016, lĩnh vực Nội dung số ghi nhận doanh thu 490 tỷ đồng và LNTT đạt 254 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 31% và 52% so với năm 2015 (năm 2016 đơn vị ghi nhận khoản lãi từ hoạt động tài chính nên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh thực tế của đơn vị tăng trưởng ở mức 34%).

Kết quả trên phản ánh một năm 2016 với nhiều thành tựu. Về kinh doanh, sau khi tái cấu trúc bộ máy kinh doanh, các chương trình bán hàng đều vượt kế hoạch đề ra. Hoạt động quảng cáo trên thiết bị di động tăng trưởng 70%, cao hơn mức tăng chung. Hoạt động quảng cáo nội dung được triển khai tốt hơn với nhiều hình thức mới, hấp dẫn như infographic, quảng cáo tương tác. Các ban quảng cáo, kinh doanh và nội dung, kỹ thuật có sự phối hợp tốt hơn. Về nguyên nhân khách quan, khách hàng trong năm 2016 cũng chi tiêu nhiều hơn, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản và dược phẩm.

490 tỷ VND Doanh thu Lĩnh vực Dịch vụ nội dung số ▲ **31%**

254 tỷ VND LNTT Lĩnh vực Dịch vụ nội dung số ▲ **52%**

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, lĩnh vực Nội dung số đã bước đầu đưa chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn vào các hoạt động quản trị nội bộ, giúp nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Cụ thể như: áp dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn vào hệ thống khuyến nghị nội dung và quảng cáo để tăng cường xử lý tự động, giúp giảm 40% thời gian xử lý công việc hàng ngày; triển khai hệ thống tự nhận diện tấn công và cô lập nhiều vụ tấn công khỏi hệ thống; cải tiến chức năng video – tự động nhận diện tốc độ truy cập Internet để phục vụ chất lượng video phù hợp.

Hoạt động quảng cáo trên thiết bị di động tăng trưởng 70% và được triển khai tốt hơn, với nhiều hình thức mới, hấp dẫn hơn

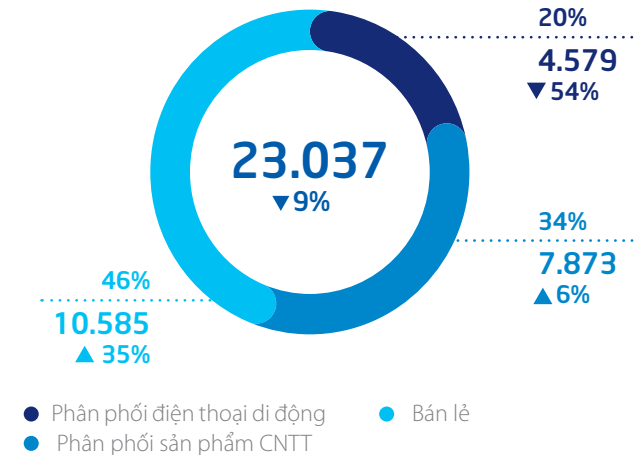
KHỐI PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ

Khối Phân phối và Bán lẻ sản phẩm công nghệ bao gồm hai công ty:

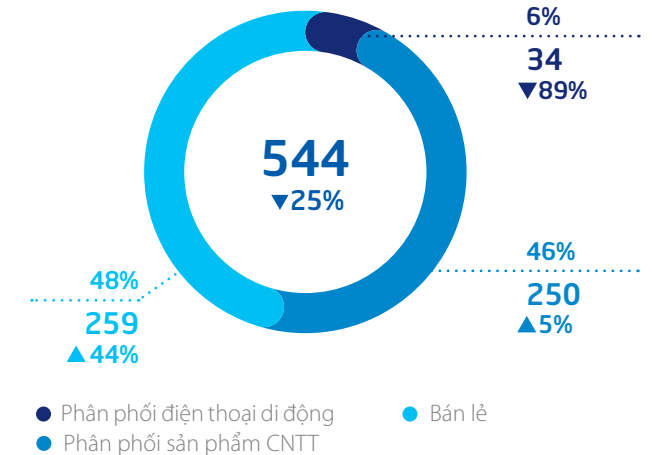
- Công ty FPT Trading hoạt động trong lĩnh vực Phân phối
- Công ty FPT Retail hoạt động trong lĩnh vực Bán lẻ

Khối Phân phối và Bán lẻ ghi nhận doanh thu năm 2016 đạt 23.037 tỷ đồng, giảm 9% và LNTT đạt 544 tỷ đồng, giảm 25% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu đến từ lĩnh vực Phân phối.

Doanh thu - Khối Phân phối và Bán lẻ



Lợi nhuận - Khối Phân phối và Bán lẻ



Lĩnh vực Phân phối



“ Năm 2016, FPT Trading đã quyết liệt thực hiện tái cấu trúc tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn, tạo nền tảng vững chắc đảm bảo hoạt động tốt nhất cho Công ty. Năm 2017, FPT Trading sẽ tập trung tìm kiếm, mở rộng các hướng kinh doanh mới.

Ông Bùi Ngọc Khánh
Tổng Giám đốc Công ty FPT Trading

Mảng Phân phối thiết bị CNTT tiếp tục tăng trưởng trong bối cảnh thị trường chung giảm. Tuy vậy, mảng Phân phối điện thoại gặp nhiều khó khăn đã khiến kết quả chung giảm sút mạnh.

Như đã dự tính từ đầu năm, việc Apple thay đổi chính sách phân phối tại thị trường Việt Nam với việc cho phép các nhà bán lẻ lớn được trực tiếp nhập khẩu sản phẩm iPhone, khiến doanh thu iPhone của lĩnh vực Phân phối giảm hơn 3.000 tỷ đồng. Một yếu tố khác, cũng là nguyên nhân chính dẫn tới việc doanh thu và lợi nhuận lĩnh vực Phân phối suy giảm trong năm 2016 là việc Microsoft tuyên bố ngừng kinh doanh các sản phẩm điện thoại thông minh Lumia. Thông tin này khiến việc tiêu thụ các sản phẩm Lumia trở nên đặc biệt khó khăn. Việc giảm giá để giải phóng hàng tồn Lumia đã khiến lợi nhuận của lĩnh vực Phân phối trong năm 2016 giảm mạnh. Tuy nhiên, điểm tích cực là tính tới hết năm 2016, lượng tồn kho sản phẩm này đã được giải phóng hết, do vậy sẽ không còn ảnh hưởng tới lợi nhuận của năm 2017.

Lĩnh vực Bán lẻ



“ Năm 2016, FPT Retail tiếp tục tăng trưởng cao và hoàn thiện hệ thống quản trị từ quy trình đến phần mềm tự động hóa, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động của Công ty.

Năm 2017, FPT Retail sẽ tập trung mở rộng kênh bán hàng và tăng cường trải nghiệm của khách hàng.

Bà Nguyễn Bạch Diệp

Tổng Giám đốc Công ty FPT Retail

Bất chấp một số lo ngại đến từ việc sức ép cạnh tranh trong ngành ngày càng lớn, lĩnh vực Bán lẻ tiếp tục ghi nhận một năm tăng trưởng vượt bậc cả về doanh thu, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận.

Doanh thu năm 2016 của lĩnh vực Bán lẻ đạt 10.585 tỷ đồng, tăng 35%, LNTT đạt 259 tỷ đồng, tăng 44%. Tỷ suất LNTT đạt 2,5% (2015 là 2,3%); doanh thu từ bán hàng trực tuyến đạt 900 tỷ đồng trong năm 2016, tăng 54,6% và chiếm 8,5% tổng doanh thu lĩnh vực Bán lẻ.

Năm 2016, lĩnh vực Bán lẻ tiếp tục triển khai nhiều chiến dịch lớn, mang lại hiệu ứng bán hàng rất tốt như chiến dịch “We love” FPT Shop, thay đổi căn bản thái độ phục vụ của không chỉ nhân viên bán hàng, mà cả những bộ phận hỗ trợ như trông xe – những người đầu tiên mà khách hàng tiếp xúc, giúp tạo thiện cảm tốt cho khách đến mua hàng tại chuỗi cửa hàng FPT Shop. Chiến dịch F.Friends góp phần đưa hình thức mua hàng trả chậm đến với đông đảo cán bộ nhân viên các công ty, tổ chức lớn mà lĩnh vực bán lẻ của FPT có kỳ thỏa thuận hợp tác.

Chiến lược “Chuyển đổi số” tại khối Phân phối và Bán lẻ

Lĩnh vực Phân phối luôn có tính cạnh tranh cao, do đó, việc quản lý hiệu quả hoạt động cũng như chi phí chính là yếu tố tạo nên lợi thế cạnh tranh. Hiểu được điều này, FPT đã và đang đầu tư xây dựng một nền tảng số để quản lý chuỗi cung ứng và hoạt động kinh doanh một cách toàn diện và minh bạch. Theo đó, các doanh nghiệp thương mại điện tử được hỗ trợ trong việc sử dụng hệ thống của Lĩnh vực này như một nền tảng cho logistic. FPT cũng cung cấp thông tin về hàng tồn kho và các chính sách thông qua các API (Application Program Interface) cho các nhà cung cấp thương mại điện tử, đồng thời quản lý tất cả các kho bãi và logistics. Các thông báo sẽ được xử lý tự động thông qua nền tảng này. Một mô hình kinh doanh khác đang được thử nghiệm trên nền tảng này để hỗ trợ hoạt động bán lẻ cá nhân, ở đó tất cả mọi người đều có thể trở thành nhà tư vấn mua sắm sản phẩm thông qua cổng Vimua, có thể tư vấn cho người dùng cuối lựa chọn sản phẩm phù hợp và thực hiện toàn bộ giao dịch trên nền tảng kỹ thuật số của FPT.

Ở lĩnh vực Bán lẻ và các lĩnh vực khác: có cùng mục tiêu phục vụ khách hàng cá nhân, gồm viễn thông, tin tức, giáo dục, thương mại điện tử, FPT đang xây dựng một nền tảng quản trị dữ liệu chung và sử dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn để đưa một số ứng dụng vào thực tế, ví dụ như khuyến nghị nội dung. Ứng dụng này ở chuỗi các cửa hàng FPT Shop đã giảm thiểu sức người trong việc đưa ra khuyến nghị cho các sản phẩm, tăng trải nghiệm người dùng. Ở một số danh mục và sản phẩm, tỷ lệ nhấp chuột tăng tới 100% là những thành quả ban đầu đáng khích lệ.

Bên cạnh đó, FPT cũng đang dùng hệ thống trí tuệ nhân tạo FPT.AI để phát triển các chatbot tập trung vào việc bán hàng và tư vấn sản phẩm cho người dùng qua kênh Facebook.

10.585 tỷ VND
Doanh thu Lĩnh vực Bán lẻ ▲ **35%**

259 tỷ VND
Lợi nhuận trước thuế Lĩnh vực Bán lẻ ▲ **44%**

LĨNH VỰC GIÁO DỤC



“ Năm 2016, Đại học FPT đạt được những con số tăng trưởng ấn tượng về tuyển sinh, số sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp.

Năm 2017, Tổ chức Giáo dục FPT có nhiệm vụ quan trọng là hiện thực hóa các giấy phép phân hiệu đã được cấp; triển khai hệ thống đào tạo phổ thông thành chuỗi ở nhiều cấp và tại nhiều địa bàn khác nhau.

Ông Lê Trường Tùng

Chủ tịch Đại Học FPT

2016 là năm thứ hai liên tiếp, Đại học FPT ghi nhận tốc độ tăng trưởng tuyển sinh vượt mức 30%/năm so với năm liền trước, tương đương 2.004 sinh viên mới nhập học trong năm 2016. Tính tới cuối năm, hệ thống giáo dục của FPT, gồm tất cả các cấp từ đại học, cao đẳng, hợp tác quốc tế tới phổ thông trung học đạt tổng cộng 19.563 học viên, tăng 18% so với năm 2015.

Năm 2016, Đại học FPT cũng đón nhận tin vui khi nhận được 03 giấy phép thành lập phân hiệu tại Tp.HCM, Đà Nẵng và Cần Thơ - cũng là những địa phương mà lĩnh vực Xuất khẩu phần mềm của FPT đặt cơ sở, nên sẽ có nhiều hợp lực giữa hai mảng hoạt động này của Tập đoàn.

Đại học trực tuyến FUNiX cũng đã thu hút được hơn 1.000 sinh viên đến từ 62/63 tỉnh, thành của Việt Nam và 13 quốc gia trên thế giới.

2016 là năm thứ hai liên tiếp, Đại học FPT ghi nhận tốc độ tăng trưởng tuyển sinh vượt mức 30%/năm so với năm liền trước



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2016, doanh thu kinh doanh hợp nhất đạt 40.545 tỷ đồng, tăng 1,4% so với năm 2015. LNTT hợp nhất đạt 3.014 tỷ đồng, tăng 5,7% so với năm trước. Tuy vậy, các chỉ tiêu doanh thu và LNTT đều chỉ đạt tương ứng 89% và 96% kế hoạch đề ra. Đa số các đơn vị đều nỗ lực hết sức và có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch cao, trừ lĩnh vực Phân phối có doanh thu và lợi nhuận giảm mạnh do việc đối tác Microsoft đột ngột dừng kinh doanh đối với dòng sản phẩm Lumia khiến việc tiêu thụ gặp nhiều khó

khăn và công ty phải bán lỗ để giải phóng hàng tồn kho. Nếu không tính đơn vị phân phối, tổng các đơn vị còn lại có mức hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 103% và 106%.

Thị trường toàn cầu tiếp tục thể hiện là một hướng đi chiến lược đúng đắn khi ghi nhận doanh thu đạt 6.121 tỷ đồng, tăng 26% và LNTT đạt 935 tỷ đồng, tăng 40% so với năm 2015.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐỀ RA

Vươn tới Tập đoàn toàn cầu

Trong năm 2016, định hướng toàn cầu hóa của FPT tiếp tục đạt được những kết quả khả quan, đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh của Tập đoàn.

- Doanh thu từ thị trường nước ngoài tăng trưởng 26% so với năm 2015, chiếm 15% tổng doanh thu của toàn FPT (so với 12% năm 2015). LNTT tăng trưởng 40% so với năm 2015, chiếm 31% tổng LNTT toàn Tập đoàn so với 23% năm 2015;
- Mở 03 văn phòng mới tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc, nâng tổng số quốc gia FPT hiện diện lên con số 21;
- Khẳng định vị thế tại một số thị trường nước ngoài: Doanh thu của FPT tại thị trường Nhật Bản vượt ngưỡng 100 triệu USD. Mức doanh thu này tiệm cận TOP 50 công ty cung cấp dịch vụ CNTT lớn nhất Nhật Bản. Thị trường Bangladesh đạt tổng giá trị hợp đồng đang triển khai lên đến gần 60 triệu USD;
- Số nhân viên nước ngoài đạt 1.210 người, tăng 6,6% so với năm 2015. Tổng nhân sự tham gia cung cấp dịch vụ ra thị trường nước ngoài là 10.000 người.

Tiền phong trong thế giới số

Với sự phát triển đột phá của công nghệ, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ mang đến cơ hội phát triển vượt trội cho không chỉ FPT mà cho tất cả các DN, các tổ chức và cho cả Việt Nam. FPT đã và đang hợp tác với những tập đoàn công nghệ dẫn dắt cuộc cách mạng số và ngày càng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu, đặc biệt là trong mảng công nghệ S.M.A.C và IoT.

- Tăng trưởng doanh thu từ việc cung cấp các giải pháp liên quan tới công nghệ mới (S.M.A.C, IoT) đạt 2.197 tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng 144% trong năm 2016.
- Đồng hành cùng các doanh nghiệp sở hữu công nghệ nền về IoT, IIoT giúp các tập đoàn hàng đầu trên thế giới thay đổi phương thức hoạt động, mô hình kinh doanh trong nền kinh tế số. FPT hiện là đối tác khu vực trong lĩnh vực IoT của General Electric, tập đoàn công nghiệp hàng đầu thế giới và được Amazon Web Services (AWS) trao chứng nhận đặc biệt dành riêng cho công ty có 200 chứng chỉ AWS trở lên, thể hiện sự phát triển và năng lực vượt trội của FPT về công nghệ Cloud của AWS;

- Chung tay phát triển cộng đồng công nghệ thông qua việc ra mắt cổng thông tin OpenFPT (Chia sẻ và kết nối các công nghệ và kết quả nghiên cứu của FPT và các công ty thành viên ra ngoài cộng đồng), đồng thành lập Quỹ Tăng tốc khởi nghiệp Việt Nam (VIISA), tổ chức cuộc thi Cuộc đua số.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số tại FPT như triển khai Facebook At Work trong toàn Tập đoàn như một công cụ làm việc hiệu quả; là doanh nghiệp đầu tiên và lớn nhất Việt Nam sẽ triển khai công nghệ điện toán đám mây của Microsoft cho toàn bộ hoạt động của Tập đoàn để tối ưu hóa hiệu quả vận hành, nâng cao năng lực cạnh tranh; triển khai hệ thống khuyến nghị cho VnExpress, FPT Play, FPT Shop, Sendo.vn giúp gợi ý nội dung/sản phẩm người dùng quan tâm; chuyển đổi số các quy trình kinh doanh tại FPT Telecom, FPT Retail với các ứng dụng Mobile POS, Mobile Sales...;
- Số CBNV được cấp các chứng chỉ công nghệ của các tập đoàn công nghệ lớn đạt con số 3.283 chứng chỉ;
- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên nhận danh hiệu Digital Transformer of The Year (Doanh nghiệp chuyển đổi số của năm) do IDC bình chọn, vì những nỗ lực trong quá trình cung cấp dịch vụ viễn thông và tiếp cận xu hướng hội nhập quốc tế, đặc biệt là khả năng đón đầu thị trường nhằm thương mại hóa các dịch vụ viễn thông.

Nâng cao đẳng cấp

Với mong muốn nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu, FPT đã và đang nỗ lực xây dựng hình ảnh của Tập đoàn tại thị trường trong nước và nước ngoài.

- 03 năm liên tiếp nằm trong TOP 100 Nhà cung cấp dịch vụ Ủy thác toàn cầu do IAOP đánh giá;
- TOP 300 doanh nghiệp ASEAN do Nikkei đánh giá;
- Ký kết 21 hợp đồng quy mô lớn với doanh thu mỗi hợp đồng trên 2 triệu USD.

Đồng thời, tiếp tục xây dựng công ty thành một tổ chức học hỏi nhằm đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và nâng cao năng lực của đội ngũ lãnh đạo. Năm 2016, số giờ đào tạo/người đạt 41 giờ so với mục tiêu trung bình là 20 giờ.

ĐÁNH GIÁ VỀ GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bên liên quan	Giá trị mang lại
Cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> Tổng lợi nhuận trước thuế: 3.014 tỷ đồng, tăng 5,7%; Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): 3.925 đồng/cổ phiếu; Chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 2.000 đồng/cổ phiếu và cổ tức bằng cổ phiếu là 15% cho Cổ đông; FPT nằm trong Top 5 Công ty Quản trị tốt nhất Việt Nam do Asia Money đánh giá. Trong đó, FPT giữ vị trí số 1 ở hai trong số năm hạng mục quan trọng gồm: Công ty đối xử công bằng và đảm bảo quyền lợi cổ đông tốt nhất và Công ty có hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư tốt nhất, đồng thời nằm trong Top 3 công ty dẫn đầu về công bố thông tin và minh bạch.
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp dựa trên các nền tảng công nghệ lõi của cuộc cách mạng số như IoT, loV, Analytics, Robotics giúp khách hàng bắt kịp xu hướng và nâng cao năng lực cạnh tranh; Triển khai nhiều chương trình nhằm nâng cao trải nghiệm và độ hài lòng của khách hàng như chương trình "We love FPT Shop", chương trình "quản trị trải nghiệm khách hàng" ...
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức 1.011.455 giờ đào tạo cho 223.399 lượt CBNV; FPT tiếp tục được vinh danh tại Giải thưởng Vietnam HR Awards 2016 (Giải thưởng dành cho các DN có chính sách nhân sự xuất sắc tại Việt Nam) ở hai hạng mục: Môi trường làm việc tốt và Chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực xuất sắc.
Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước: 5.638 tỷ đồng; Triển khai nhiều dự án công nghệ thông tin quan trọng cho quốc gia trong các lĩnh vực chính phủ điện tử, tài chính công, giao thông, y tế,...
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Xác định giáo dục là yếu tố quan trọng để phát triển, FPT đặt hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ làm trọng tâm của hoạt động cộng đồng. Trong năm 2016, FPT chi 28,6 tỷ đồng cho hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ, chiếm 88,7% tổng kinh phí dành cho các hoạt động xã hội; Triển khai nhiều hoạt động cộng đồng, thu hút hàng nghìn CBNV tham dự; Tổ chức 14 đợt hiến máu với 2.647 đơn vị máu được hiến tặng; Tổ chức 15 đợt cứu trợ và hỗ trợ tái thiết 4.549 gia đình gặp khó khăn do thiên tai, bão lũ;
Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> FPT luôn thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường. Đồng thời, trong quá trình thiết kế văn phòng, FPT luôn ưu tiên việc ứng dụng các công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường và tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường; Tuyên truyền và nâng cao ý thức của CBNV về môi trường: dán poster 10 điều nên làm để tiết kiệm điện, hưởng ứng Giờ trái đất,...

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp giao ban hàng tuần và các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2016, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Tập đoàn và các CTTV đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Việc không hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2016 một phần là do hoạt động quản trị của FPT đối với hàng tồn kho của sản phẩm Lumia. Tuy nhiên, yếu tố tác động chính là do Microsoft quyết định dừng các hoạt động kinh doanh đối với sản phẩm Lumia. Nếu loại bỏ tác động từ sự cố này, các mảng hoạt động khác của FPT đều tăng trưởng và lợi nhuận chung của toàn Tập đoàn sẽ đạt mức tăng trưởng hai chữ số.

HĐQT đánh giá cao Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược toàn cầu hóa của Tập đoàn. Các mục tiêu của chiến lược toàn cầu hóa đều đạt kết quả khả quan và đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh của toàn Tập đoàn. Doanh thu và lợi nhuận từ toàn cầu hóa tiếp tục tăng trưởng cao, đạt tương ứng 26% và 40% so với năm 2015.

Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2017

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, xu hướng phát triển ngành, định hướng chiến lược của công ty, HĐQT đưa ra kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017 như sau:

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2017

Đơn vị: tỷ VND

Khối kinh doanh	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	2016	2017	Thay đổi	2016	2017	Thay đổi
Khối Công nghệ	9.952	11.830	18,9%	1.102	1.359	23,3%
Khối Viễn thông	6.666	7.746	16,2%	1.198	1.210	1,0%
Khối Phân phối và Bán lẻ	23.037	26.093	13,3%	544	741	36,2%
Khối Giáo dục và Đầu tư	890	950	6,8%	170	98	-42,4%
Tổng cộng	40.545	46.619	15,0%	3.014	3.408	13,1%

ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ CHO TỪNG KHỐI KINH DOANH

Khối Công nghệ

Lĩnh vực Xuất khẩu phần mềm tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong chiến lược Toàn cầu hóa. HĐQT đề ra một số định hướng trong năm 2017 bao gồm: đẩy mạnh kinh doanh trong các dịch vụ liên quan đến chuyển đổi số cũng như các dịch vụ truyền thống; tập trung vào các khách hàng lớn; đẩy mạnh dịch vụ chuyên ngành (domain) trong sản xuất ô tô, tài chính - ngân hàng, dịch vụ chung...; tăng tỷ trọng hợp đồng giá cố định. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tìm kiếm cơ hội M&A để nâng cao năng lực và tạo động lực tăng trưởng từ bên ngoài.

Mảng Giải pháp phần mềm, lĩnh vực Dịch vụ tin học và Tích hợp hệ thống đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các giải pháp thông minh theo ngành, lĩnh vực để đón đầu xu thế. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh đầu tư các dự án được tài trợ bởi các tổ chức quốc tế ở những nước đang phát triển.

Khối Viễn thông

Khối Viễn thông năm 2017 tiếp tục nâng cấp hạ tầng quang tại các địa bàn còn lại và tiếp tục mở rộng vùng phủ để phát triển thuê bao mới. Bên cạnh đó, tiếp tục tăng trưởng tốt trong năm 2016, mảng Truyền hình trả tiền tiếp tục được đẩy mạnh phát triển trong năm 2017. Lĩnh vực Nội dung số tiếp tục hoàn thiện và phát triển phiên bản tiếng Anh cũng như đầu tư cho các trang mới, các tính năng công nghệ theo xu hướng mới.

Khối Phân phối và Bán lẻ sản phẩm công nghệ

Lĩnh vực Bán lẻ tiếp tục mở rộng quy mô trong năm 2017. Ngoài ra, Lĩnh vực này cũng tiếp tục tập trung đẩy mạnh nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng tiếp tục đầu tư cho thương mại điện tử, các chương trình khách hàng và các sản phẩm mới.

Trong lĩnh vực Phân phối, FPT đẩy mạnh việc tham gia và nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị của lĩnh vực này như: hoạt động logistic, bán hàng... Bên cạnh đó, năm 2017, lĩnh vực Phân phối cũng đẩy mạnh đầu tư vào chuỗi dịch vụ sửa chữa, bảo hành trên phạm vi cả nước.

Lĩnh vực Giáo dục

Với định hướng trở thành hệ thống giáo dục đa trình độ, đa ngành, đa phân khúc, đa phương thức và đa vị trí, năm 2017, ngoài việc tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyển sinh, lĩnh vực Giáo dục đẩy mạnh đầu tư mới các phân hiệu tại Đà Nẵng, Cần Thơ và TP. Hồ Chí Minh theo giấy phép mới được cấp.

46.619 tỷ VND
Doanh thu 2017 ▲ **15%**

3.408 tỷ VND
Lợi nhuận trước thuế 2017 ▲ **13%**

Kế hoạch đầu tư năm 2017

Hoạt động đầu tư của FPT trong năm 2017 tập trung vào các hoạt động chính như sau:

- Đầu tư hạ tầng cho lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông.
- Đầu tư văn phòng cho khối Công nghệ đáp ứng nhu cầu văn phòng dài hạn với chi phí hợp lý.
- Đầu tư các cơ sở giáo dục mới.

Cụ thể về nhu cầu đầu tư trong năm 2017 như sau:

Đơn vị: tỷ VND

Đầu tư xây dựng cơ bản theo các khối kinh doanh	Năm 2017
Khối Công nghệ	534
Khối Viễn thông	1.537
Khối Phân phối và Bán lẻ	13
Khối Giáo dục và Đầu tư	200
Tổng đầu tư cho các lĩnh vực hoạt động hiện tại	2.284

Bên cạnh đó, trong năm 2017, HĐQT tiếp tục duy trì chế độ hợp định kỳ hàng quý theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, chỉ đạo thực hiện định hướng, chương trình chiến lược và các mục tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2017, cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh hoạt động Toàn cầu hóa và tiên phong trong cuộc cách mạng số, tạo động lực tăng trưởng cho Tập đoàn;
- Giám sát việc triển khai tái cấu trúc tại các đơn vị thành viên nhằm mang lại hiệu quả cao;
- Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo đáp ứng chiến lược phát triển của Tập đoàn và phát huy tinh thần người sáng lập;
- Nâng cao công tác quản trị công ty theo chuẩn quốc tế, đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp;

- Tiếp tục phát huy các nền tảng đã xây dựng trong những năm qua để tăng trưởng bền vững về kinh doanh, xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh và phát triển công nghệ vì cộng đồng cũng như nâng cao ý thức về môi trường cho CBNV.

Đẩy mạnh hoạt động Toàn cầu hóa và tiên phong trong cuộc cách mạng số, tạo động lực tăng trưởng cho Tập đoàn

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHUYỂN ĐỔI SỐ

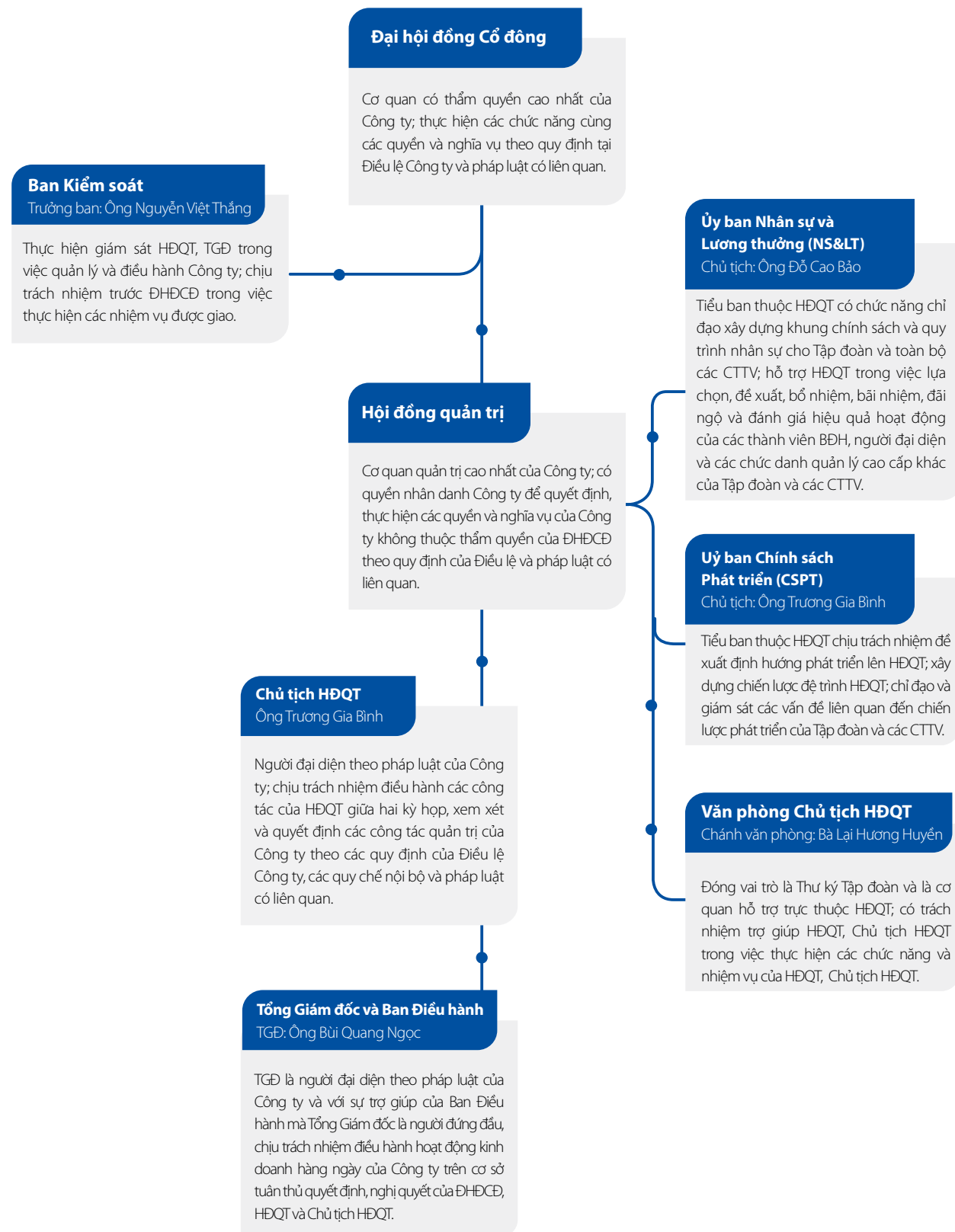
TRONG FPT

Chuyển đổi số chính là chìa khóa quan trọng để tăng cường trải nghiệm của khách hàng, mở rộng mô hình kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động giúp FPT tạo lợi thế cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ, thúc đẩy tăng trưởng.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY



THÔNG TIN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh kiêm nhiệm trong HĐQT của các công ty khác (Tính đến 31/12/2016)
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	7,12%	<ul style="list-style-type: none"> Ủy viên HĐQT Công ty FPT Telecom. Ủy viên HĐQT Công ty FPT Education. Ủy viên HĐQT Công ty FPT IS.
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	3,71%	<ul style="list-style-type: none"> Ủy viên HĐQT Công ty FPT Telecom. Ủy viên HĐQT Công ty FPT Education. Ủy viên HĐQT Công ty FPT IS.
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	1,18%	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng. Ủy viên HĐQT Công ty FPT IS.
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT không điều hành	0,00%	<ul style="list-style-type: none"> Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam. Ủy viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam. Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC. Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư thương mại Tràng Tiến.
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT độc lập	0,00%	<ul style="list-style-type: none"> Không có
6	Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT độc lập	0,00%	<ul style="list-style-type: none"> Ủy viên HĐQT IHI Corporation. Ủy viên HĐQT JR East Railway Company. Ủy viên HĐQT Kuraray Co., Ltd.
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT độc lập	0,00%	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch Malaysia Digital Economic Corporation (MDEC) Americas.

Thời điểm chốt số lượng cổ phiếu ngày 01 tháng 03 năm 2017.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Số lượng các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	12/04/2012	8/8	100%
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	12/04/2012	8/8	100%
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	12/04/2012	8/8	100%
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT	12/04/2012	8/8	100%
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT	12/04/2012	8/8	100%
6	Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT	03/04/2014	8/8	100%
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT	03/04/2014	8/8	100%

Nội dung và kết quả các cuộc họp

Năm 2016, HĐQT đã tiến hành 08 cuộc họp, trong đó có 04 cuộc họp trực tiếp và 04 cuộc họp xin ý kiến bằng văn bản. Trong đó 05 cuộc họp HĐQT đã ban hành Nghị quyết, 03 cuộc họp còn lại chỉ trao đổi và không ban hành Nghị quyết.

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 01: Từ ngày 06/01 - 13/01/2016	Xin ý kiến bằng văn bản	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo đề xuất việc bổ nhiệm ông Đỗ Cao Bảo đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh; Báo cáo phương án thay đổi mô hình quản trị của Công ty FPT IS; Báo cáo ngày chốt danh sách ĐHĐCĐ và ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016; Báo cáo phương án phát hành cổ phần cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2015.
Phiên 02: Ngày 27/01/2016	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: <ul style="list-style-type: none"> Ban Kiểm soát: 3/3 Ban Điều hành: 4/6 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Kết quả kinh doanh 2015; Báo cáo Chiến lược 2016 - 2018.
Phiên 03: Ngày 10/03/2016	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: <ul style="list-style-type: none"> Ban Kiểm soát: 1/3 Ban Điều hành: 4/6 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo đề xuất nội dung và chương trình ĐHĐCĐ 2016; Báo cáo HĐQT và định hướng kế hoạch 2016; Báo cáo đề xuất ngân sách và thù lao của HĐQT năm 2016; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015; Báo cáo phương án sử dụng lợi nhuận năm 2015 và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2016; Báo cáo đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014; Báo cáo đề xuất danh sách Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016; Báo cáo Quy chế về Chương trình phát hành cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2015.
Phiên 04: Từ ngày 19/04 - 26/04/2016	Xin ý kiến bằng văn bản	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2015 bằng tiền mặt; Báo cáo phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu.
Phiên 05: Từ ngày 28/06 - 04/07/2016	Xin ý kiến bằng văn bản	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo phương án lựa chọn Công ty kiểm toán TNHH Deloitte Việt Nam làm đơn vị kiểm toán cho công ty FPT trong năm 2016.
Phiên 06: Ngày 25/07/2016	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: <ul style="list-style-type: none"> Ban Kiểm soát: 2/3 Ban Điều hành: 5/6 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2016; Báo cáo phương án tăng vốn điều lệ cho Công ty FPT Software; Báo cáo phương án tạm ứng cổ tức 6 tháng đầu năm 2016; Báo cáo đề xuất tái bổ nhiệm ông Bùi Quang Ngọc đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.
Phiên 07: Ngày 10/11/2016	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: <ul style="list-style-type: none"> Ban Kiểm soát: 2/3 Ban Điều hành: 6/6 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo kết quả kinh doanh Quý III và kế hoạch hoàn thành mục tiêu năm 2016.
Phiên 08: Từ ngày 26/12 - 30/12/2016	Xin ý kiến bằng văn bản	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo đề xuất miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nguồn lực Toàn Cầu hóa của ông Nguyễn Khắc Thành.

Các Nghị quyết đã ban hành trong năm 2016

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01.01-2016/NQ-HĐQTFPT	28/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm ông Đỗ Cao Bảo làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh; Phê duyệt thay đổi mô hình quản trị mới của FPT IS (Công ty con) từ Chủ tịch Công ty sang Hội đồng thành viên; Thông qua ngày chốt danh sách ĐHĐCĐ và ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.; Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, phê duyệt Quy chế về Chương trình phát hành cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2015.
2	02.01-2016/NQ-HĐQTFPT	02/02/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2015; Thông qua Chiến lược 2016 - 2018 với 03 định hướng chính là: Vươn tới Tập đoàn toàn cầu, Tiên phong trong thế giới số và Nâng cao đẳng cấp; và thông qua kế hoạch kinh doanh 2016.
3	01.03-2016/NQ-HĐQTFPT	10/03/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2016; Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2015, định hướng và kế hoạch 2016; Thông qua tờ trình ngân sách và thù lao HĐQT năm 2016; Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2015; Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận 2015 và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2016; Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2015; Phê duyệt đề xuất danh sách Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016 trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
4	02.03-2016/NQ-HĐQTFPT	14/03/2016	<ul style="list-style-type: none"> Phê duyệt Quy chế về Chương trình phát hành cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2015.
5	01.04-2016/NQ-HĐQTFPT	26/04/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2015 bằng tiền mặt; Thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu.
6	01.07-2016/NQ-HĐQTFPT	07/07/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán TNHH Deloitte Việt Nam làm đơn vị kiểm toán cho Công ty FPT trong năm 2016.
7	02.07-2016/NQ-HĐQTFPT	25/07/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án tăng vốn điều lệ cho Công ty FPT Software; Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt; Thông qua việc tái bổ nhiệm ông Bùi Quang Ngọc, Phó Chủ tịch HĐQT làm Tổng Giám đốc từ ngày 05/08/2016.
8	01.12-2016/NQ-HĐQTFPT	29/12/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua đề xuất miễn nhiệm ông Nguyễn Khắc Thành thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nguồn lực Toàn Cầu hóa.

Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

Tính đến hết 31/12/2016, HĐQT FPT có 03 thành viên độc lập bao gồm ông Jean-Charles Belliol, ông Tomokazu Hamaguchi và ông Dan E Khoo. Các thành viên HĐQT độc lập này đều tham gia 100% các phiên họp trực tiếp của HĐQT trong năm 2016 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Tập đoàn cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập với kinh nghiệm nhiều năm giữ vị trí thành viên HĐQT ở nhiều công ty lớn cũng đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của FPT.

Hoạt động nổi bật của các thành viên HĐQT độc lập trong năm 2016 cụ thể như sau:

Ông Jean-Charles Belliol: với bề dày kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực tài chính, tại các phiên họp HĐQT, họp giao ban cũng như Hội nghị Chiến lược của Tập đoàn, ông đã đưa ra các ý kiến sâu sát về hoạt động tài chính, đầu tư cũng như một số chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2016 và trong giai đoạn 2017-2019 của Tập đoàn và một số đơn vị thành viên.

Ông Tomokazu Hamaguchi: là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực toàn cầu hóa nói chung và tại thị trường Nhật Bản nói riêng, ông đã đưa ra một số đề xuất nhằm đẩy mạnh hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của một số mảng, lĩnh vực hoạt động quan trọng của Tập đoàn như Xuất khẩu phần mềm, Dịch vụ viễn thông. Năm 2016, doanh thu của FPT tại thị trường Nhật Bản vượt ngưỡng 100 triệu USD, đạt 128 triệu USD, tăng trưởng 49% (tương đương tăng 52% tính theo VND) so với cùng kỳ.

Ông Dan E Khoo: là Chủ tịch danh dự của Liên minh CNTT Thế giới, ông có cơ hội tiếp cận nhanh nhất với các xu hướng công nghệ mới của thế giới. Đây chính là những trải nghiệm thực tế quan trọng giúp ông đưa ra những tư vấn chiến lược cho FPT trong việc đầu tư phát triển các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp đáp ứng các xu hướng dịch chuyển công nghệ của thế giới, đặc biệt là các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp liên quan đến chuyển đổi số. Trong vai trò tư vấn chiến lược và hoạt động của Tập đoàn tại thị trường các quốc gia đang phát triển, ông cũng đã tiến hành kết nối hoạt động cung cấp dịch vụ CNTT của FPT với một số đối tác, khách hàng tại thị trường Malaysia.

Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty Năm 2016, Công ty Cổ phần FPT cử 03 cán bộ tham gia Khóa đào tạo quản trị công ty do Trung tâm nghiên cứu Khoa học và đào tạo chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức. Tính đến nay, Công ty đã có 04 cán bộ là thành viên HĐQT, BKS và Ban Điều hành có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty theo quy định tại Điều 34 của Thông tư 121/2012/TT-BTC về Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Cụ thể như sau:

- Ông Lê Song Lai - Ủy viên HĐQT không điều hành.
- Ông Đỗ Cao Bảo - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh.
- Ông Hoàng Việt Hà - Giám đốc Điều hành.
- Ông Nguyễn Việt Thắng - Trưởng Ban Kiểm soát.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HĐQT

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 03 tiểu ban với các hoạt động trong năm 2016 cụ thể như sau:

Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng

Triển khai chương trình quy hoạch và phát triển đội ngũ lãnh đạo:

- Tiến hành quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, đào tạo cán bộ lãnh đạo.
- Xây dựng chương trình đánh giá lãnh đạo theo 13 tiêu chí FPT tại Tập đoàn và các CTTV.
- Xây dựng bộ tài liệu để lãnh đạo FPT đăng ký phát triển năng lực cá nhân theo 13 tiêu chí FPT.
- Hoàn thành đánh giá 248 cán bộ lãnh đạo/quản lý các cấp trong toàn Tập đoàn.

Tổ chức việc tái cấu trúc các CTTV:

- Tổ chức việc tái cấu trúc Công ty FPT IS theo hướng: Xây dựng lại toàn bộ mô hình tổ chức mới cạnh tranh, phù hợp với chiến lược của Tập đoàn; Xây dựng và tổ chức lại toàn bộ FPT IS theo các ngành (business domain) và nghiệp vụ chuyên sâu.
- Tổ chức việc tái cấu trúc Công ty FPT Trading theo hướng: Xây dựng lại toàn bộ mô hình tổ chức mới cạnh tranh, phù hợp với chiến lược của Tập đoàn; Xây dựng và tổ chức bộ máy kinh doanh tập trung theo sản phẩm và bộ máy đảm bảo kinh doanh theo mô hình tập trung, tinh gọn nhằm hỗ trợ việc kinh doanh nhanh nhất.
- Tổ chức tái cấu trúc Tổ chức Giáo dục FPT (FPT Education) theo hướng: Phân chia thành các khối chuyên biệt, trong đó Khối trường Đại học FPT bao gồm Đại học FPT và các phân hiệu mới tại khu vực Tp.HCM, Đà Nẵng và Cần Thơ.

Ban hành các chính sách của Tập đoàn:

- Xây dựng hệ thống thang bảng lương FPT phù hợp với quy định.
- Ban hành hiệu chỉnh sửa đổi chính sách/quy chế gồm: Quy định Khen thưởng FPT, Hệ thống Thang bảng lương cơ bản đóng BHXH theo quy định của Nhà nước.
- Chỉ đạo kiểm soát việc xây dựng và ban hành, áp dụng các quy chế, chính sách tại CTTV không trái với quy định của Tập đoàn.

Xây dựng chiến lược nhân sự:

- Chỉ đạo xây dựng các mảng chiến lược nhân sự của toàn Tập đoàn theo mô hình BSC năm 2016 xuống đến từng đơn vị thành viên với các kế hoạch hoạt động chi tiết và các chỉ số đánh giá cho từng giai đoạn của mỗi đơn vị.
- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hành động năm 2016 theo chiến lược nhân sự.
- Chỉ đạo xây dựng bản mô tả công việc (dự án MyFPT) triển khai ở các công ty còn lại.

Xây dựng và triển khai Dự án Xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán (CBCC):

- Xây dựng chính sách đối với đội ngũ cán bộ cốt cán.
- Chỉ đạo việc triển khai đào tạo và chăm sóc dành cho CBCC, bao gồm đào tạo MiniMBA và đào tạo kỹ năng lãnh đạo cho đội ngũ này.
- Quản lý, theo dõi và chăm sóc cho CBCC thông qua các chương trình đào tạo và phát triển chuyên môn/quản lý cho từng nhóm chung hoặc riêng biệt.

Chỉ đạo xây dựng và triển khai Dự án Nâng cấp toàn bộ nguồn nhân lực FPT phù hợp với chuẩn mực công ty toàn cầu:

- Chỉ đạo việc xây dựng đầy đủ chuẩn mô tả công việc cho các vị trí liên quan đến hoạt động “toàn cầu hóa” và các chuẩn mực làm việc trong môi trường toàn cầu; xây dựng kho nguồn lực cho toàn cầu hóa từ các nguồn trong và ngoài nước; xây dựng thương hiệu FPT trong tuyển dụng.
- Chỉ đạo việc xây dựng và theo dõi triển khai các kế hoạch và chương trình đào tạo, huấn luyện cho CBNV về ngoại ngữ, kỹ năng, chuyên môn phù hợp yêu cầu toàn cầu hóa (đã triển khai tích cực tại Công ty FPT Software và Công ty FPT IS).
- Phối hợp với Trường Đào tạo Cán bộ FPT trong việc triển khai đào tạo sâu rộng đến mọi CBNV trong toàn FPT; đảm bảo chỉ số giờ học của cán bộ nhân viên và giờ dạy của cán bộ lãnh đạo trong hệ thống; đặc biệt là đưa việc đào tạo online trên các trang đào tạo MOOC của thế giới vào sử dụng.
- Chỉ đạo chương trình Sư phụ - Đệ tử sâu rộng trong toàn FPT, nhằm đưa việc đào tạo truyền thụ kinh nghiệm tới tất cả các cấp cán bộ lãnh đạo/quản lý.

Ủy ban Chính sách Phát triển

- Theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 đạt kết quả như mục tiêu đã đề ra.
- Tổ chức Hội nghị Chiến lược FPT để đánh giá kết quả thực hiện và tiếp tục xây dựng Chiến lược 2017-2019 với chủ đề “Cùng tiên phong trong cuộc cách mạng số”.
- Tổ chức các hội thảo chuyên đề phục vụ công tác nghiên cứu, xây dựng và triển khai chiến lược với một số nội dung như: chuyển đổi số, tăng trưởng nhanh và nâng cao đẳng cấp, phát huy tinh thần của người sáng lập.
- Tiếp tục theo dõi, triển khai việc tái cấu trúc, nâng cao năng lực cạnh tranh của các đơn vị thành viên như FPT IS, FPT Trading; các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế, phục vụ các khách hàng tối quan trọng của FPT Software trong chiến lược Toàn cầu hóa.

- Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2017 tại FPT và các công ty thành viên với tinh thần tăng trưởng thách thức trên hai con số.
- Chỉ đạo định hướng đầu tư phát triển công nghệ tiên tiến như S.M.A.C, IoT, AI, Robotics,... để cùng tiên phong với các tập đoàn trên thế giới trong cuộc cách mạng số.
- Từng bước triển khai sâu hệ thống quản lý rủi ro nhằm xác định, hạn chế rủi ro của Công ty.

Văn phòng Chủ tịch HĐQT

- Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và HĐQT trong việc tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản; soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các Quy chế hoạt động, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác.
- Phối hợp tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016 vào tháng 03/2016.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin cho các ủy viên HĐQT, thành viên BKS và cổ đông của Tập đoàn khi có yêu cầu.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2016, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của BDH trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được kiện toàn. Mô hình xây dựng chiến lược được triển khai ở cấp Tập đoàn và CTTV. Mục tiêu chiến lược, hành động chiến lược và các chương trình hành động cần triển khai ngay được xác định rõ ràng cho từng cấp. Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo và giám sát việc phổ biến và thực thi mô hình xây dựng chiến lược tại tất cả các CTTV để đảm bảo sự nhất quán trong định hướng và hành động ở mọi cấp.

Với định hướng chiến lược được thống nhất trong toàn Tập đoàn từ đầu năm, HĐQT chỉ đạo và hỗ trợ BDH trong việc triển khai công tác tái cơ cấu tổ chức tại các CTTV một cách nhanh chóng, tinh gọn. Việc này giúp củng cố bộ máy hoạt động của từng đơn vị, luân chuyển lãnh đạo cấp cao, hình thành đội ngũ gắn kết, vững chãi, tạo luồng sinh khí mới thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh, tạo đà phát triển cho những mục tiêu lớn dài hạn phía trước.

Công tác quản trị tiếp tục được minh bạch hóa. Các thành viên HĐQT độc lập đều là người nước ngoài, giữ vị trí lãnh đạo lâu năm, có uy tín cao trong ngành CNTT khu vực, có bề dày kinh nghiệm sâu sắc và mạng lưới quan hệ rộng rãi. Trong năm 2016, các thành viên này đã hỗ trợ đắc lực về mặt định hướng và phát triển thị trường mới trong chiến lược Toàn cầu hóa của FPT.

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BSK	Chức danh	Ngày bắt đầu là thành viên BSK	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do vắng họp
1	Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng ban	12/04/2012	5/5	100%	
2	Ông Cao Duy Hà	Ủy viên	12/04/2012	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Khải Hoàn	Ủy viên	12/04/2012	4/5	80%	Đi công tác

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các phiên họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2016, BKS đã tiến hành họp 05 phiên. Nội dung cụ thể như sau:

Phiên họp	Tỷ lệ tham dự	Nội dung
Phiên 01 Ngày 26/01/2016	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận và đánh giá Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2015; đánh giá kết quả kế hoạch kinh doanh năm 2015 do Ban Điều hành chuẩn bị cho cuộc họp HĐQT quý IV. Đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các quy định của các ủy viên HĐQT, Ban Điều hành và các vị trí quản lý công ty trong năm 2015. Thảo luận, phân công chuẩn bị công tác báo cáo tình hình hoạt động BKS năm 2015 và xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2016.
Phiên 02 Ngày 18/05/2016	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Giao chi tiết lại công việc đảm trách của thành viên trong năm 2016 sau ĐHĐCĐ. Căn cứ Nghị quyết HĐQT, thống nhất kế hoạch hành động của BKS và các thành viên trong năm 2016. Xem xét và đánh giá Báo cáo Tài chính quý I năm 2016.
Phiên 03 Ngày 20/07/2016	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận và đánh giá Báo cáo Tài chính hợp nhất quý II năm 2016; đánh giá kết quả kế hoạch kinh doanh hai quý đầu năm 2016 do Ban Điều hành chuẩn bị cho cuộc họp HĐQT quý II. Đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các quy định của các ủy viên HĐQT, Ban Điều hành và các vị trí quản lý của Công ty trong hai quý đầu năm. Thảo luận, phân công chuẩn bị công tác đánh giá công nợ quá hạn, công nợ xấu năm 2016 dự kiến triển khai vào tháng 9/2016.
Phiên 04 Ngày 05/11/2016	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận và đánh giá Báo cáo Tài chính hợp nhất quý III năm 2016; đánh giá kết quả kế hoạch kinh doanh lũy kế 09 tháng đầu năm 2016 do Ban Điều hành chuẩn bị cho cuộc họp HĐQT quý III; đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2016. Thảo luận, đánh giá, xem xét kết quả kiểm soát nội bộ của Ban Giám sát tuân thủ triển khai trong 09 tháng đầu năm.
Phiên 05 Ngày 20/12/2016	2/3	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá kết quả công tác kiểm tra công nợ quá hạn và Báo cáo Tài chính hợp nhất quý III năm 2016; đánh giá kết quả phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động có thành tích trong năm 2015. Thảo luận, đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch và xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016. Thảo luận kế hoạch và phân công nhiệm vụ trong 03 thành viên cho hoạt động từ nay đến ĐHĐCĐ năm 2017.

Hoạt động giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016

Năm 2016, Tập đoàn chưa hoàn thành đầy đủ các mục tiêu đã thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.

- Kết quả kinh doanh năm 2016: doanh thu đạt 40.545 tỷ đồng, đạt 89% kế hoạch năm và tăng 1,4% so với 2015. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 2.576 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch và tăng 5,6% so với cùng kỳ.
- Công ty đã hoàn thành việc trích lập các quỹ theo luật định; đảm bảo nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ.
- Công ty đã chi trả cổ tức năm 2015: 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu, đồng thời tạm ứng 10% cổ tức tiền mặt năm 2016 theo đúng Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2016 phê chuẩn.

- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS: năm 2016 Công ty đã chi trả thù lao đầy đủ cho các thành viên HĐQT và BKS theo quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ 2016 phê duyệt.

Hoạt động giám sát tình hình hoạt động tài chính của Tập đoàn

- BKS tiến hành xem xét các báo cáo tài chính theo quý do Ban Điều hành cung cấp.
- Giám sát các đợt phát hành cổ phiếu trong năm đảm bảo tính tuân thủ theo quy định của Nhà nước và được ĐHĐCĐ thông qua.

Hoạt động giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và cổ đông

- Kiểm tra, giám sát, đảm bảo Công ty hoạt động đúng Luật Doanh nghiệp; đúng Điều lệ Công ty cũng như Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 đã thông qua.
- BKS cử người tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT trong kỳ và có những đóng góp tích cực cho công tác quản trị công ty.
- BKS đã giám sát kế hoạch cũng như việc thực hiện chính sách phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động năm 2015 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và cán bộ quản lý khác

- BKS luôn nhận được đầy đủ thông tin về kế hoạch kinh doanh của Công ty trong kỳ.

- BKS chủ động phối kết hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và Ban Điều hành.
- BKS cũng đã kết hợp chặt chẽ với Ban Giám sát tuân thủ nhằm phối kết hợp, đánh giá kết quả các cuộc thanh, kiểm tra trong kỳ.

Về giám sát tính tuân thủ

Trong năm 2016 BKS không ghi nhận bất cứ dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Công ty trong hoạt động của các thành viên HĐQT, BDH cũng như các cán bộ quản lý của Công ty.

Xét chọn kiểm toán độc lập năm 2016

BKS phối hợp với BDH đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2016 là Công ty TNHH Deloitte Vietnam.

TỔNG KẾT THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

Trong năm 2016, các thành viên BKS đã nỗ lực trong việc thực thi dựa trên chức năng và nhiệm vụ được giao. Về tổng thù lao cho các thành viên BKS năm 2016 đã tạm ứng chi trả 663.000.000 đồng, nằm trong tổng số 788.000.000 đồng thù lao và chi phí đã được ĐHĐCĐ năm 2016 thông qua.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2017

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017: BKS tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc xem xét các báo cáo đánh giá của kiểm toán độc lập và giám sát việc thực thi các vấn đề được các bên kiểm toán đưa ra.
- Tiếp tục rà soát, xem xét, giám sát các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và BDH ban hành trong năm, đồng thời, đảm bảo tính tuân thủ luật pháp, đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông của việc thực thi các quy định này.
- Tăng cường sự phối hợp giữa BKS và Ban Giám sát tuân thủ để đánh giá, xử lý kịp thời các sự vụ phát sinh và giám sát việc xử lý sau thanh/kiểm tra. Năm 2017, BKS có kế hoạch phối/kết hợp tham gia từ 03 - 04 đoàn cùng Ban Giám sát tuân thủ trong kế hoạch kiểm soát định kỳ cũng như theo chuyên đề trong năm.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ TGD

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Căn cứ vào ngân sách thù lao ĐHCĐ thường niên 2016 đã phê duyệt, tình hình chi trả thù lao đối với HĐQT, TGD, BKS trong năm 2016 như sau:

Đơn vị: triệu VND

	Lương		Thưởng (% lợi nhuận trước thuế)		Thù lao	
	ĐHCĐ phê duyệt	Thực chi năm 2016	ĐHCĐ phê duyệt	Thực chi năm 2016	ĐHCĐ phê duyệt	Thực chi năm 2016
Thành viên HĐQT điều hành	10.760	9.870	Không quá 0,49% lợi nhuận trước thuế	0,44%	Không	Không
Thành viên HĐQT không điều hành	Không	Không	Không	Không	5.300	5.010
Thành viên Ban Kiểm soát	Không	Không	Không	Không	788	663

Chi tiết cấu trúc thu nhập của từng thành viên HĐQT và TGD năm 2016 như sau:

Đơn vị: VND

Thành viên HĐQT	Chức danh	Chuyên trách, Kiểm điều hành	Độc lập, Không điều hành	Mức thù lao theo tháng	Lương (%)	Thưởng (%)	Thù lao (%)	Tổng cộng
Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	x			44%	56%	0%	100%
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	x			40%	60%	0%	100%
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	x			47%	53%	0%	100%
Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT		x	20.000.000	0%	0%	100%	100%
Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT		x	20.000.000	0%	0%	100%	100%
Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT		x	186.945.883	0%	0%	100%	100%
Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT		x	186.945.883	0%	0%	100%	100%

Chi tiết thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

Đơn vị: VND

Thành viên	Chức danh	Thù lao
Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng ban	299.000.000
Ông Nguyễn Khải Hoàn	Ủy viên	158.600.000
Ông Cao Duy Hà	Ủy viên	205.400.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU (CP) CỦA CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		
1	Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng Ban kiểm soát	52.414	0,01%	44.859	0,01%	Bán 25.000 CP, nhận 8.333 CP phát hành cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2015 và 9.112 cổ tức bằng CP.	
2	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư SCIC (SIC)	Ông Lê Song Lai Thành viên HĐQT	18.962	0,31%	1.675.663	0,36%	Mua 1.464.590 CP, nhận 192.111 cổ tức bằng CP.	
3	Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh	Ông Lê Song Lai Thành viên HĐQT	100.000	0,025%	172.500	0,04%	Mua 50.000 CP, nhận 22.500 cổ tức bằng CP.	
4	Vietnam Enterprise Investments Limited	Liên quan đến cổ đông lớn Dragon Capital	7.333.195	1,84%	10.568.174	2,30%	Mua 2.060.000 CP, nhận 1.174.979 cổ tức bằng CP.	
5	Norges Bank		6.239.900	1,56%	9.575.505	2,09%	Mua 2.219.670 CP, nhận 1.115.935 cổ tức bằng CP.	
6	Amersham Industries Limited		8.130.638	2,04%	9.380.233	2,04%	Mua 30.000 CP, nhận 1.219.595 cổ tức bằng CP.	
7	Wareham Group Limited		6.403.271	1,60%	7.363.761	1,60%	Nhận 960.490 cổ tức bằng CP.	
8	DC Developing Markets Strategies Public Limited Company		792.227	0,20%	1.443.260	0,32%	Mua 505.150 CP, nhận 145.883 cổ tức bằng CP.	
9	Grinling International Limited		801.880	0,20%	1.021.162	0,22%	Mua 99.000 CP, nhận 120.282 cổ tức bằng CP.	
10	Balestrand Limited		745.273	0,19%	940.063	0,20%	Mua 83.000 CP, nhận 111.790 cổ tức bằng CP.	
11	Venner Group Limited		814.510	0,20%	936.686	0,20%	Nhận 122.176 cổ tức bằng CP.	
12	The CH/SE Asia Investment Holdings (Singapore) Pte. Ltd.		108.520	0,03%	124.798	0,03%	Nhận 16.278 cổ tức bằng CP.	
Tổng nhóm Nhà đầu tư nước ngoài có liên quan đến cổ đông lớn Dragon Capital			31.369.414	7,85%	41.353.642	9%	Mua 4.996.820 CP, nhận 4.987.408 cổ tức bằng CP.	
13	Ông Dương Dũng Triều		Phó Tổng Giám đốc	1.082.688	0,27%	1.599.258	0,35%	Mua 306.251 CP, nhận 41.666 CP phát hành cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2015 và 168.653 cổ tức bằng CP.
14	Ông Nguyễn Khắc Thành		Phó Tổng Giám đốc	736.146	0,19%	1.081.322	0,24%	Mua 209.200 CP, nhận 22.222 CP phát hành cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2015 và 113.754 cổ tức bằng CP.
15	Red River Holding	Cổ đông lớn	22.646.457	5,70%	21.041.999	4,58%	Bán 5.001.426 CP, nhận 3.396.968 cổ tức bằng CP.	

Bảng trên được trình bày lần lượt theo thời gian phát sinh giao dịch.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐỒNG NỘI BỘ

Với mô hình tổ chức công ty mẹ - công ty con, một số thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc của FPT đồng thời kiêm nhiệm các vị trí trong Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên và Ban kiểm soát của các công ty con.

Trong năm 2016, FPT thực hiện các giao dịch thường xuyên với các công ty con và các công ty mà FPT nắm quyền kiểm soát như sau:

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Giao dịch
1	Công ty TNHH Phần mềm FPT	Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. FPT mua dịch vụ phần mềm.
2	Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. FPT mua thiết bị tin học, thiết bị mạng.
3	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. FPT mua dịch vụ internet và Data center.
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT	Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. FPT mua dịch vụ quảng cáo.
5	Công ty TNHH Giáo dục FPT	Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> FPT mua dịch vụ đào tạo.
6	Công ty TNHH Thương Mại FPT	Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> FPT cung cấp dịch vụ tiện ích và phí quản lý. FPT mua máy tính và thiết bị tin học.
7	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> FPT mua máy tính và thiết bị tin học, viễn thông.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

FPT luôn nỗ lực tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty nói chung cũng như các quy định quản trị riêng đối với các công ty cổ phần đại chúng niêm yết bao gồm:

- Luật Doanh nghiệp 2014.
- Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ngoài ra, để nâng cao tính tuân thủ thực hiện quy định pháp luật về quản trị công ty, FPT cụ thể hóa các quy định này trong hoạt động của Công ty tại các quy định nội bộ sau:

- Điều lệ công ty.
- Quy chế Quản trị công ty.
- Năm 2016, FPT đã nỗ lực và tuân thủ tất cả các quy định trọng yếu của pháp luật về quản trị công ty, liên quan đến cơ cấu thành viên HĐQT, BKS, ĐHCĐ và công bố thông tin.

Đặc biệt, Tập đoàn luôn nằm trong số các công ty niêm yết nộp Báo cáo Tài chính quý và Báo cáo Tài chính năm sớm nhất (thông thường trước thời hạn từ 10 - 15 ngày so với quy định). Đây cũng là điểm được Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán đánh giá rất cao.

Bên cạnh các quy định của pháp luật, FPT cũng đang nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị theo chuẩn quốc tế, thông qua

việc áp dụng và ngày càng bám sát các tiêu chí trong Nguyên tắc Quản trị quốc tế của OECD, bao gồm các vấn đề chính sau:

- Đảm bảo tất cả quyền của cổ đông.
- Đối xử bình đẳng với các cổ đông.
- Đảm bảo quyền và vai trò của các bên liên quan.
- Công bố và minh bạch thông tin.
- Tăng cường trách nhiệm của HĐQT đối với cổ đông.

Hiện nay, đối chiếu với tiêu chí của Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, FPT đã có những nỗ lực trong việc cải thiện tình hình quản trị công ty trong những năm qua và đang tiệm cận dần với các chuẩn mực của khu vực. Trong đó, FPT đã đáp ứng tốt và rất tốt các tiêu chí liên quan đến quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng với cổ đông, vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, công bố thông tin và minh bạch. FPT cũng đang xây dựng kế hoạch để có thể đáp ứng tốt nhất các tiêu chí của Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN ở tất cả các vấn đề được đề cập trong Thẻ điểm.

Với những nỗ lực trên, năm 2016, FPT tiếp tục nằm trong Top 5 Công ty Quản trị tốt nhất Việt Nam do Asia Money đánh giá. FPT giữ vị trí số 1 ở hai trong số năm hạng mục quan trọng của bảng xếp hạng năm 2016 của Asia Money, gồm: Công ty đối xử công bằng và đảm bảo quyền lợi cổ đông tốt nhất và Công ty có hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư tốt nhất, đồng thời nằm trong Top 3 công ty dẫn đầu về công bố thông tin và minh bạch.

QUẢN TRỊ RỦI RO

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Hoạt động quản trị rủi ro của Tập đoàn là một cấu phần không tách rời trong chiến lược tổng thể nhằm đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững. Rủi ro được phân nhóm để đánh giá khả năng tác động tới các mục tiêu kinh doanh chính. Đó sẽ là cơ sở để FPT đưa ra các quy trình nhận diện sớm rủi ro, lượng hóa, gắn với kế hoạch kinh doanh và có cơ chế giám sát, loại trừ. Tập đoàn hiện áp dụng phương pháp Thẻ điểm cân bằng (Hệ thống lập kế hoạch và quản trị được áp dụng toàn diện tại FPT và các CTTV) nhằm theo dõi, giám sát các rủi ro liên quan tới chiến lược và hoạt động kinh doanh.

Các tầng kiểm soát rủi ro của FPT



Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp quản lý từ Tập đoàn đến các CTTV, đảm bảo rủi ro được xác định, quản lý bởi lãnh đạo/cá nhân chịu trách nhiệm và có thẩm quyền. Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp và tạo thành một hệ thống thống nhất, xuyên suốt giữa FPT và các đơn vị thành viên. FPT cũng xây dựng bộ máy về kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn và phối hợp với kiểm toán nội bộ tại các đơn vị thành viên để kiểm soát các rủi ro tuân thủ trong toàn hệ thống. Các bộ phận chức năng thực hiện quản lý rủi ro hoạt động liên quan.

Bên cạnh đó, FPT cũng thành lập bộ phận Quản lý chiến lược (SMO) nhằm theo dõi đánh giá biến động của hệ thống chỉ số hoạt động kinh doanh then chốt (KPIs). Những chỉ số này bao gồm các chỉ số về quản lý rủi ro trong toàn hệ thống, đảm bảo các rủi ro liên quan tới hoạt động, vận hành được xác định và quản lý kịp thời. Rủi ro được xử lý thông qua một quy trình khép kín bao gồm 05 bước theo mô hình sau:

Mô hình quản trị rủi ro của FPT



CÁC RỦI RO CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ RỦI RO

Nhóm rủi ro về chiến lược

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn	Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn thường dẫn tới việc đầu tư phân bổ nguồn lực không hợp lý, không phát triển được những mảng kinh doanh mới tiềm năng, hoặc không đưa ra được các sản phẩm/dịch vụ mới có hàm lượng công nghệ cao đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức hội nghị chiến lược định kỳ hàng năm để cập nhật những xu hướng mới nhất trong kinh doanh và công nghệ nhằm đảm bảo tầm nhìn và định hướng chiến lược của Tập đoàn là đúng đắn; Áp dụng công cụ Thẻ điểm cân bằng (BSC) để theo dõi và quản lý quá trình thực hiện chiến lược, đảm bảo chiến lược được thực thi một cách đầy đủ và chính xác.
Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh	Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh so với đối thủ, không nắm bắt đúng yêu cầu và xu thế của thị trường. Đa phần các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn có rào cản gia nhập ngành thấp, đã và đang đối diện với những khó khăn lớn khi các công ty nước ngoài hoặc các công ty mới nổi, năng động ở trong nước phát triển nhanh chóng, giành thị phần.	<ul style="list-style-type: none"> Đưa ra các dịch vụ tổng thể đạt tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và đáp ứng toàn diện nhu cầu khách hàng; Liên tục cải tiến mô hình kinh doanh, cải tiến hệ thống thông tin, quy trình nội bộ để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu hóa chi phí dựa trên hệ thống quản trị hiện đại.

Nhóm rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về công bố thông tin	Rủi ro về công bố thông tin không đúng thời hạn và không đầy đủ, chính xác.	<ul style="list-style-type: none"> Cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến công bố thông tin đối với công ty niêm yết; Xây dựng quy trình nội bộ về cung cấp và công bố thông tin nhằm đảm bảo các thông tin hoạt động, thông tin tài chính được báo cáo chính xác, kịp thời, đúng thời hạn; Thường xuyên trao đổi với đại diện phụ trách công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM để kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của các thông tin cần công bố.
Rủi ro về nguồn nhân lực	Rủi ro về nguồn nhân lực có số lượng, chất lượng không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng cũng như những chuẩn mực quốc tế để toàn cầu hóa hiệu quả.	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng FPT thành tổ chức học tập, phát triển lực lượng lao động có trình độ cao, tổ chức tốt nguồn nhân lực, quy hoạch nhân sự quản lý với định hướng lâu dài. Đầu tư cho hoạt động đào tạo của Trường đại học FPT cũng như các chương trình đào tạo nội bộ như chương trình 10.000 kỹ sư cầu nối... nhằm bồi dưỡng, phát huy nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao; Thực hiện mua bán và sáp nhập (M&A) để tăng cường số lượng chuyên gia trong nước và quốc tế.
Rủi ro bảo mật thông tin	Thông tin là một trong những tài sản quan trọng, quý giá đối với tổ chức doanh nghiệp. Những rủi ro đối với các thông tin như bị lộ, bị thay đổi, bị mất mát đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, đến uy tín, đến chiến lược của tổ chức, doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng triệt để các biện pháp chống thất thoát dữ liệu và an toàn hệ thống nhằm đảm bảo an ninh thông tin của Tập đoàn; Cập nhật các quy trình và giải pháp an toàn thông tin, áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật mới nhất và gán trách nhiệm an toàn thông tin với các thành viên tổ chức nhằm tránh vi phạm an toàn thông tin dẫn tới hậu quả nghiêm trọng.

Nhóm rủi ro tài chính

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro tỷ giá	Tỷ giá biến động lớn ảnh hưởng tới lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: một số hoạt động kinh doanh của FPT như Phân phối, Bán lẻ, Tích hợp hệ thống, Xuất khẩu phần mềm tiềm ẩn rủi ro liên quan tới biến động tỷ giá.	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá, đa dạng các nguồn thu ngoại tệ; Áp dụng các biện pháp bảo hiểm tỷ giá phù hợp; Áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt dựa trên biến động tỷ giá.
Rủi ro kinh doanh thông thường	Rủi ro kinh doanh thông thường như nợ xấu mất kiểm soát, hàng tồn tăng cao.	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chính sách kiểm soát công nợ khách hàng, xây dựng chính sách quản lý tồn kho; Phân tích, kiểm soát chặt chẽ ngay từ khâu lượng hóa nhu cầu để nhập hàng.

Nhóm rủi ro về luật định

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro liên quan đến các chính sách	FPT có hoạt động kinh doanh quy mô ngày càng lớn không chỉ ở lãnh thổ Việt Nam. Trong quá trình toàn cầu hóa, các vấn đề Tập đoàn cần quan tâm như: tuân thủ pháp luật, đặc biệt pháp luật về lao động nhập cư tại các quốc gia mà FPT có hoạt động. Bên cạnh đó, những khác biệt về văn hóa, thông lệ làm việc của lực lượng lao động đa quốc gia và của đối tác đang là thách thức ngày càng lớn.	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi sát các chính sách, định hướng lớn của Chính phủ, chủ động trong việc nghiên cứu, đề xuất các cơ quan hữu quan hướng tới việc nâng cao vai trò của CNTT trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Nghiên cứu, cập nhật và tuân thủ luật định cũng như môi trường văn hóa, kinh doanh của các thị trường nước ngoài có liên quan; Đào tạo cán bộ nhân viên về văn hóa nước sở tại.

Quản lý rủi ro liên quan tới môi trường và phát triển bền vững

Với định hướng doanh nghiệp xanh, FPT đã hướng sự quan tâm đến các vấn đề bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên bằng các giải pháp cụ thể như: tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; xây dựng hệ thống văn phòng làm việc thân thiện với môi trường; ứng dụng các công nghệ để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của CBNV.

Trong những năm qua, FPT cũng luôn chú trọng tới việc thực hiện quản lý rủi ro liên quan tới phát triển bền vững dựa trên các góc độ về đánh giá và quản lý các rủi ro tác động đến sự phát triển bền vững trong hệ thống của FPT, rủi ro của môi trường xã hội tác động đến FPT và các rủi ro từ hoạt động kinh doanh của FPT tác động đến môi trường xã hội. Đối với chiến lược phát triển bền vững, FPT xây dựng và tích hợp tầm nhìn về phát triển bền vững của Tập đoàn vào chiến lược kinh doanh.

Đối với hệ thống báo cáo tài chính và quản trị, FPT xây dựng các cơ chế cung cấp thông tin phi tài chính, báo cáo tài chính nhằm tăng cường tính minh bạch của các thông tin cung cấp cho các bên liên quan.

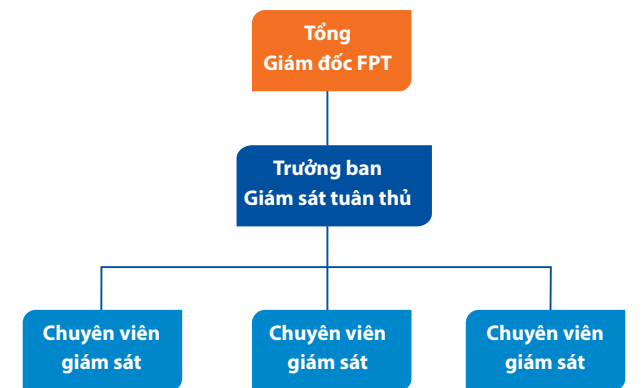
Bên cạnh đó, FPT cũng thực hiện báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV) theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán nhà nước. BCPTBV là công bố và chịu trách nhiệm của Tập đoàn trước các bên liên quan về các hoạt động của Tập đoàn nhằm hướng tới phát triển bền vững. Thông qua báo cáo này, Tập đoàn đánh giá và công bố thông tin về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trên các khía cạnh môi trường và xã hội bên cạnh những thông tin về hiệu quả hoạt động tài chính và quản trị vốn. BCPTBV là cách thức mới để xây dựng và định lượng giá trị của doanh nghiệp.

Tuân thủ và kiểm soát nội bộ

FPT đánh giá việc tuân thủ và kiểm soát nội bộ là biện pháp hữu hiệu nhằm phòng chống và giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Phạm vi đánh giá trong năm 2016 bao gồm việc tuân thủ các quy định pháp luật, các quy định, quy trình nội bộ của Tập đoàn FPT, các quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động của Tập đoàn như lương thưởng và các chính sách nhân sự. Cùng với hệ thống kiểm soát nội

bộ, việc đánh giá các rủi ro tuân thủ sẽ giúp FPT đảm bảo chiến lược phát triển bền vững được thực hiện trong từng lĩnh vực kinh doanh của FPT và xuyên suốt trong toàn hệ thống.

Tổ chức Ban Giám sát Tuân thủ Tập đoàn FPT



Hoạt động quản lý rủi ro 2016

Năm 2016, FPT và một số đơn vị thành viên đã tiến hành các hoạt động nghiên cứu, học tập mô hình quản trị rủi ro tiên tiến và áp dụng chuyên sâu cho một số lĩnh vực kinh doanh chuyên biệt như lĩnh vực Xuất khẩu phần mềm. Đây là bước khởi đầu trong việc nâng cao hơn nữa áp dụng quản trị rủi ro chuyên sâu cho từng lĩnh vực để tiến tới hoàn thiện hệ thống này.

Trong năm qua, hoạt động quản lý rủi ro trong một số mảng hoạt động trọng yếu đã được tích hợp bằng việc nâng cấp và hoàn thiện quy trình như hoạt động bán hàng, hoạt động triển khai dự án, hoạt động mua sắm... Hoạt động triển khai quản trị rủi ro tiếp tục được thực hiện qua sự phối hợp chặt chẽ giữa các tuyến quản trị gồm Ban Điều hành, Ban Giám sát tuân thủ, Ban Đảm bảo chất lượng FPT, Bộ phận Kiểm soát tài chính với các trường bộ phận thuộc ngành dọc ở công ty thành viên. Các vấn đề cần kiểm soát bao gồm các khu vực có thể xảy ra rủi ro tiềm tàng, đặc biệt rủi ro liên quan đến tuân thủ, chuẩn mực, quy trình và các quy định pháp luật. Ngoài ra, hoạt động này còn được thực hiện với sự phối hợp tốt giữa Tập đoàn và các đơn vị thành viên trên cơ sở các cuộc họp trực tiếp và định kỳ.

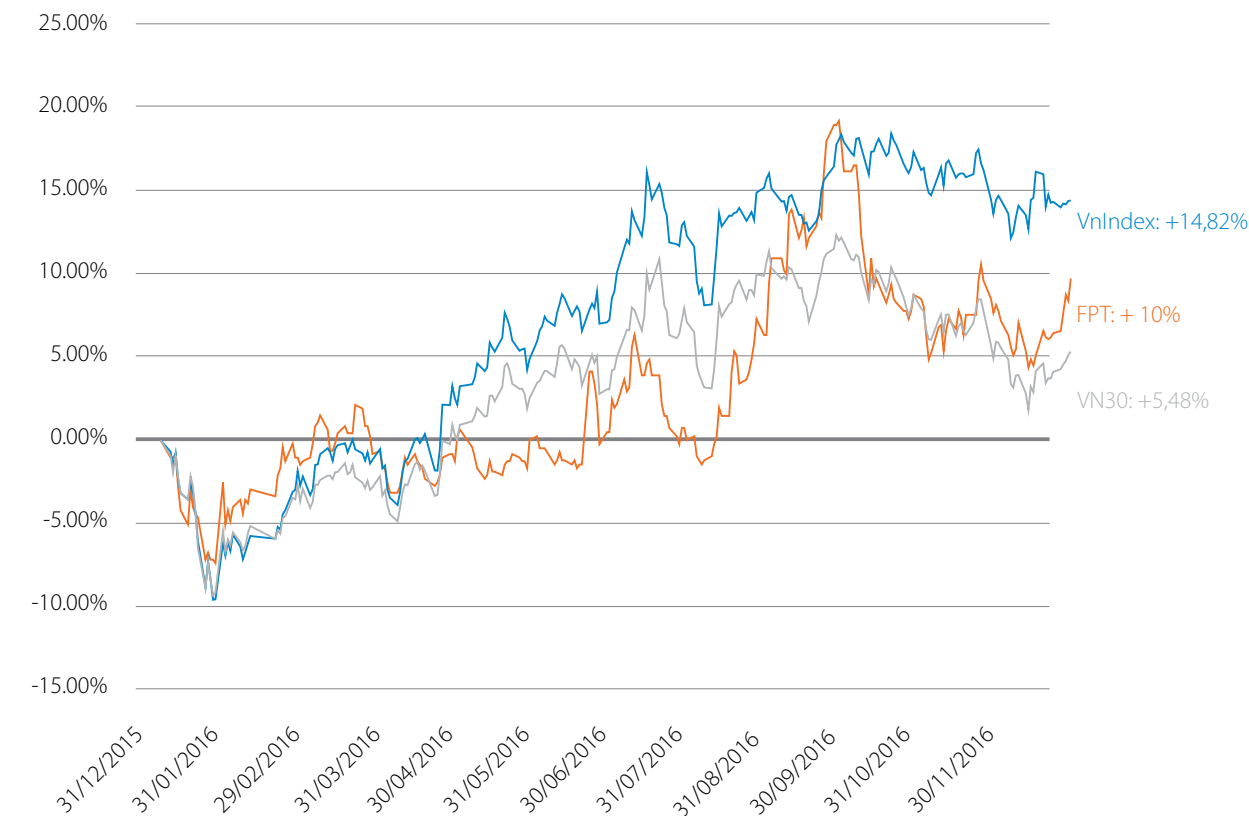
QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Thống kê khối lượng giao dịch và diễn biến của cổ phiếu FPT năm 2016

STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị
1	Tổng số phiên	251	Phiên
2	Tổng khối lượng khớp lệnh	191.646.440	Cổ phiếu
3	Tổng giá trị khớp lệnh	8.625.269	triệu VND
4	Khối lượng giao dịch khớp lệnh bình quân/phiên	763.532	Cổ phiếu
5	Khối lượng khớp lệnh cao nhất 52 tuần (08/09/2016)	3.243.480	Cổ phiếu
6	Khối lượng khớp lệnh thấp nhất 52 tuần (08/12/2016)	145.770	Cổ phiếu
7	Giá cao nhất 52 tuần (28/09/2016)	47.900	VND/ cổ phiếu

Tỷ suất sinh lời của cổ phiếu FPT trong năm 2016 so với thời điểm 31/12/2015



Thống kê giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài năm 2016

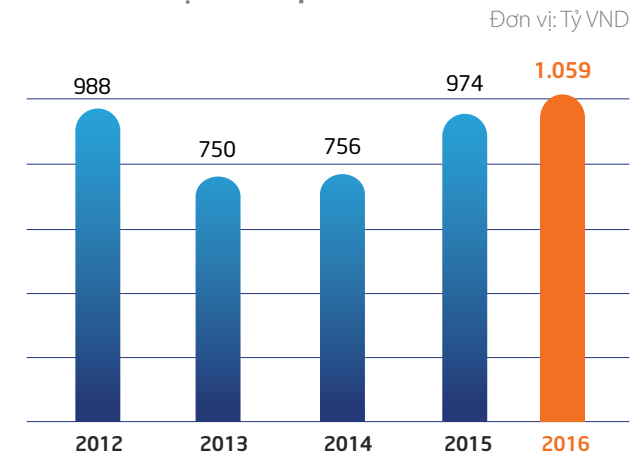
Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại FPT luôn đạt mức trần 49% trong năm 2016, số phiên có giao dịch của khối ngoại là 225 phiên, tính cả giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận, với tổng khối lượng giao dịch là hơn 56,4 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị hơn 2.766 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2016, do tỷ lệ sở hữu nước ngoài đã đạt mức tối đa nên không còn cổ phiếu có thể giao dịch.

Tình hình chi trả cổ tức

Trong năm 2016, FPT đã thực hiện các đợt trả cổ tức như sau:

- Trả phần cổ tức còn lại năm 2015 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá vào ngày 10/06/2016;
- Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu cho cổ đông theo tỷ lệ 15%, chốt tại ngày 30/05/2016. Cổ phiếu mới được giao dịch chính thức vào ngày 14/07/2016;
- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá vào ngày 07/09/2016.

Cổ tức tiền mặt chi trả qua các năm



*Lưu ý: biểu đồ sử dụng dữ liệu cổ tức tiền mặt thực trả trong năm, bao gồm phần cổ tức còn lại của năm liền trước (nếu có) và tạm ứng cổ tức của năm đó.

Lịch sử chi trả cổ tức qua các năm

Năm chi trả	Thu nhập bằng tiền mặt (%/vốn)	Thu nhập bằng cổ phiếu (%/vốn)
2016	20%	15%
2015	20%	15%
2014	25%	25%
2013	15%	Không
2012	30%	25%
2011	15%	Không

Phát hành thêm cổ phiếu

Trong năm 2016, FPT thực hiện phát hành thêm 1.986.829 cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2015. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày phát hành, ngày giao dịch dự kiến là ngày 05/04/2019.

Vốn điều lệ trong năm 2016 tăng hai đợt, lên 3.995.184.690.000 đồng do Công ty phát hành cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2015 và lên 4.594.266.840.000 đồng do Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.

Tình hình giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2016, Công ty không thực hiện việc mua lại cổ phiếu ưu đãi nhân viên khi cán bộ nhân viên nghỉ việc nên cổ phiếu quỹ không thay đổi, vẫn giữ nguyên như thời điểm đầu năm là 82.376 cổ phiếu.



SỐ 1

Đối xử công bằng và đảm bảo quyền lợi cổ đông.

SỐ 1

Công ty có hoạt động quan hệ đầu tư tốt nhất.

56,4 triệu

Khối lượng cổ phiếu giao dịch của khối ngoại.

Vốn điều lệ, tính đến ngày 31/12/2016
4.594.266.840.000 VND

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Dựa theo danh sách cổ đông chốt ngày 01 tháng 03 năm 2017.

Dựa theo loại cổ phần

Loại cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ	Mệnh giá (VND)	Quyền biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	459.344.308	99,98%	10.000	1:1
Cổ phiếu quỹ	82.376	0,02%	10.000	1:0
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	459.426.684	100,00%		

Dựa theo các mức cổ phiếu sở hữu

Các mức cổ phiếu sở hữu	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ/ Tổng số cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ/ Tổng số cổ phiếu đã phát hành
1-999	12.494	68,89%	2.026.101	0,44%
1.000-10.000	4.317	23,80%	13.473.946	2,93%
10.001-1.000.000	1.249	6,89%	108.002.200	23,51%
1.000.001 trở lên	76	0,42%	335.842.061	73,10%
Cổ phiếu quỹ			82.376	0,02%
Tổng	18.136	100,00%	459.426.684	100,00%

Dựa theo đối tượng sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ/ Tổng số cổ đông	Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Tỷ lệ/ Tổng số cổ phiếu đã phát hành
Nhà nước (SCIC)	1	0,01%	27.507.668	5,99%
Cổ đông nội bộ	1.791	9,88%	105.891.135	23,05%
<i>HĐQT, BDH, BKS và KTT</i>	8	0,04%	57.407.738	12,50%
<i>Nhân viên</i>	1.783	9,83%	48.483.397	10,55%
Cổ đông ngoài (cá nhân)	16.022	88,34%	64.757.700	14,10%
Cổ đông ngoài (tổ chức)	322	1,78%	261.187.805	56,86%
Cổ phiếu quỹ			82.376	0,02%
Tổng	18.136	100,00%	459.426.684	100,00%

Dựa theo địa lý

Vị trí địa lý	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ/ Tổng số cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ/ Tổng số cổ phiếu đã phát hành
Việt Nam	16.897	93,17%	234.232.833	50,98%
<i>Cá nhân</i>	16.737	92,29%	166.866.924	36,32%
<i>Tổ chức</i>	160	0,88%	67.365.909	14,66%
Nước ngoài	1.239	6,83%	225.111.475	49,00%
<i>Cá nhân</i>	1.076	5,93%	3.781.911	0,82%
<i>Tổ chức</i>	163	0,90%	221.329.564	48,18%
Cổ phiếu quỹ			82.376	0,02%
Tổng	18.136	100,00%	459.426.684	100,00%

10 cổ đông lớn nhất

10 cổ đông lớn nhất	Số cổ phần	Tỷ lệ
Ông Trương Gia Bình	32.692.287	7,12%
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	27.507.668	5,99%
Macquarie Bank Limited	18.988.574	4,13%
Ông Bùi Quang Ngọc	17.046.361	3,71%
Government of Singapore	16.308.780	3,55%
Vietnam Enterprise Investments Limited	10.568.174	2,30%
Norges Bank	10.075.095	2,19%
Amersham Industries Limited	9.380.233	2,04%
The Caravel Fund(International)Ltd	9.100.080	1,98%
Kuroto Fund Lp	8.368.793	1,82%

CÁC HOẠT ĐỘNG VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2016, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư (IR) đã thể hiện tính chuyên nghiệp thông qua các hoạt động hai chiều chặt chẽ giữa Tập đoàn và Nhà đầu tư. Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư đã cung cấp đầy đủ và xác đáng các thông tin về chiến lược, tình hình kinh doanh của Tập đoàn góp phần mang lại một hình ảnh rõ nét, minh bạch của FPT trong mắt Nhà đầu tư.

Một số hoạt động tiêu biểu trong năm 2016 như sau:

- Tuân thủ các quy định về công bố thông tin, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, đúng hạn;
- Công bố kết quả kinh doanh hàng tháng tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM và các phương tiện thông tin đại chúng;
- Duy trì cung cấp bản tin định kỳ hàng tháng cho Nhà đầu tư;
- Tổ chức các buổi công bố kết quả kinh doanh hàng quý cho Nhà đầu tư;
- Đổi mới giao diện mục Quan hệ Nhà đầu tư trên website của Tập đoàn, đảm bảo Nhà đầu tư tiếp cận các thông tin dễ dàng, nhanh chóng, chính xác và kịp thời;
- Ngày càng có nhiều quỹ đầu tư quan tâm và tìm hiểu về FPT. Năm 2016, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư đã thực hiện 96 cuộc họp, tiếp xúc với 183 quỹ đầu tư có trụ sở tại nước ngoài (không tính các quỹ đầu tư nước ngoài có văn phòng tại Việt Nam).

FPT luôn là mã chứng khoán nhận được nhiều sự tin tưởng của cộng đồng nhà đầu tư, với hơn 10 công ty chứng khoán thường xuyên phát hành báo cáo phân tích và đưa ra khuyến nghị tốt trong các báo cáo này. Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty cũng tham dự một số cuộc hội thảo được các quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán lớn tổ chức như:

- Hội thảo Vietnam Access Day do Công ty Chứng khoán Bản Việt tổ chức tại Tp.HCM vào tháng 03/2016;
- Hội thảo của CLSA tại Việt Nam vào tháng 09/2016.

Năm 2017, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư tiếp tục đặt mục tiêu:

- Là kênh thông tin đầy đủ và hiệu quả cho Nhà đầu tư;
- Cung cấp các thông tin chất lượng, minh bạch nhất tới Nhà đầu tư thông qua các bản tin, buổi họp định kỳ hàng tháng hoặc các hình thức liên lạc hiệu quả khác.

FPT luôn là mã chứng khoán nhận được nhiều sự tin tưởng của cộng đồng nhà đầu tư

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHUYỂN ĐỔI SỐ

CÁC LĨNH VỰC KINH TẾ XÃ HỘI

Các sản phẩm và giải pháp chuyên sâu do FPT nghiên cứu và phát triển cho các lĩnh vực kinh tế xã hội, đã và đang được cải tiến trên nền tảng IoT, IIoT, Big Data, trí tuệ nhân tạo để giúp các doanh nghiệp, tổ chức đạt hiệu quả cao nhất trong nền kinh tế số.

1 1 1
1 0 1
1 1 1
0 0 1
1 1 1
0 1 1
0 1 1
1 1 1
1 1 1
1 0 0
0 0 1
0 0 1
1

0 1 1 0 0 0 1 0 0 1 0 0 1 0 0 1 0 0 0

0 1 1 0 0 0 1 0 0 1 0 0 1 0 0 1 0 0 0

0 1 1 0 0 0 1 0 0 1 0 0 1 0 0 1 0 0 0



THÔNG điệp TỐT GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý Cổ công và các bên liên quan,

Phát triển bền vững là đảm bảo cân bằng giữa ba yếu tố: phát triển kinh tế, đóng góp cho sự phát triển của xã hội và bảo vệ môi trường. Trong đó, mục tiêu kinh tế phải được đảm bảo đầu tiên, bởi doanh nghiệp phải tăng trưởng và phát triển thì mới có thể đem lại lợi ích lâu bền cho các bên liên quan.

Trong nhiều năm qua, FPT kiên trì thực hiện mục tiêu này theo các định hướng sau:

Một là, các chỉ tiêu phát triển bền vững phải được cụ thể hóa bằng các con số và có công cụ để đo đạc và kiểm soát. Từ năm 2012, với việc áp dụng công cụ Thẻ điểm cân bằng, bên cạnh các mục tiêu về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, các mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực, thực hiện các chương trình xã hội, môi trường đều được cụ thể hóa.

Hai là, việc đóng góp cho sự phát triển của xã hội, bảo vệ môi trường phải dựa trên thế mạnh cốt lõi của Công ty. Đó chính là công nghệ. Công nghệ được xem là nền tảng và động lực cho sự phát triển bền vững. Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực CNTT, FPT phải đi đầu trong việc triển khai các giải pháp công nghệ để nâng cao năng suất lao động của doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, giúp giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội, tiết kiệm năng lượng, giảm lượng khí thải, giữ môi trường trong sạch.

Ba là, con người luôn là yếu tố then chốt trong việc phát triển bền vững. Chính vì vậy, FPT luôn chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực, cũng như các hoạt động hỗ trợ giáo dục và thể hệ trẻ.

Với những định hướng trên, năm 2016, FPT tiếp tục giữ ổn định các mục tiêu kinh tế với doanh thu đạt 40.545 tỷ đồng, tăng trưởng 1,4% và lợi nhuận trước thuế đạt 3.014 tỷ đồng, tăng trưởng 5,7%. Đóng góp 5.638 tỷ đồng cho Ngân sách Nhà nước và là một trong số các doanh nghiệp có đóng góp lớn trong nhiều năm qua. Tạo ra công ăn việc làm cho 28.397 người, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp mang lại sự ổn định cho xã hội. Dành 32,2 tỷ đồng cho các hoạt động xã hội, trong đó 88,7% đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ. Chi 34,4 tỷ đồng cho các hoạt động đào tạo nội bộ với 223.399 lượt CBNV được đào tạo.

FPT cũng luôn nỗ lực để giảm thiểu tối đa những tác động từ hoạt động của Công ty đến môi trường thông qua việc tìm kiếm các thiết kế xanh, các giải pháp công nghệ tiên tiến trong xây dựng các văn phòng làm việc trên phạm vi toàn quốc cũng như nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của CBNV.

Với những nỗ lực của mình, trong năm 2016, FPT đã được vinh danh TOP 10 doanh nghiệp bền vững Việt Nam trong lĩnh vực dịch vụ - thương mại. Giải thưởng do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững phối hợp với một số bộ, ngành tổ chức.

Năm 2017, với mong muốn có thể đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển chung của xã hội và mang lại lợi ích cao nhất cho các bên liên quan, FPT sẽ nỗ lực hoàn thành các mục tiêu về kinh tế và chuẩn hóa các mục tiêu của chiến lược phát triển bền vững theo hướng dẫn của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu và tiếp cận gần nhất với 17 mục tiêu thiên niên kỷ hướng tới phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc. Đồng thời, chúng tôi cũng mong muốn các hoạt động xã hội sẽ gắn kết hơn 28.000 CBNV FPT cùng chung sức, đồng lòng vì sự phát triển chung của cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty.

Xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông và các bên liên quan.

Tổng Giám đốc



BÙI QUANG NGỌC



THÔNG TIN CHUNG VỀ BÁO CÁO

THÔNG TIN CHUNG

Báo cáo tổng hợp và đưa ra các đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của FPT trong năm 2016. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của Tập đoàn, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của FPT có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội và môi trường.

Báo cáo Phát triển Bền vững của FPT là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên nhằm giúp các nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn ở khía cạnh phát triển bền vững.

Cách thức xây dựng nội dung Báo cáo: Báo cáo được thực hiện dựa theo hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) phiên bản G4 theo lựa chọn "Cốt lõi" và bổ sung một số chỉ số quan trọng của lựa chọn "Toàn diện". Ngoài ra, năm 2016, FPT cũng quy chiếu chiến lược phát triển bền vững của Công ty với 17 mục tiêu thiên niên kỷ hướng tới phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc.

Giai đoạn Báo cáo: 01/01/2016 - 31/12/2016.

Phạm vi báo cáo: Báo cáo này được lập cho phạm vi hoạt động của Tập đoàn, các đơn vị thành viên; trong lĩnh vực CNTT – VT và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam cũng như tại một số quốc gia trên thế giới mà FPT đang hoạt động. Riêng các chỉ số tiêu thụ năng lượng (điện, nước) được giới hạn trong phạm vi 07 tòa nhà FPT sở hữu tại Hà Nội, Tp.HCM, Đà Nẵng bao gồm: tòa nhà FPT Cầu Giấy, F-Ville, Đại học FPT, F-Town, FPT Tân Thuận, FPT Complex, FPT Massda. Đây cũng là năm đầu tiên FPT công bố chỉ số này.

Thông tin liên hệ: Báo cáo do Ban Truyền thông FPT thực hiện. Mọi ý kiến đóng góp, vui lòng liên hệ:

Bà: Bùi Nguyễn Phương Châu
Trưởng ban Truyền thông FPT

Địa chỉ: Công ty Cổ phần FPT Tòa nhà FPT, số 17 phố Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 4 7300 7300

Email: chaubnp@fpt.com.vn

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Lĩnh vực kinh doanh: Là công ty dịch vụ CNTT số 1 Việt Nam, FPT hoạt động trong hầu hết các lĩnh vực quan trọng của ngành CNTT-VT từ Phát triển Phần mềm, Tích hợp Hệ thống, Dịch vụ CNTT, Viễn thông, Phân phối và Bán lẻ sản phẩm công nghệ đến Đào tạo nhân lực chất lượng cao. (Chi tiết thông tin về lĩnh vực kinh doanh của FPT xem từ trang 16 đến trang 19 của Báo cáo thường niên FPT 2016)

Quy mô doanh nghiệp và phạm vi hoạt động: Doanh thu năm 2016 của FPT đạt 40.545 tỷ đồng, quy mô nhân sự đạt 28.397 người. FPT hiện diện tại 21 quốc gia tại 04 châu lục trên toàn cầu gồm: Việt Nam (trụ sở chính), Mỹ, Nhật Bản, Đức, Anh, Pháp, Hà Lan, Slovakia, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Philippines, Bangladesh, Indonesia, Lào, Campuchia, Myanmar, Úc, Kuwait, Hàn Quốc, Trung Quốc.

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI FPT

CON SỐ TIÊU BIỂU



5.638
tỷ VND

Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước

28.397
việc làm

Cho xã hội

32,2
tỷ VND

Cho các hoạt động cộng đồng

25
triệu

Người thụ hưởng từ hoạt động cộng đồng

1.011.455
giờ đào tạo

Cho CBNV

223.399
lượt đào tạo

Cho CBNV

38,4
tỷ VND

Cho các hoạt động đào tạo CBNV

CÁC ẢNH HƯỞNG TỪ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỚI FPT

Năm 2012, Việt Nam đã ban hành Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2020 nhằm mục tiêu tăng trưởng bền vững, có hiệu quả, đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Trong giai đoạn 2016 – 2020, chiến lược này được cụ thể hóa bằng những mục tiêu cơ bản:

Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 05 năm đạt 6,5 - 7%/năm. Bội chi Ngân sách Nhà nước không quá 4% GDP. Yêu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng khoảng 25 - 30%. Năng suất lao động xã hội bình quân tăng 4 - 5%/năm. Tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân giảm 1 - 1,5%/năm. Tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2020 đạt 38 - 40%.

Về xã hội: Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 35 - 40% (2020). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 65 - 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25 - 26%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%.

Về môi trường: Phần đầu đến năm 2020 đạt 95% dân cư thành thị, 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.

Công nghệ được xem là nền tảng và động lực cho phát triển bền vững. FPT phải đi đầu trong việc triển khai những giải pháp chính phủ điện tử, quản trị doanh nghiệp thông minh, khởi xướng các giải pháp về công nghệ giáo dục, y tế thông minh, áp dụng những công nghệ mới nhất vào hạ tầng xã hội như giao thông, quản lý lưới điện, xử lý nước thải, nhằm góp phần nâng cao năng suất lao động của doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng cuộc sống của người dân, giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội và bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, không thể tách rời sự phát triển bền vững của Việt Nam với các hiện tượng thay đổi khí hậu có tính toàn cầu. Báo cáo kết quả nghiên cứu về tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu của tổ chức DARA International chỉ ra rằng, biến đổi khí hậu có thể làm Việt Nam thiệt hại khoảng 15 tỷ USD mỗi năm, tương đương khoảng 5% GDP. Nếu Việt Nam không có giải pháp ứng phó kịp thời, thiệt hại do biến đổi khí hậu ước tính có thể lên đến 11% GDP vào năm 2030.

Những thiệt hại của biến đổi khí hậu lên nền kinh tế của quốc gia có thể gây ra rủi ro cho hoạt động kinh doanh của FPT xét ở khía cạnh ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các khách hàng, đối tác của công ty, đặc biệt trong các lĩnh vực: ngân hàng, giao thông, năng lượng, bảo hiểm, đầu khí dẫn tới các ưu tiên dành cho đầu tư CNTT - TT có thể được thay thế cho những ưu tiên cấp bách khác của khách hàng, đối tác nhằm phục vụ cho các mục tiêu ngắn hạn. Đồng thời, đây cũng là cơ hội to lớn cho FPT tham gia vào việc xây dựng các hệ thống cảnh báo thiên tai, cứu trợ cứu nạn bằng những công nghệ hiện đại nhất.

CÁC TÁC ĐỘNG CỦA FPT LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Việc đánh giá các tác động từ hoạt động của FPT lên 03 yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp FPT xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và đóng góp vào sự phát triển bền vững chung của đất nước.

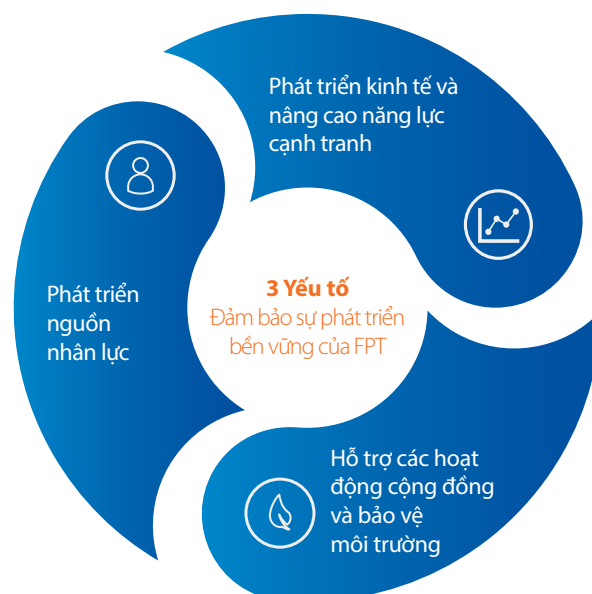
Tác động đối với nền kinh tế: Là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế, FPT luôn đảm bảo tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận cũng như hoàn thành các nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách Nhà nước. Bên cạnh đó, trong vai trò là doanh nghiệp dịch vụ công nghệ lớn nhất Việt Nam, FPT luôn tiên phong trong các xu hướng công nghệ mới, đầu tư cho nghiên cứu phát triển góp phần quan trọng trong việc hiện đại hóa hoạt động của các Bộ, Ngành và nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế, các doanh nghiệp.

Tác động đối với xã hội: Trong nhiều năm qua, FPT luôn tạo công ăn việc làm, đem lại thu nhập ổn định cho hàng chục ngàn người, góp phần mang lại sự ổn định cho xã hội. Song song với việc tạo nhiều cơ hội việc làm cho xã hội, FPT cũng chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cung cấp cho thị trường nhân lực thông qua việc nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo của Tổ chức Giáo dục FPT. Ngoài ra, với mong muốn đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, FPT đã và đang tích cực đầu tư nghiên cứu phát triển, triển khai các giải pháp cho các lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế xã hội và tập trung đầu tư cho giáo dục, cho thế hệ trẻ.

Tác động đối với môi trường: CNTT – VT là ngành nghề thân thiện với môi trường nên các tác động đến môi trường của FPT chủ yếu đến từ việc xả thải, tiêu thụ năng lượng tại các văn phòng làm việc, các cửa hàng và ý thức của CBNV trong việc bảo vệ môi trường nói chung. Do vậy, FPT xác định trước hết cần tuân thủ các quy định liên quan đến xử lý nước thải, tiêu thụ năng lượng khi vận hành các tòa nhà làm việc. FPT cũng chú trọng tìm kiếm các thiết kế xanh, các giải pháp công nghệ để giảm thiểu việc sử dụng năng lượng khi vận hành các văn phòng, các cửa hàng trên phạm vi toàn quốc. Ngoài ra, công ty cũng tuyên truyền, nâng cao ý thức của CBNV trong việc bảo vệ môi trường.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA FPT

Mô hình phát triển bền vững



Định hướng và chiến lược phát triển bền vững của FPT

Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc có liên quan tới định hướng phát triển bền vững của FPT.



Chất lượng giáo dục: Đảm bảo giáo dục chất lượng, rộng mở, công bằng và nâng cao cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.

- ĐH FPT xây dựng chương trình đào tạo bám sát theo chuẩn đào tạo quốc tế và gắn liền với nhu cầu của doanh nghiệp;
- FPT triển khai các chương trình học bổng dành cho đối tượng học sinh, sinh viên.



Năng lượng sạch và bền vững: Đảm bảo việc tiếp cận năng lượng với giá cả hợp lý, tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người.

- FPT thực hiện tuyên truyền nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng của CBNV;
- FPT tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng, tài nguyên có thể tái chế và các vật liệu tiết kiệm năng lượng tại các tòa nhà FPT sở hữu.



Việc làm đáng hoàng và Tăng trưởng kinh tế: Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn, rộng mở và bền vững, tạo việc làm đầy đủ và năng suất, công việc tốt cho tất cả mọi người.

- FPT đảm bảo tăng trưởng ở các mảng kinh doanh truyền thống. Thúc đẩy nghiên cứu phát triển tăng doanh thu từ các dịch vụ giải pháp dựa trên nền công nghệ mới và từ các thị trường bên ngoài Việt Nam;
- FPT tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hàng ngàn người.



Công nghiệp, sáng tạo và hạ tầng: Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.

- FPT xây dựng và triển khai các giải pháp CNTT cho các lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế giúp nâng cao năng lực cạnh tranh;
- FPT mở rộng cung cấp dịch vụ internet, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ cho người dân.



Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm: Đảm bảo các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững.

- FPT áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình quản trị tiên tiến trong hoạt động của Công ty và hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng.



Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu: Có biện pháp khẩn cấp để chống lại biến đổi khí hậu và các tác động của nó.

- FPT tuyên truyền nâng cao ý thức của CBNV trong bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu.

Căn cứ theo 17 mục tiêu thiên niên kỷ hướng tới phát triển bền vững được Đại Hội đồng Liên hiệp quốc đưa ra năm 2015, FPT đã phân tích, lựa chọn các mục tiêu đưa vào định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

Mục tiêu	Nội dung
Tăng trưởng bền vững Mục tiêu 1 (SD 8: Việc làm đầy đủ, việc làm công bằng và tăng trưởng kinh tế)	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng bền vững doanh thu từ các mảng kinh doanh truyền thống thông qua việc mở rộng thị trường, cung cấp thêm các sản phẩm/ dịch vụ mới; Thúc đẩy nghiên cứu phát triển tăng doanh thu từ các dịch vụ giải pháp dựa trên các nền tảng công nghệ mới S.M.A.C/ dịch vụ thông minh/IoT; Thúc đẩy các chính sách khuyến khích sáng tạo, đổi mới, phát huy tinh thần khởi nghiệp trong Công ty; Nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động thông qua áp dụng công nghệ, biến Công ty thành một tổ chức học hỏi; Xây dựng môi trường làm việc tốt nhất để người lao động phát huy năng lực cá nhân, gắn bó và cống hiến cho Công ty; Xây dựng chính sách phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng, và đãi ngộ nhân tài.
Đóng góp chung cho sự phát triển của xã hội. Mục tiêu 2 (SD4: Chất lượng giáo dục)	<ul style="list-style-type: none"> Trường Đại học FPT đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hướng tới phát triển toàn diện và gìn giữ các giá trị dân tộc. Chương trình học tại Trường Đại học FPT được xây dựng bám sát theo các chuẩn đào tạo quốc tế, kỹ năng làm việc thực tế, khả năng ngoại ngữ và các hoạt động phát triển toàn diện cá nhân; Trường Đại học FPT xây dựng môi trường học tập năng động, cơ sở vật chất hiện đại; Tích hợp công nghệ giáo dục tiên tiến và CNTT vào dạy và học như: học thuyết kiến tạo; học tập theo dự án; quản lý trực tuyến toàn bộ học liệu môn học, hệ thống điểm danh; Trường đại học trực tuyến FUNiX đưa ra một phương pháp giáo dục mới, theo đó mỗi sinh viên sẽ tự quyết định tiến độ học, được học từ bài giảng của những chuyên gia tốt nhất thế giới và được tiếp xúc với những chuyên gia hàng đầu đang làm việc trong ngành CNTT tại Việt Nam. Bằng việc tiên phong ứng dụng tiến bộ CNTT vào đào tạo đại học từ xa, FUNiX mang đến cơ hội học tập suốt đời cho người học; Xây dựng các chương trình học bổng cho học sinh, sinh viên.
	Mục tiêu 3 (SD9: Công nghiệp, sáng tạo và hạ tầng)
Chung tay bảo vệ môi trường Mục tiêu 4 (SD 7: Năng lượng sạch và bền vững) Mục tiêu 5 (SD 12: Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm) Mục tiêu 6 (SD13: Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu)	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng cho CBNV; Sử dụng năng lượng hiệu quả tại các tòa nhà thuộc sở hữu của Công ty; Áp dụng công nghệ để tối thiểu hóa sử dụng tài nguyên môi trường; Đánh giá định kỳ việc xả thải để có biện pháp xử lý kịp thời và giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường.

GẮN KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

FPT xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững góp phần đảm bảo lợi ích của chủ sở hữu, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, FPT cũng đã ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN TRONG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình quản trị phát triển bền vững



Vai trò và trách nhiệm của các bên trong quản trị phát triển bền vững

	Vai trò, hoạt động	Bộ phận chịu trách nhiệm
Hội đồng quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Phê duyệt, ban hành Chiến lược và Định hướng Phát triển bền vững trên toàn Tập đoàn. 	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT
Tổng Giám đốc và Ban Điều hành	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng mục tiêu phát triển bền vững cụ thể cho từng khối, ban chức năng của Tập đoàn và CTTV; Chỉ đạo triển khai các vấn đề phát triển bền vững; Giám sát kết quả thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của các khối, ban chức năng của Tập đoàn và CTTV. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổng Giám đốc và Giám đốc Trách nhiệm Xã hội
Kiểm soát nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá độc lập và khách quan hệ thống kiểm soát quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp trong các lĩnh vực hoạt động; Báo cáo, đề xuất theo định kỳ và đột xuất khi phát sinh vấn đề trong hoạt động phát triển bền vững. 	<ul style="list-style-type: none"> Đội Quản lý về Thẻ điểm cân bằng (BSC) Ban Quản lý chất lượng Ban Truyền thông
Các phòng/ ban của Tập đoàn	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai các hoạt động phát triển bền vững tại Tập đoàn; Tư vấn và hỗ trợ việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững tại các CTTV. 	<ul style="list-style-type: none"> Ban Truyền thông kết hợp với các phòng/ ban của Tập đoàn
Các công ty thành viên	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai các hoạt động phát triển bền vững tại đơn vị theo kế hoạch; Báo cáo hoạt động trách nhiệm xã hội tại đơn vị đến Ban Điều hành Tập đoàn. 	<ul style="list-style-type: none"> Bộ phận chịu trách nhiệm phát triển bền vững tại các CTTV

QUẢN TRỊ RỦI RO LIÊN QUAN TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu quản trị rủi ro liên quan tới phát triển bền vững của FPT là đảm bảo sự phát triển của doanh nghiệp gắn với các hoạt động môi trường, hỗ trợ cộng đồng và xã hội.

Để đạt được mục tiêu này, FPT đã thực hiện các hành động sau:

- Bản đồ chiến lược công ty được xây dựng theo công cụ Thẻ điểm cân bằng, bao gồm mục tiêu tăng trưởng kinh tế và các mục tiêu về phát triển nguồn lực, xã hội và môi trường.
- Các mục tiêu được cụ thể hóa thành các chỉ tiêu bằng số, có người chịu trách nhiệm triển khai, kiểm soát và báo cáo định kỳ hàng tháng/quý/năm. Hiện nay các chỉ tiêu này đã được quản lý online. Khi các chỉ số không đạt đều có cảnh báo để có biện pháp xử lý kịp thời.

Bên cạnh đó, FPT cũng thực hiện Báo cáo Phát triển bền vững (BCPTBV) theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. BCPTBV là công bố và cam kết chịu trách nhiệm của Tập đoàn trước các bên liên quan về các hoạt động nhằm hướng tới phát triển bền vững. Thông qua BCPTBV, Tập đoàn đánh giá và công bố thông tin về hiệu quả hoạt động trên các khía cạnh môi trường và xã hội bên cạnh những thông tin về hiệu quả hoạt động tài chính và quản trị vốn. BCPTBV là cách thức mới để xây dựng và định lượng giá trị của Công ty.

GẮN KẾT MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI, ÁP DỤNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN TRỊ THEO CHUẨN QUỐC TẾ TRONG CHUỖ GIÁ TRỊ CỦA FPT

Liên tục nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và quản lý sản xuất là phương thức hiệu quả nhất đảm bảo hài lòng khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh và đem lại lợi ích bền vững cho các bên liên quan. Đây cũng là công cụ quan trọng để đảm bảo tuân thủ và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

- Áp dụng phương pháp quản trị chiến lược bằng hệ thống “Thẻ điểm cân bằng” (Balanced Scorecard - BSC). BSC đã giúp FPT thiết lập được hệ thống quản lý hữu hiệu vượt trội thông qua việc:

- Xác lập và đo lường được những mục tiêu trọng yếu nhất của cả Công ty, của từng phòng ban/đơn vị và gắn trách nhiệm tới từng cá nhân.
- Đồng bộ những hoạt động thường nhật với tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu và chiến lược chung của Tập đoàn.
- Giúp nhân viên, từng phòng ban/đơn vị theo sát những mục tiêu này.

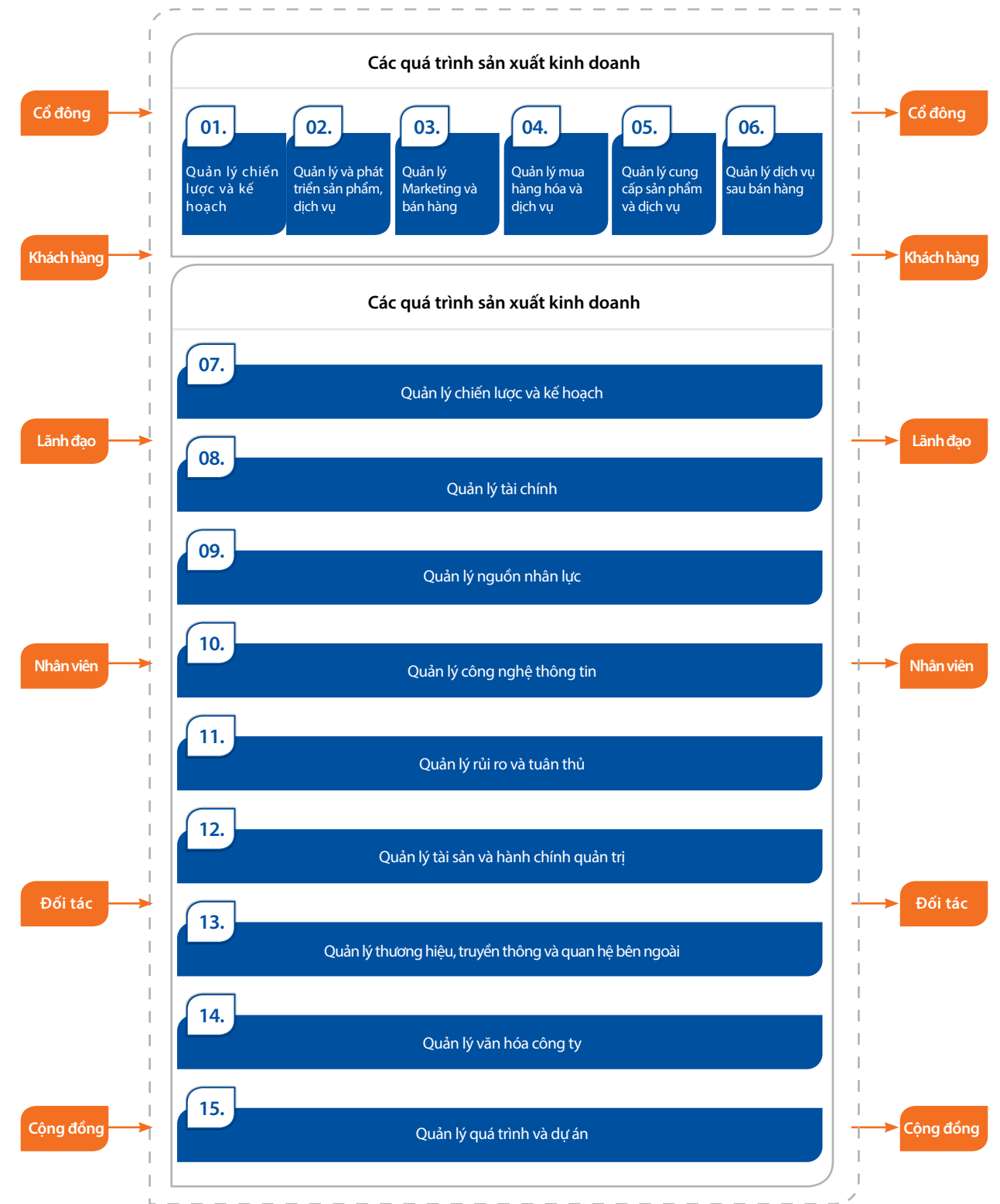
BSC không chỉ thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Tập đoàn, mà còn bảo đảm được tính bền vững trong phát triển, do hệ thống luôn “cân bằng” được: mục tiêu tài chính và mục tiêu phi tài chính; mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu dài hạn; mục tiêu hữu hình và mục tiêu vô hình; mục tiêu của Tập đoàn và mục tiêu của xã hội...

- Xây dựng hệ thống quản trị toàn diện FPT nhằm đưa ra các chuẩn mực cho mọi hoạt động của Công ty; cung cấp hệ thống hướng dẫn công việc để mọi CBNV có thể thực hiện và tuân thủ các chuẩn mực đó.

Bên cạnh đó, mỗi lĩnh vực hoạt động của Công ty cũng đã đạt được các chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế uy tín, cụ thể như sau:

STT	Khối kinh doanh	Chứng chỉ / Chứng nhận
1	Khối Công nghệ (Phát triển phần mềm; Tích hợp hệ thống; Dịch vụ CNTT)	<ul style="list-style-type: none"> CMMI5: Chứng chỉ dành riêng cho hoạt động phát triển phần mềm. ISO 27001: Chuẩn Hệ thống Quản lý bảo mật thông tin. ISO 20000: Chuẩn dành riêng cho hệ thống quản lý dịch vụ công nghệ thông tin.
2	Khối Viễn thông	<ul style="list-style-type: none"> ISO 50001:2011: Tiêu chuẩn quốc tế về Hệ thống Quản lý Năng lượng. Uptime Tier III: Chứng chỉ quốc tế dành cho Data Center. ISO 27001: Chuẩn Hệ thống Quản lý Bảo mật thông tin. ISO 20000: Chuẩn dành riêng cho hệ thống quản lý dịch vụ công nghệ thông tin.
3	Khối Phân phối, Bán lẻ và sản xuất thiết bị công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> ISO 14001: Chuẩn về Quản lý môi trường trong hoạt động sản xuất/kinh doanh. ISO 17025: Chuẩn về năng lực của phòng thí nghiệm/kiểm thử.
4	Khối Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> Xếp hạng quốc tế 3 sao theo chuẩn QS Stars (một trong các chuẩn xếp hạng hàng đầu dành cho trường đại học trên toàn thế giới).

Mô hình hệ thống quản trị toàn diện FPT



GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

FPT xác định các bên liên quan là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. 07 bên liên quan trọng yếu đối với FPT bao gồm: khách hàng; cổ đông và nhà đầu tư; cán bộ nhân viên; đối tác và nhà cung cấp; cộng đồng; Chính phủ, ban ngành; báo chí.

Thông tin, ý kiến phản hồi từ các bên liên quan là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến tư duy, cách thức hành động của FPT trong việc quản lý và vận hành các hoạt động của Công ty.

Phương thức tiếp cận và ghi nhận ý kiến phản hồi của các bên liên quan

Đối tượng	Kênh tương tác	Tần suất
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Đội ngũ bán hàng, tư vấn, dịch vụ; Trung tâm chăm sóc khách hàng và số hotline của các bộ phận liên quan; Mạng xã hội như: Facebook, diễn đàn; Website FPT và CTTV; Triển lãm, hội chợ, hội thảo... 	<ul style="list-style-type: none"> Thường xuyên/khi có sự kiện 24/7 Thường xuyên Thường xuyên Khi có sự kiện
	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ trực tiếp và theo yêu cầu; Đại hội đồng Cổ đông; Bản tin Nhà đầu tư; Website FPT. 	<ul style="list-style-type: none"> Hàng quý/Khi có yêu cầu/Khi có sự kiện Một lần/năm Hàng tháng Thường xuyên
	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị, hội thảo... dành cho CBNV; Trang tin nội bộ Chungta.vn và các ấn phẩm nội bộ khác; Mạng xã hội như Facebook, Workplace; Các chương trình đào tạo nội bộ; Các sự kiện hoạt động nội bộ về thể thao, văn nghệ, tổng kết năm... 	<ul style="list-style-type: none"> Khi có sự kiện Thường xuyên Thường xuyên Thường xuyên Thường xuyên
	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ trao đổi trực tiếp; Tài liệu giới thiệu; Hội nghị, hội thảo. 	<ul style="list-style-type: none"> Khi có sự kiện Thường xuyên Khi có sự kiện
	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ trực tiếp để tìm hiểu nhu cầu; Hợp tác với các tổ chức xã hội, từ thiện để nắm bắt thông tin; Báo chí. 	<ul style="list-style-type: none"> Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu
Chính phủ, ban ngành TW	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các hội nghị, hội thảo về ngành CNTT do Chính phủ, các Bộ, Ngành tổ chức; Tham gia các hội nghị nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nghị chuyên ngành của các Bộ, Ngành; Tham gia các tổ chức, hiệp hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Khi có sự kiện Khi có sự kiện Tùy thuộc vào nhu cầu của Công ty tại từng thời điểm
	<ul style="list-style-type: none"> Hợp báo; Trả lời phỏng vấn, thông cáo báo chí; Website FPT; Các mạng xã hội như Facebook, Youtube; Bản tin FPT. 	<ul style="list-style-type: none"> Khi có sự kiện Khi có sự kiện/Khi được yêu cầu Thường xuyên Thường xuyên Hàng tuần

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA FPT

Khách hàng: Nỗ lực làm khách hàng hài lòng trên cơ sở hiểu biết sâu sắc và đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của họ với lòng tận tụy và năng lực không ngừng được nâng cao.

Mối quan tâm của khách hàng	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho khách hàng trong năm 2016
<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm, dịch vụ với chất lượng, công nghệ tiên tiến đáp ứng nhu cầu của khách hàng; Thái độ phục vụ tận tình, chuyên nghiệp, tuân thủ đạo đức kinh doanh; Bàn giao sản phẩm và dịch vụ đúng hạn và đúng chất lượng; hỗ trợ đầy đủ trước và sau bán hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ, giải pháp dựa trên các xu hướng công nghệ mới; Xác định rõ và chính xác yêu cầu của khách hàng bao gồm các yêu cầu về sản phẩm, giao tiếp, đổi xử, thương hiệu và công nghệ; Xây dựng và áp dụng các chuẩn mực làm việc và ứng xử với khách hàng; Đánh giá sự hài lòng khách hàng để có hành động thích hợp nâng cao mức độ thỏa mãn khách hàng; Nâng cao uy tín thương hiệu của FPT. 	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp dựa trên các nền tảng công nghệ lõi của cuộc cách mạng số như IoT, IoV, Analytics, Robotics giúp khách hàng bắt kịp xu hướng và nâng cao năng lực cạnh tranh trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Uy tín thương hiệu được nâng cao. Năm 2016, giá trị thương hiệu của FPT được Brand Finance định giá 302 triệu USD; Được IDC trao danh hiệu Digital Transformer of The Year (Doanh nghiệp chuyển đổi số của năm); Được Tập đoàn công nghệ Fujitsu công nhận là đối tác xuất sắc (Distinguished Partner); Là nhà cung cấp dịch vụ uy thác toàn cầu được IAOP chấm sao cho tiêu chí Độ hài lòng của khách hàng.

Cổ đông - Nhà đầu tư: Nỗ lực mang lại lợi ích cao nhất và bền vững cho cổ đông.

Mối quan tâm của Cổ đông - Nhà đầu tư	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho Cổ đông Nhà đầu tư trong năm 2016
<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư; minh bạch thông tin; Hiệu quả đầu tư cao và bền vững; Nâng cao năng lực quản trị, giá trị thị trường của cổ phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đặc biệt chú trọng các lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, tạo ra giá trị gia tăng lớn, có tiềm năng làm tăng giá trị và duy trì tăng trưởng bền vững; Tìm kiếm các mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại thúc đẩy tăng trưởng bền vững; Mở rộng thị trường kinh doanh, đặc biệt là đẩy mạnh chiến lược Toàn cầu hóa; Thiết lập và áp dụng các cơ chế kiểm soát nội bộ, chính sách phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro bên trong và bên ngoài trong mọi hoạt động của Công ty; Thông tin hai chiều kịp thời, đầy đủ và minh bạch với cổ đông. 	<ul style="list-style-type: none"> Trong năm 2016, FPT đã thực hiện đầy đủ việc trả cổ tức 10% bằng tiền mặt, 15% bằng cổ phiếu của năm 2015 và tạm ứng cổ tức 10% bằng tiền mặt của năm 2016 cho cổ đông; Quan hệ với các nhà đầu tư được đẩy mạnh thông qua 96 cuộc họp và gặp gỡ với các quỹ đầu tư lớn. Các thông tin đến nhà đầu tư được cập nhật kịp thời, minh bạch và đúng thời hạn; FPT luôn là mã chứng khoán nhận được nhiều sự tin tưởng của cộng đồng nhà đầu tư với hơn 10 công ty chứng khoán thường xuyên phát hành báo cáo phân tích và đưa ra khuyến nghị tốt trong các báo cáo này; FPT tiếp tục nằm trong Top 5 Công ty Quản trị tốt nhất Việt Nam do Asia Money đánh giá. Trong đó, FPT giữ vị trí số 1 ở hai trong năm hạng mục quan trọng gồm: Công ty đối xử công bằng và đảm bảo quyền lợi cổ đông tốt nhất và Công ty có hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư tốt nhất, đồng thời nằm trong Top 3 công ty dẫn đầu về công bố thông tin và minh bạch; Top 2 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất năm 2016 và Top 5 doanh nghiệp niêm yết được định chế tài chính đánh giá cao nhất.

Cán bộ nhân viên: Nỗ lực xây dựng đội ngũ vững mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty; gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của Công ty; tạo cơ hội cho mỗi người thể hiện hết mình và thành công vượt trội, đảm bảo các quyền lợi vật chất và tinh thần của CBNV.

Mối quan tâm của CBNV	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho CBNV trong năm 2016
<ul style="list-style-type: none"> Được tạo điều kiện và cơ hội để phát huy cao nhất năng lực của mình để thành công cùng công ty; Được đảm bảo các quyền lợi chính đáng cả về vật chất và tinh thần; Môi trường làm việc thân thiện, sáng tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> Liên tục tạo cơ hội và thách thức, đảm bảo môi trường hợp tác, đầy đủ thông tin, bình đẳng trong thăng tiến và khuyến khích sáng tạo; Xây dựng và duy trì liên tục chương trình đào tạo và huấn luyện đội ngũ lãnh đạo kế cận trung thành với lý tưởng và sự nghiệp của Công ty; Xây dựng và thực thi kế hoạch phát triển nhân lực phù hợp với các mục tiêu và chiến lược phát triển của Công ty; Xây dựng và áp dụng các chế độ chính sách khuyến khích, cổ vũ, động viên và bù đắp phù hợp với kết quả công việc và sự đóng góp của nhân viên; Định kỳ khảo sát, thu thập ý kiến của nhân viên về Công ty và có hành động phù hợp thông qua các khảo sát định kỳ và các trao đổi trực tiếp, gián tiếp; Thực hiện các chế độ bảo hiểm, các chế độ phúc lợi theo quy định của Công đoàn Công ty; Xây dựng và phát triển văn hoá, các giá trị cốt lõi của Công ty; Xây dựng các khu làm việc theo mô hình campus của các tập đoàn lớn trên thế giới. 	<ul style="list-style-type: none"> Số giờ đào tạo bình quân đạt 41 giờ/CBNV; Tổng chi phí chi cho các hoạt động đào tạo của Công ty đạt 38,4 tỷ đồng; Khám sức khỏe định kỳ một lần/năm và phối hợp với công ty bảo hiểm uy tín thực hiện Chương trình FPT Care cho toàn bộ CBNV; Khai trương thêm 02 khu văn phòng làm việc phức hợp theo mô hình campus của các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới, nâng tổng số campus do FPT sở hữu lên 07 campus; Được vinh danh tại Giải thưởng Vietnam HR Awards 2016 (Giải thưởng dành cho các DN có chính sách nhân sự xuất sắc tại Việt Nam) ở hai hạng mục: Môi trường làm việc tốt và Chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực xuất sắc; Tổ chức các sự kiện văn hóa thể thao như: Hội làng FPT; Hội thao, Hội diễn kỷ niệm ngày thành lập Công ty.

Cộng đồng: Nỗ lực đóng góp cho cộng đồng, coi đó là điểm tựa cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Mối quan tâm của cộng đồng	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho cộng đồng trong năm 2016
<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ phát triển cộng đồng; Chỗ dựa tin cậy của cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai các chương trình trao học bổng, hỗ trợ tài năng trẻ; Phát triển các chương trình ứng dụng CNTT vào giáo dục, hoạt động xã hội để tri thức và công nghệ mới được phát triển khắp cộng đồng; Tổ chức Ngày Vì cộng đồng (13/03) để toàn thể CBNV đóng góp những hành động thiết thực cho xã hội; Đẩy mạnh các chương trình thiện nguyện của Công ty như xây dựng tủ sách, trao học bổng cho những trẻ em nghèo; tặng quà bệnh nhi; hiến máu nhân đạo,... 	<ul style="list-style-type: none"> Cấp 802 xuất học bổng cho học sinh, sinh viên với tổng giá trị 21,6 tỷ đồng; 24,97 triệu học sinh từ cấp I đến cấp III tham gia cuộc thi ViOlympic do ĐH FPT tổ chức dưới sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 17.960 người được hưởng lợi từ chương trình "FPT chấp cánh ước mơ"; Chi 28,6 tỷ cho hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ, chiếm 88,7% tổng kinh phí dành cho các hoạt động xã hội; 2.647 đơn vị máu được CBNV FPT hiến tặng; 1,1 tỷ đồng hỗ trợ cho CBNV FPT gặp hoàn cảnh khó khăn; Hơn 25 triệu hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ từ các hoạt động cộng đồng do FPT thực hiện.

Chính phủ và các bộ, ban ngành: Tích cực trong việc phối hợp với các cơ quan ban ngành thực thi các chính sách của Chính phủ, các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước vì sự phát triển bền vững của Công ty và góp phần hưng thịnh quốc gia.

Mối quan tâm của Chính phủ và các bộ, ban ngành	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho Chính phủ và các bộ, ban ngành trong năm 2016
<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thành tốt nhất nghĩa vụ đối với Nhà nước; Tuân thủ đầy đủ quy định công bố thông tin đối với các tổ chức niêm yết. Tuân thủ đầy đủ các quy định của ngành nói riêng và luật pháp nói chung. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của doanh nghiệp như nghĩa vụ nộp thuế, đóng bảo hiểm xã hội...; Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ và đúng hạn theo quy định; Áp dụng bộ tiêu chuẩn thực hiện công bố thông tin qua cổng IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tham gia các lớp tập huấn, khóa đào tạo khi có yêu cầu. Tích cực tham gia góp ý vào các văn bản, văn kiện liên quan khi được yêu cầu; Tích cực tham gia các chương trình xúc tiến kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư, quảng bá của Chính phủ, bộ ngành có liên quan tại thị trường trong nước và nước ngoài; Hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp cùng ngành. 	<ul style="list-style-type: none"> Nộp ngân sách Nhà nước 5.638 tỷ đồng; Tài trợ và tổ chức nhiều sự kiện cho ngành như: ICT Summit; Ngày CNTT Nhật Bản tại Việt Nam; Tạo dựng hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam – Bài học thực tiễn từ Israel...; Top 4 DN có Báo cáo thường niên tốt nhất; Top 10 DN có Báo cáo Phát triển bền vững tốt nhất; Top 2 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất năm 2016 và Top 5 doanh nghiệp niêm yết được định chế tài chính đánh giá cao nhất.

Đối tác, nhà cung cấp: Nỗ lực thiết lập quan hệ với các đối tác trên cơ sở thấu hiểu sâu sắc, phát huy tối đa sức mạnh hợp tác, gắn bó lâu dài, cùng thành công và phát triển bền vững.

Mối quan tâm của Đối tác, nhà cung cấp	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho Đối tác, nhà cung cấp trong năm 2016
<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng quan hệ liên minh, cùng có lợi, đem lại thành công cho cả hai bên. Cùng đối tác mở rộng lĩnh vực kinh doanh, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và áp dụng các chuẩn mực làm việc và ứng xử với đối tác; Lựa chọn và phân loại đối tác trên các tiêu chí cơ bản: công nghệ, thị phần, thương hiệu và sự hợp tác; Xây dựng liên minh lâu dài với các đối tác theo lĩnh vực, theo địa lý hoặc theo phân khúc thị trường/khách hàng; Thiết lập việc trao đổi thông tin hai chiều giữa các đơn vị trong Tập đoàn và đối tác, phối hợp hành động để tạo điều kiện giải quyết nhanh nhất các vấn đề phát sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> Dựa trên những thế mạnh về công nghệ và đội ngũ nhân lực có kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn, FPT đã thiết lập được mối quan hệ đối tác chiến lược với nhiều tập đoàn lớn. Riêng trong năm 2016, FPT đã được: <ul style="list-style-type: none"> Tập đoàn General Electric (GE) công nhận FPT là đối tác khu vực trong lĩnh vực Industrial Internet (thuật ngữ riêng của GE về Industrial IoT - IIoT); Amazon Web Services trao chứng nhận đặc biệt (AWS Partner Network Certification Distinction) dành riêng cho công ty có 200 chứng chỉ AWS trở lên.

Báo chí và các cơ quan truyền thông: Cung cấp kịp thời và minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động của FPT cũng như các đơn vị thành viên.

Mối quan tâm của Báo chí và các cơ quan truyền thông	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho Báo chí và các cơ quan truyền thông trong năm 2016
<ul style="list-style-type: none"> Thông tin về hoạt động của FPT được cung cấp kịp thời và chính xác; Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí về hoạt động của Công ty và của ngành. 	<ul style="list-style-type: none"> Thường xuyên chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, thông qua: Bản tin FPT, Thông cáo báo chí, họp báo, bài viết...; Hỗ trợ và giải đáp các câu hỏi của báo chí thường xuyên và kịp thời; Đưa ra các phân tích, đánh giá về xu hướng phát triển của ngành CNTT-VT trong nước cũng như dự báo xu hướng thế giới... , giúp báo chí có thông tin tổng quan về ngành. 	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp những thông tin có giá trị, hữu ích cho cộng đồng với các chủ đề đa dạng, từ kinh nghiệm kinh doanh, xu hướng công nghệ mới, đến kết quả hoạt động và định hướng phát triển của Tập đoàn; Gần 20.000 tin, bài về FPT trên các phương tiện truyền thông; trung bình gần 56 tin, bài về FPT được đăng tải mỗi ngày.

XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Nguyên tắc và quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Nguyên tắc: Dựa trên bối cảnh thị trường CNTT trong nước và thế giới, thông tin phản hồi và mối quan tâm của các bên liên quan và tham chiếu với 17 mục tiêu thiên niên kỷ hướng tới phát triển bền vững, Báo cáo đánh giá và xác định các vấn đề trọng yếu trong mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

01.
Xác định các vấn đề chính có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty và lợi ích của các bên liên quan.

- Nghiên cứu thông tin từ các báo cáo thị trường, báo cáo ngành;
- Phân tích các báo cáo đánh giá, khảo sát khách hàng của Công ty;
- Dựa trên đặc thù kinh doanh của ngành và các lĩnh vực hoạt động cụ thể của Công ty;
- Dựa trên các hướng dẫn về xây dựng báo cáo phát triển bền vững;
- Dựa trên các nội dung cuộc gặp gỡ với cổ đông, nhà đầu tư.

02.
Phân tích và xác định các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm.

- Lựa chọn các vấn đề trọng yếu mà các bên quan tâm theo 04 nội dung gồm: Nâng cao quản trị doanh nghiệp; Đảm bảo tăng trưởng kinh tế; Phát triển nguồn nhân lực; Trách nhiệm xã hội và môi trường.

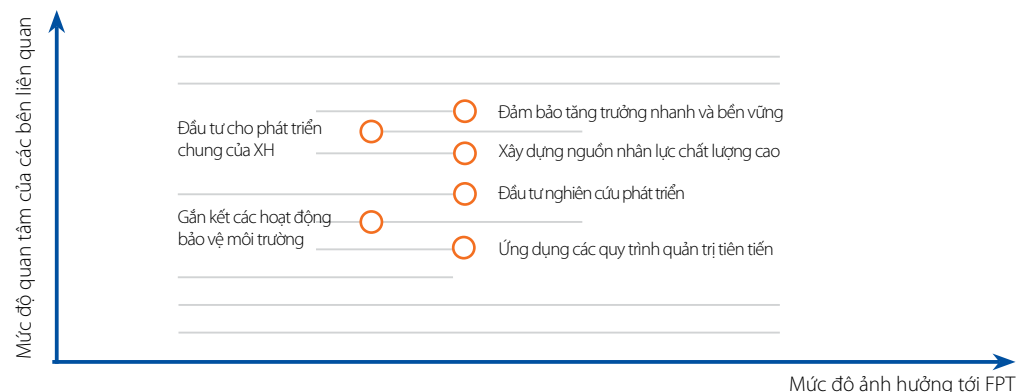
03.
Phân tích các vấn đề trọng yếu trong mối quan hệ với các bên liên quan.

- Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu.

Danh sách các vấn đề trọng yếu trong mối tương quan với các vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường

	Các vấn đề trọng yếu	Nội dung chính	Nội dung tương ứng với GRI
Kinh tế	Đảm bảo tăng trưởng vững chắc về kinh tế	Các định hướng, giải pháp tăng trưởng vững chắc về kinh tế	G4-EC1
	Đầu tư nghiên cứu phát triển	Các định hướng và hoạt động nghiên cứu phát triển	G4-EC8
	Ứng dụng các quy trình quản trị tiên tiến	Mô hình và hoạt động quản trị	G4-12, G4-34
Xã hội	Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao	Tổng quan nguồn nhân lực, định hướng, chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực	G4-SO6, G4-LA2, G4-LA9, G4-LA 11, G4-LA12, G4-10
Cộng đồng	Hỗ trợ cộng đồng dựa trên thế mạnh về công nghệ	Định hướng và các hoạt động liên quan đến đầu tư cho sự phát triển chung của xã hội	
Môi trường	Gắn kết các hoạt động bảo vệ môi trường	Định hướng và các hoạt động, sáng kiến liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường	G4-EN3, G4-EN6, G4-EN7

Ma trận các vấn đề trọng yếu



ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC VỀ KINH TẾ

Duy trì tăng trưởng bền vững, đóng góp cho sự phát triển kinh tế Việt Nam

FPT hiểu rằng chỉ có đảm bảo các mục tiêu kinh tế, Công ty mới có thể phát triển bền vững và đảm bảo lợi ích của các bên liên quan. Nhằm đảm bảo kinh tế vững chắc, FPT đảm bảo doanh thu, lợi nhuận đạt mức tăng trưởng ổn định qua các năm; duy trì thị phần tại các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi; liên tục phát triển các thị trường mới và tìm kiếm các mô hình kinh doanh phù hợp. FPT chú trọng đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tạo động lực tăng trưởng cho Tập đoàn trong tương lai; phát huy lợi thế từ mạng lưới phân phối rộng với lực lượng cán bộ, đại lý tư vấn viên có trình độ chuyên môn và năng lực thực hiện cao; đảm bảo khả năng thanh toán của các đơn vị. Sự tăng trưởng về kinh tế cũng giúp FPT gia tăng các đóng góp cho xã hội thông qua các đóng góp cho Ngân sách Nhà nước; đảm bảo các quyền lợi tài chính cho cổ đông; tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương.

Phát huy lợi thế về công nghệ thông tin, FPT cũng đóng góp gián tiếp cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thông qua việc cung cấp các giải pháp công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và năng suất lao động cho các ngành kinh tế trọng điểm của quốc gia; ứng dụng công nghệ để góp phần giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đồng thời, FPT cũng thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

CÁC CHỈ SỐ KINH DOANH ỔN ĐỊNH

Năm 2016, FPT ghi nhận doanh thu kinh doanh hợp nhất đạt 40.545 tỷ đồng, tăng 1,4% so với năm 2015. Lợi nhuận trước thuế (LNTT) tăng 5,7% so với năm trước, đạt 3.014 tỷ đồng. Với việc đóng góp một phần ba vào tổng LNTT toàn Tập đoàn, định hướng Toàn trường nước ngoài của Tập đoàn ghi nhận kết quả khả quan với 6.121 tỷ đồng doanh thu, tăng 26% và 935 tỷ đồng LNTT, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước.

ĐÓNG GÓP CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM

Trong năm 2016, FPT đã đóng góp 5.638 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước và góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của nền kinh tế cũng như lĩnh vực CNTT - VT.

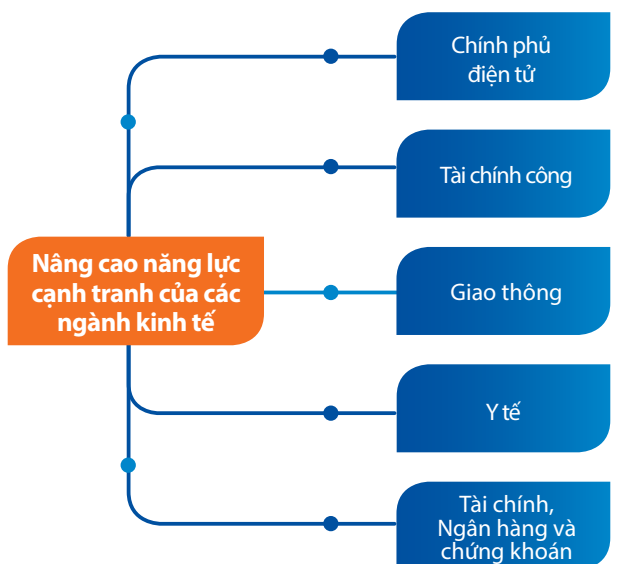
Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế

Trong vai trò là công ty cung cấp dịch vụ công nghệ lớn nhất Việt Nam, FPT đã cung cấp các giải pháp, dịch vụ CNTT hiệu quả cho hầu hết các lĩnh vực kinh tế xã hội quan trọng. Đặc biệt, trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, FPT đã tập trung nghiên cứu các giải pháp, dịch vụ theo các xu hướng công nghệ mới nhất để giúp chuyển đổi số các lĩnh vực kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và phục vụ tốt hơn cho người dân, cộng đồng.

- Trong lĩnh vực Chính phủ điện tử:** FPT đã phát triển nhiều phần mềm ứng dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ sản phẩm phần mềm cải cách hành chính FPT.eGov; Phần mềm quản lý và cấp phép doanh nghiệp; Cổng thông

tin điện tử chính phủ; Các phần mềm quản lý thông tin tội phạm tại Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao; Phần mềm quản lý và thống kê án hình sự tại Tòa án Nhân dân tối cao... Các hệ thống do FPT cung cấp đã góp phần giúp nhiều cơ quan nhà nước nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, nâng cao công tác quản lý, tránh lãng phí, và tạo sự tin tưởng của người dân về dịch vụ công. Trong đó, hệ thống FPT.eGov đang phục vụ tại hơn 500 đơn vị cơ quan nhà nước các cấp. Hệ thống đã góp phần đưa TP.HCM trở thành địa phương đầu tiên dẫn đầu về chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin toàn quốc.

- Trong lĩnh vực Tài chính công:** FPT đã xây dựng hầu hết các hệ thống CNTT quan trọng nhất cho các đơn vị như Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước... Tiêu biểu là Phần mềm quản lý thuế, Hệ thống thủ tục Hải quan điện tử và nhiều phần mềm khác đang hỗ trợ đắc lực cho các cán bộ tài chính công Việt Nam. Trong số đó, Hệ thống quản lý thuế là hệ thống tác nghiệp cốt lõi của ngành Thuế Việt Nam; Hệ thống hải quan điện tử (FPT.eCustom) đã giúp tiết kiệm thời gian, chi phí làm thủ tục hải quan cho doanh nghiệp; thông tin khai hải quan cũng trở nên nhất quán, chuẩn hóa cả từ phía doanh nghiệp và Hải quan, tạo thuận lợi cho công tác quản lý khâu thông quan và các khâu sau thông quan.
- Trong lĩnh vực Giao thông:** FPT cung cấp 04 nhóm giải pháp phục vụ Giao thông vận tải: Pháp luật và Thực thi, Quản lý hạ tầng giao thông, Quản lý thiết bị đầu cuối, Quản lý giao thông (ITS). Hệ thống kiểm soát và thông tin xe buýt cho Sở GTVT TP.HCM do FPT triển khai đã giúp quản lý hơn 3.000 xe buýt, 120 tuyến và 17.000 chuyến xe buýt mỗi ngày. Hệ thống vé tàu điện tử mà FPT xây dựng cho Tổng công ty ĐSVN đã giúp thống nhất 1 kho vé duy nhất trên toàn hệ thống, giúp người dân mua vé mọi lúc mọi nơi... Hệ thống Giám sát xử lý vi phạm giao thông bằng hình ảnh trên tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai của FPT được Bộ Công an chính thức đưa vào áp dụng xử phạt thí điểm từ tháng 11/2016 đã giúp kiểm soát toàn bộ các phương tiện ra vào đường cao tốc, tự động cảnh báo phương tiện vi phạm, phương tiện hết hạn đăng kiểm...



- Trong lĩnh vực Y tế:** Sau gần 20 năm ra đời và phát triển, Hệ thống Quản lý tổng thể bệnh viện (FPT.eHospital) đã được hơn 100 bệnh viện và các cơ sở y tế trên cả nước tin tưởng sử dụng... Hệ thống đã giúp thời gian đăng ký khám bệnh của bệnh nhân giảm từ 4 phút xuống còn 1 phút; thời gian kê toa thuốc của bác sĩ giảm từ 5 phút xuống còn 2 phút; thời gian tổng hợp báo cáo chỉ mất khoảng 5 phút thay vì 1 đến 2 ngày như trước đây; thời gian làm thủ tục viện phí cho bệnh nhân ra viện nhanh hơn 1,5 lần và tính chính xác cao hơn; thời gian xuất thuốc, thu phí giảm từ 5 phút/người còn 2 phút/người; kết quả xét nghiệm được hiển thị tức thì và các bác sĩ có thể chẩn đoán từ xa...
- Trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và Chứng khoán:** FPT đã cho ra đời nhiều sản phẩm với nhiều phiên bản khác nhau nhằm phù hợp với từng khách hàng và từng giai đoạn thị trường như SmartBank, FPT.UTS, FPT.Smartconnect, FPT.SBRS,... Trong số đó, SmartBank – Hệ thống phần mềm ngân hàng lõi được áp dụng để quản lý hoạt động và nghiệp vụ của ngân hàng với các tính năng: xử lý tập trung và trực tuyến; khả năng mềm dẻo, tham số hóa và tự động cao; tính bảo mật cao; giao diện thân thiện với người sử dụng; cho phép xử lý đa tiến tệ; cho phép gửi rút nhiều nơi; để dàng kết nối với các hệ thống bên ngoài và các kênh dịch vụ... SmartBank đã được ứng dụng tại hơn 20 ngân hàng của Việt Nam và các nước.

Nâng cao vị thế và thương hiệu của ngành CNTT Việt Nam

- Đóng góp lớn vào tăng trưởng nhân lực của ngành.** Tính đến hết năm 2016, quy mô nhân lực FPT đạt 28.397 người, riêng trong lĩnh vực phần mềm cán mốc 10.000 người tương đương quy mô công ty Top 15 của Ấn Độ.
- Khẳng định thương hiệu lĩnh vực phần mềm Việt Nam tại thị trường Nhật Bản.** Năm 2016, FPT chính thức vượt ngưỡng 100 triệu USD doanh thu tại thị trường Nhật Bản, tiệm cận Top 50 công ty cung cấp dịch vụ CNTT lớn tại Nhật Bản.
- Khẳng định vị trí của Việt Nam trong chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu.** FPT đã trở thành đối tác duy nhất tại khu vực ASEAN của General Electric (GE) về công nghệ IIoT; nhận giấy chứng nhận là đối tác đặc biệt của Amazon Web Services (AWS) với trên 200 chứng chỉ công nghệ.

THỨC ĐẨY ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO, MANG LẠI CƠ HỘI HỌC TẬP SUỐT ĐỜI CHO NGƯỜI HỌC

Sau 10 năm hoạt động, Trường Đại học FPT đã và đang đào tạo 19.563 sinh viên các hệ, trong đó có 11.664 sinh viên đại học chính quy. Với thế mạnh trong lĩnh vực CNTT, trường đã và đang cung cấp nguồn lực lao động chất lượng cao và ổn định cho các doanh nghiệp, tập đoàn lớn cho thị trường Việt Nam và quốc tế.

Chương trình đào tạo của trường ĐH FPT bám sát theo các chuẩn đào tạo quốc tế, các quy định pháp lý trong nước, và đặc biệt là gắn liền với nhu cầu của doanh nghiệp. Sinh viên được đào tạo dựa trên kiến thức xã hội, tri thức chuyên sâu về ngành, kỹ năng làm việc thực tế, khả năng ngoại ngữ, các hoạt động phát triển toàn diện cá nhân và được đảm bảo môi trường học tập hiện đại. Theo đó:

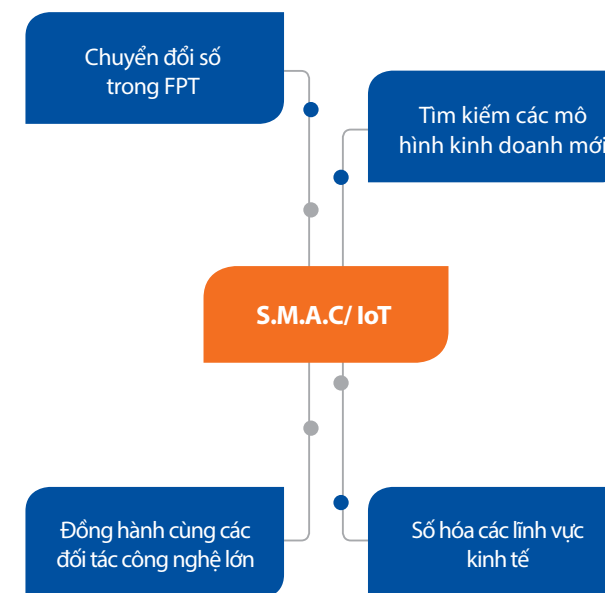
- 100% sinh viên được chuẩn bị nền tảng Tiếng Anh đủ để học bằng chương trình và giáo trình nước ngoài;
- 100% giáo trình được nhập từ nước ngoài, trừ các môn bắt buộc sử dụng giáo trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với bản quyền mua từ các Nhà xuất bản nổi tiếng như McGraw Hill, Pearson, Cengage, Jones and Bartlett Learning...;
- Chương trình học được thiết kế theo chuẩn đào tạo quốc tế bao gồm chuẩn ACM – Khối ngành CNTT, chuẩn AACSB – Khối ngành kinh tế, chuẩn NASAD và RIBA – Khối đồ họa;
- 100% sinh viên được trang bị kỹ năng mềm và phát triển toàn diện cá nhân thông qua các chương trình đào tạo kỹ năng sống.
- Từ năm thứ 3, 100% sinh viên Trường Đại học FPT bắt buộc tham gia chương trình thực tập tại doanh nghiệp kéo dài 4-8 tháng nhằm giúp sinh viên nhanh chóng tiếp xúc với thực tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng làm việc thực tế, doanh nghiệp không phải đào tạo lại sau khi tuyển dụng;
- Là một trong những trường đại học đầu tiên tích hợp công nghệ giáo dục tiên tiến và CNTT vào dạy và học. Các công nghệ giáo dục hiện đại như Học thuyết kiến tạo, Học tập theo dự án, toàn bộ học liệu môn học, hệ thống điểm danh đều được quản lý trực tuyến;
- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, tạo được môi trường học tập năng động, quốc tế hóa cho sinh viên.

Với những định hướng như vậy, 98% sinh viên đại học FPT ra trường có việc làm với mức lương bình quân khởi điểm 8,3 triệu đồng; 4,5% sinh viên khởi nghiệp, trong đó nhiều sinh viên đã đạt được các giải thưởng khởi nghiệp quốc gia và quốc tế; 9,8% sinh viên sau khi tốt nghiệp trở thành lãnh đạo, quản lý tại các doanh nghiệp; 15% sinh viên ra trường làm việc, học tập tại nước ngoài. Đại học FPT cũng là trường đầu tiên của Việt Nam được QS Stars xếp hạng 3 sao, trong đó 04 tiêu chí quan trọng gồm Chất lượng đào tạo, Việc làm, Cơ sở vật chất và Trách nhiệm xã hội của Trường Đại học FPT được đánh giá 5 sao.

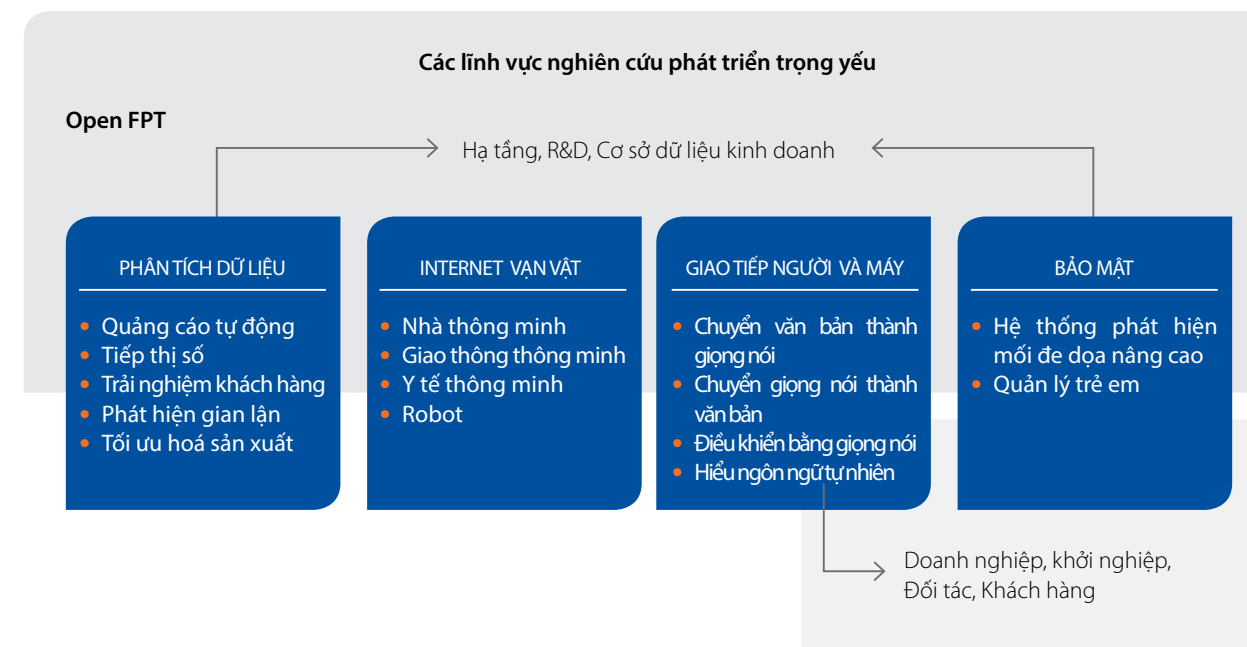
Năm 2015, Trường đại học trực tuyến FUNiX được thành lập. FUNiX đưa ra một phương pháp giáo dục mới, theo đó mỗi sinh viên sẽ tự quyết định tiến độ học, được học từ bài giảng của những chuyên gia tốt nhất thế giới và được tiếp xúc với những chuyên gia hàng đầu đang làm việc trong ngành CNTT tại Việt Nam. Bằng việc tiên phong ứng dụng tiến bộ CNTT vào đào tạo đại học từ xa, FUNiX mang đến cơ hội học tập suốt đời cho người học. Trường ĐH đào tạo trực FUNiX sau một năm hoạt động đã thu hút được gần 1.000 sinh viên đến từ 62 tỉnh, thành trên toàn quốc và 13 quốc gia trên thế giới. Trong đó, sinh viên nhỏ tuổi nhất là 13 và lớn tuổi nhất là 76.

ĐẦU TƯ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Định hướng chiến lược nghiên cứu phát triển của FPT



Hoạt động trong ngành CNTT - VT, ngành có sự phát triển và thay đổi nhanh chóng, FPT xác định đầu tư nghiên cứu và phát triển là yếu tố quan trọng hàng đầu giúp Công ty bắt kịp các xu hướng công nghệ mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng.



Một số kết quả tiêu biểu trong năm 2016

Từng bước làm chủ các công nghệ IoT, Big Data, Mobile, AI, Robotics... thông qua việc chuyển đổi số tại FPT và chuyển đổi số cho doanh nghiệp khách hàng. Đây cũng là những công nghệ lõi của cuộc cách mạng số.

- Chuyển đổi số tại FPT:** FPT cung cấp các dịch vụ trực tuyến, các dịch vụ viễn thông, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ giáo dục trực tuyến cho khách hàng. Trong đó trải nghiệm cho khách hàng là chìa khóa quan trọng mà FPT cần tăng cường để tạo lợi thế cạnh tranh. Những kênh tương tác giúp FPT có thể gắn kết và thấu hiểu khách hàng sẽ được phát triển dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo và Chatbox.
 - Hệ thống khuyến nghị được triển khai cho VnExpress, FPT Play, FPT Shop, Sendo.vn giúp gợi ý nội dung/sản phẩm người dùng quan tâm.
 - Chuyển đổi số các quy trình kinh doanh tại FPT Telecom, FPT Retail với các ứng dụng Mobile POS, Mobile Sales....

- Chuyển đổi số cho doanh nghiệp khách hàng:** Mạng lưới các đối tác toàn cầu được thành lập giúp FPT và các đối tác mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Trong những năm gần đây, FPT đã trở thành đối tác của GE, AWS, Microsoft. Những quan hệ đối tác này giúp FPT cung cấp các giải pháp IoT tiên tiến nhất, các dịch vụ được quản lý và thực hiện ở quy mô toàn cầu, giúp khách hàng đạt đến mục tiêu chuyển đổi số nhanh chóng và rõ ràng.
 - Giải pháp giao thông thông minh được triển khai tại TP.HCM và đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai, giúp tự động hóa việc điều khiển, phân tích và trực quan hóa tình hình giao thông cũng như việc tính phí phương tiện tự động.
 - eMobiz, giải pháp tổng thể về quản lý bán hàng trên thiết bị cầm tay, giúp các doanh nghiệp có thể quản lý toàn bộ quá trình vận động của sản phẩm từ khâu sản xuất tới khi đến tay người dùng cuối.

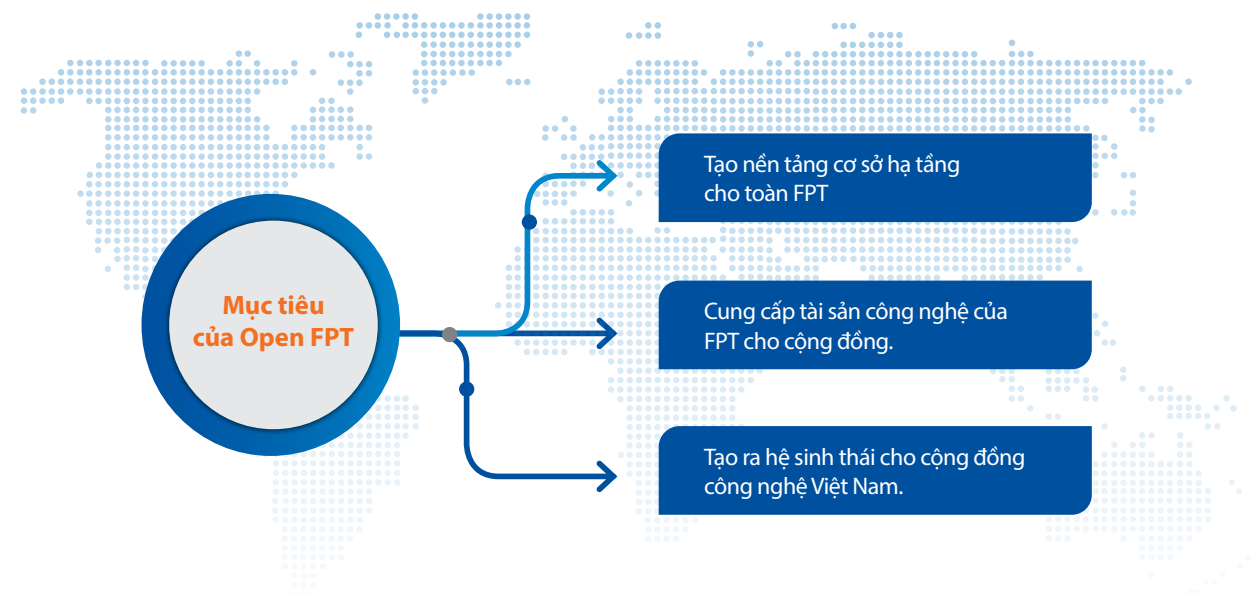
Chung tay phát triển cộng đồng công nghệ thông qua việc xây dựng hệ sinh thái công nghệ mở, nhằm kết nối và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của cộng đồng công nghệ trong đó FPT đóng vai trò là người tiên phong, kết nối các cá nhân tổ chức.

- Năm 2016 FPT ra mắt cổng OpenFPT với mục tiêu:**
 - Hoạt động như một nền tảng cơ sở hạ tầng cho các công ty thành viên thuộc Tập đoàn triển khai các sản phẩm, đồng thời mở ra cho toàn bộ cộng đồng công nghệ thế giới.
 - Mở ra các tài sản có giá trị từ FPT như: cơ sở hạ tầng công nghệ, kết quả R&D và các dataset kinh doanh cho nhà phát triển bên ngoài sử dụng.
 - Hỗ trợ và tạo ra các hệ sinh thái cho cộng đồng phát triển Việt Nam, trong đó bao gồm các công ty khởi nghiệp từ Quỹ đầu tư FPT (FPT Ventures) và VIISA.
- Tổ chức cuộc thi Cuộc đua số:** 2016 là năm đầu tiên FPT giới thiệu chương trình Digital Race (Cuộc đua số) nhằm mang xu hướng số hóa đến gần hơn với cộng đồng yêu công nghệ. Chủ đề năm đầu tiên của Chương trình là "Không người lái", một trào lưu ngày càng lan rộng, thu hút sự đầu tư nghiên cứu và phát triển của hàng loạt tên tuổi lớn trên thế giới như Google, GM, Toyota...

- FPT Hackathon 2016 – sân chơi cho các lập trình viên:** Thông qua cuộc thi các đội tham dự có cơ hội tìm hiểu các hệ thống ứng dụng, sản phẩm mà các công ty thành viên đang thực hiện. Đồng thời trực tiếp sử dụng và ứng dụng các API có giá trị được mở trên cổng OpenFPT.vn vào sản phẩm của mình

Đăng ký bảo hộ độc quyền cho các sáng chế của FPT. Từ năm 2016, các tác giả của các sáng chế đã được đăng ký bảo hộ đồng quyền cho FPT đều được nhận mức khen thưởng xứng đáng. Năm 2016, nhiều tác giả từ các đơn vị thành viên đã nhận được khen thưởng lớn, trong đó có tác giả nhận tới 60 triệu đồng tiền thưởng. Từ tháng 6/2011 đến nay, FPT đã có trên 70 sáng chế công nghệ được đăng ký bảo hộ độc quyền tại cục sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Trong giai đoạn tới, FPT không những tiếp tục đầu tư phát triển các mạng dịch vụ chuyển đổi số trọng yếu như IoT, Big Data, Cloud, Robotics... mà còn sẽ theo sát các nhu cầu, xu thế công nghệ phát sinh trong tương tác với khách hàng, đối tác và các nhà phân tích. Trong đó, có thể có các ngách để khai thác và là công cụ chiếm lĩnh khách hàng mới.



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Thúc đẩy phương thức đào tạo mới tạo cơ hội học tập cho tất cả mọi người, đảm bảo nguồn nhân lực có kỹ năng và trình độ chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Xác định con người là yếu tố cốt lõi tạo nên sự phát triển bền vững của Công ty nên ngay từ ngày đầu thành lập, FPT đã nỗ lực "đem lại cho mỗi thành viên của mình điều kiện phát triển đầy đủ nhất về tài năng và một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần".

Do đó trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực, FPT luôn chú trọng xây dựng và thực thi các giải pháp nhằm xây dựng một môi trường làm việc năng động, sáng tạo; xây dựng chính sách phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài, biến FPT thành một tổ chức học tập, phát triển đội ngũ nhân sự không ngừng học hỏi và có trình độ chuyên môn cao; công bằng và minh bạch trong đánh giá năng lực của CBNV; tạo sự gắn kết với CBNV thông qua các giá trị tinh thần cốt lõi và văn hóa công ty.

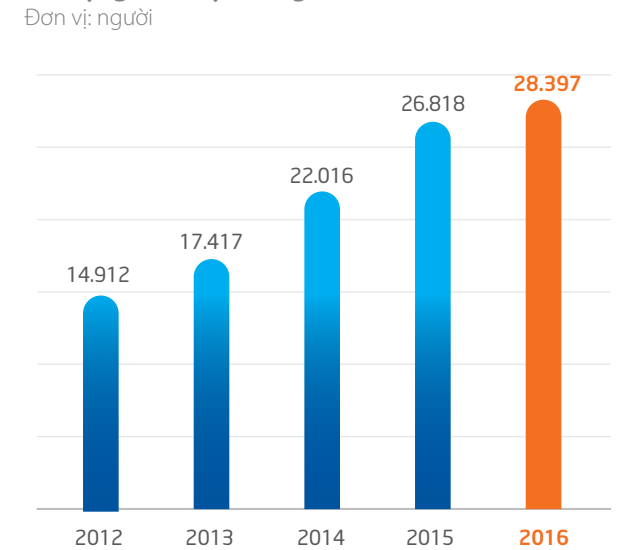
CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC

Theo tổ chức sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) tính đa dạng và cơ hội nghề nghiệp bình đẳng (G4-LA12) cung cấp cái nhìn sâu sắc về nguồn vốn nhân lực của một tổ chức. Việc so sánh giữa sự đa dạng của lực lượng lao động đại trà và sự đa dạng của cấp quản trị cũng cung cấp thông tin về cơ hội bình đẳng của tổ chức đó.

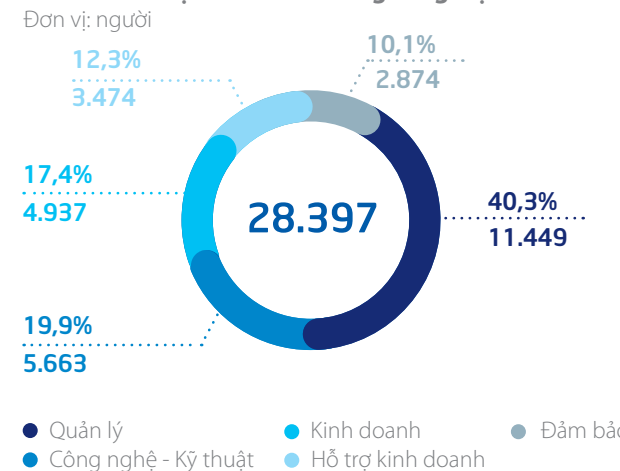
Kết thúc năm 2016, tổng số nhân lực FPT đạt 28.397 CBNV, tăng 5,9% so với năm 2015. Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục duy trì sự ổn định với tỷ lệ lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ trọng 64,2% (tăng 4,8% so với năm 2016), tương đương 18.237 người; tổng số kỹ sư, lập trình viên, chuyên gia công nghệ đạt 12.219^(*) người, tăng 12%, chiếm 43% tổng nhân lực của Tập đoàn.

() Số 12.219 bao gồm: số nhân lực Công nghệ - Kỹ thuật và số cán bộ quản lý làm công nghệ*

Số lượng nhân lực trong 05 năm



Cơ cấu nhân lực theo chức năng công việc năm 2016



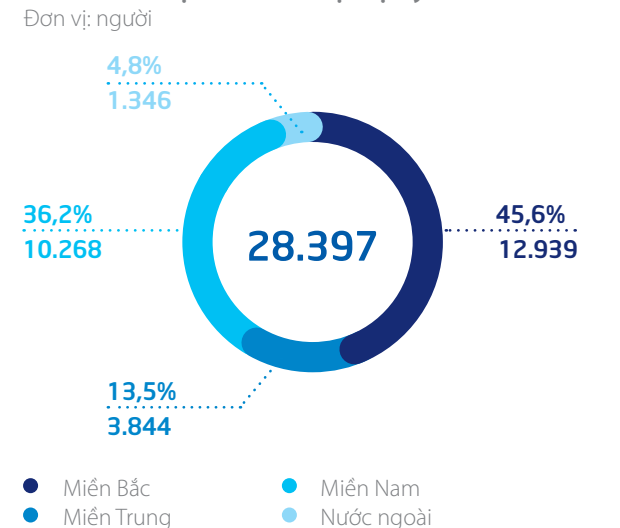
Cơ cấu nhân lực theo giới tính năm 2016

Giới tính	Số lượng người	Tỷ lệ%/Tổng nhân sự
Nữ	10.575	37,2%
Nam	17.822	62,8%

Cơ cấu nhân lực theo độ tuổi năm 2016

Độ tuổi	Số lượng người	Tỷ lệ%/Tổng nhân sự
Dưới 25 tuổi	8.527	30,0%
Từ 25 đến 30 tuổi	12.489	43,9%
Từ 31 đến 40 tuổi	6.545	23,1%
Từ 41 đến 50 tuổi	648	2,3%
Trên 50 tuổi	188	0,7%

Cơ cấu nhân lực theo khu vực địa lý năm 2016



ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN LỰC

Tài sản lớn nhất của FPT là con người, vì vậy chúng tôi luôn ghi nhận và hiện thực hóa những nỗ lực và đóng góp của CBNV vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tập đoàn.

FPT luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người lao động.

FPT đảm bảo quyền tự do tham gia hoạt động Công đoàn của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức Công đoàn hoạt động theo Luật Công đoàn và Bộ Luật lao động. 100% người lao động tại FPT tham gia các Thỏa ước Lao động tập thể ở các cấp. Quyền lợi của người lao động cũng được cụ thể hóa qua các chế độ, chính sách sau:

Chế độ đãi ngộ: FPT luôn luôn chú trọng đến chính sách đãi ngộ, quan tâm đến đời sống của CBNV với phương châm tạo cơ hội để họ có một cuộc sống “đầy đủ về vật chất và phong phú về tinh thần”.

Chính sách đãi ngộ của FPT được xây dựng căn cứ trên các tiêu chí:

- Tương xứng với kết quả công việc, giá trị đóng góp cho FPT;
- Cạnh tranh theo thị trường;
- Khuyến khích tăng kết quả và chất lượng công việc;
- Công bằng và minh bạch.

Hệ thống đãi ngộ FPT được phân thành 04 loại gồm:

- Lương, gồm: lương sản xuất kinh doanh (12 tháng); lương tháng thứ 13 được thưởng vào dịp thành lập Tập đoàn và Tết Dương lịch. Hằng năm, Tập đoàn mua các báo cáo khảo sát lương của một số công ty tư vấn nhân sự uy tín trên thế giới như Mercer làm cơ sở để xem xét việc điều chỉnh mức lương cho phù hợp với sự phát triển của Công ty, của thị trường lao động và chỉ số lạm phát (CPI) của Việt Nam.
- Chế độ hỗ trợ: đi lại, cước điện thoại, nhiệm vụ, đi làm việc dài ngày tại nước ngoài. Xuất phát từ yêu cầu của công việc, Công ty xây dựng các chế độ này để đảm bảo hỗ trợ tối đa cho người lao động trong việc thực hiện công việc. Những chế độ này được xem xét, bổ sung, cập nhật thường xuyên.
- Thưởng theo hiệu quả kinh doanh và theo thành tích thực hiện dự án/công việc. Việc thưởng theo hiệu quả kinh doanh là không có giới hạn tại FPT. Các chế độ được xây dựng để khuyến khích người lao động cống hiến cho Công ty một cách tối đa nhất. Các chiến công, thành tích luôn được ghi nhận, khen thưởng kịp thời, công bằng, minh bạch với các phần thưởng về vật chất và tinh thần có giá trị.
- Chế độ phúc lợi: bảo hiểm xã hội/y tế/thất nghiệp....

Chế độ phúc lợi: Bên cạnh các chế độ phúc lợi chung cho người lao động do Pháp luật quy định, Công ty xây dựng một hệ thống các chế độ phúc lợi khác biệt với mục đích chăm sóc toàn diện người lao động và người thân, cụ thể như sau:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Toàn thể CBNV đã ký hợp đồng lao động chính thức được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm một lần tại các Cơ sở thuộc Hệ thống Bệnh viện do Công ty chỉ định. Chi phí các hạng mục khám sức khỏe định kỳ do Công ty thanh toán 100%.

- Chế độ Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ Bảo hiểm chung cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật, tất cả CBNV ký hợp đồng chính thức được Công ty mua gói Bảo hiểm sức khỏe theo các mức khác nhau tùy thuộc vào cấp bậc cán bộ. Đồng thời, Công ty còn thỏa thuận với đơn vị bán bảo hiểm xây dựng các gói bảo hiểm sức khỏe dành cho người thân của CBNV với mức phí hợp lý.
- Chế độ ưu đãi khi sử dụng dịch vụ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn: CBNV đã được ký HĐLĐ chính thức và người thân được miễn phí hoặc giảm giá khi sử dụng dịch vụ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Chế độ ưu đãi được quy định đối với từng dịch vụ cụ thể.

Hệ thống đánh giá checkpoint: hai lần/năm, CBNV FPT sẽ thực hiện đánh giá checkpoint nhằm xem xét lại kết quả và lên kế hoạch công việc trong năm. Tất cả các CBNV ký hợp đồng chính thức với công ty đều phải tham gia đánh giá checkpoint. Tại các kỳ đánh giá này, CBNV sẽ thực hiện khai báo về tình trạng công việc đã thực hiện, các kế hoạch công việc tiếp theo và đưa ra các đề xuất, kiến nghị trên hệ thống online. Sau khi hoàn tất quá trình khai báo trên hệ thống online, các cán bộ quản lý trực tiếp sẽ xem xét đánh giá và phê duyệt và chia sẻ trực tiếp các định hướng công việc, cơ hội phát triển đối với từng vị trí theo định hướng hoạt động chung của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

Chính sách đào tạo: Theo Tổ chức sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) duy trì và cải thiện nguồn vốn con người (G4-LA9), cụ thể là thông qua việc đào tạo để mở rộng nền tảng kiến thức của người lao động, là yếu tố trọng yếu trong việc phát triển tổ chức. Chỉ số này cung cấp cái nhìn sâu sắc về quy mô đầu tư của tổ chức trong lĩnh vực này và phạm vi đầu tư được triển khai trên nguồn nhân lực tổng thể. Sự tiếp cận với các cơ hội đào tạo cũng có thể hỗ trợ cho các bước tiến về hiệu quả xã hội khác như đảm bảo cơ hội công bằng tại nơi làm việc.

Công nghệ đòi hỏi sự thay đổi và sáng tạo không ngừng, để làm được điều đó FPT đã xây đắp nên các thế hệ nhân viên không ngừng học hỏi và phấn đấu. Tất cả các CBNV FPT từ level 3 trở lên đều phải tham gia học tập hàng năm theo chương trình đào tạo của Trường Đào tạo Cán bộ FPT (FCU) quy định hoặc hoàn thành ít nhất 01 khóa học online trên MOOC (Massive Open Online Course).

Trong năm 2016, FPT đã đầu tư 38,4 tỷ đồng cho các hoạt động đào tạo của toàn Tập đoàn với 223.399 lượt CBNV được đào tạo. Một số chương trình đào tạo chính: đào tạo tân binh; đào tạo cán bộ công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm; đào tạo lực lượng cán bộ kế cận.

38,4
tỷ VND

Cho các hoạt động đào tạo của Tập đoàn

223.399
lượt

Cán bộ nhân viên được đào tạo

Một số chỉ tiêu đào tạo năm 2016

Chỉ tiêu	Năm 2016
Ngân sách chi cho đào tạo	38,4 tỷ đồng
Số lượt đào tạo	223.399 lượt
Số giờ đào tạo	1.011.455 giờ
Chi phí đào tạo/người	1,55 triệu đồng
Số lượt đào tạo/người	9 lượt/người
Số giờ đào tạo/người	41 giờ/người
Số chứng chỉ công nghệ của CBNV	3.283 chứng chỉ

THU HÚT VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI

Chúng tôi chấp nhận mọi người như họ vốn có, cả mặt mạnh, mặt yếu, cả điểm tốt và chưa hoàn thiện, đồng thời, tạo điều kiện tối đa để các thành viên được là chính mình, được thực hiện những hoài bão của mình.

- **Tổ chức thi Trạng:** từ năm 2003, FPT tổ chức thi Trạng nhằm tìm kiếm và phát triển những tài năng mới cho Công ty. Nhiều Trạng Nguyên đã được bổ nhiệm vào những vị trí quan trọng như Phó Tổng Giám đốc FPT, Tổng Giám đốc FPT IS, Tổng Giám đốc FPT Software...
- **Sinh viên thực tập tài năng:** được triển khai từ năm 2003 đến nay nhằm tuyển chọn những sinh viên xuất sắc ở cả hai khối Kinh tế và Công nghệ làm hạt giống cho các vị trí quản lý tiềm năng.
- **Quy hoạch cán bộ:** nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ trẻ, được rèn luyện và trải nghiệm thực tế, hiểu biết sâu rộng về hoạt động kinh doanh, giá trị cốt lõi FPT để có thể sẵn sàng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo và quản lý cấp cao của Tập đoàn và các CNTT.

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐỘC ĐÁO, GẮN KẾT CBNV

FPT là một trong số ít các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng và duy trì được các giá trị văn hóa doanh nghiệp độc đáo tạo lợi thế riêng cho Tập đoàn trong thu hút nhân tài, cũng như tạo sự gắn kết giữa các CBNV và giữa CBNV với Công ty.

Văn hóa ở FPT được hiểu là tổng hợp các quy tắc ứng xử trong mọi hoạt động kinh doanh sản xuất cũng như các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBNV.

Quy tắc ứng xử xuyên suốt của FPT chính là tinh thần người FPT hướng tới: “Tôn đối đồng – Chí gương sáng”.

Theo đó, mỗi CBNV FPT cần có tinh thần “Tôn trọng – Đối mới – Đồng đội”.

- **TÔN TRỌNG** - là Tôn trọng cá nhân, bao gồm: Nói thẳng, Lắng Nghe và Bao dung. Ở FPT, cấp dưới có thể nói thẳng với cấp trên, không phân biệt vị trí cao thấp, quan hệ thân sơ.
- **ĐỐI MỚI** - là Tinh thần đổi mới, bao gồm: Học hành, Sáng tạo và STCo (là sự hài hước, hóm hỉnh đặc trưng của người FPT).

- **ĐỒNG ĐỘI** - là Tinh thần đồng đội, bao gồm: Đồng tâm, Tập thể và Chân tình.

Mỗi người lãnh đạo của FPT cần có được 3 giá trị cốt lõi là “Chí công – Gương mẫu – Sáng suốt”.

- **CHÍ CÔNG** - là nền tảng quan trọng nhất để lãnh đạo xây dựng niềm tin trong nhân viên và để nhân viên làm việc hết mình thay vì xu nịnh lãnh đạo.
- **GIƯƠNG MẪU** - lãnh đạo là người thể hiện rõ nét nhất về Tinh thần FPT, về giá trị của ba chữ “Tôn Đối Đồng”.
- **SÁNG SUỐT** - lãnh đạo phải có tầm nhìn xa và tính quyết đoán.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động thúc đẩy sự gắn kết giữa CBNV với Công ty và nâng cao đời sống tinh thần của CBNV.

- Các sự kiện văn hóa, thể thao: Ngày thành lập Công ty (13/09), Ngày hưởng về Cội nguồn (10/03 âm lịch), ngày Phụ huynh (19/11), Hội làng FPT (vào dịp Tết âm lịch), ngày Quốc tế Phụ nữ (08/03), ngày dành cho đàn ông (11/11)...
- Các ấn phẩm văn hóa nội bộ, giúp nhân viên nắm được lịch sử công ty, chia sẻ các giá trị cốt lõi như: sử ký, lược sử, báo nội bộ chungta.vn; bản tin nội bộ hàng ngày; bản tin công nghệ; chương trình Fun4Fun...
- Các chương trình cộng đồng: nhằm nâng cao nhận thức và khơi dậy lòng nhân ái của toàn thể CBNV, hàng năm tổ chức nhiều chương trình mang tính cộng đồng trong Ngày Vì cộng đồng (13/03) thu hút hàng nghìn người tham dự. Công ty cũng kêu gọi và khuyến khích người FPT đóng góp 1 ngày lương để kịp thời hỗ trợ cộng đồng và hỗ trợ chính các gia đình đồng nghiệp khi gặp khó khăn.

CAM KẾT TRONG SỬ DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC

FPT luôn luôn tuân thủ đúng, nghiêm các quy định của Pháp luật về sử dụng lao động, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo quy định của Pháp luật:

- Công ty ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty;
- Công ty bố trí người lao động vào các công việc phù hợp với trình độ, chuyên môn, năng lực, sở trường, sức khỏe, vị trí công tác và giới tính của người lao động;
- Công ty thực hiện đúng các điều khoản trong Bộ Luật Lao động và các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể;
- Công ty tuyển dụng theo đúng quy trình được đăng tải công khai trên website của Công ty. Theo đó, các đối tượng tham gia dự tuyển không phải đóng bất kỳ lệ phí thi tuyển nào và việc tuyển chọn dựa trên năng lực cá nhân, độ tuổi;
- Tạo môi trường làm việc sáng tạo. FPT chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc hiện đại, thân thiện môi trường. Trong đó, có những khu văn phòng được xây dựng theo mô hình campus như F-Ville (khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội), F-Town (khu Công nghệ cao Quận 9, Tp.HCM), FPT Complex (khu đô thị công nghệ cao Đà Nẵng).

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Đầu tư cho sự phát triển chung của xã hội

FPT tin rằng, tài sản quý giá nhất của các quốc gia, các doanh nghiệp nói chung và của FPT nói riêng là con người. Để công ty phát triển trường tồn, ngoài việc chú trọng gây dựng và phát triển đội ngũ hiện tại, FPT cần có trách nhiệm và hành động cụ thể để đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội. Cùng với đó, FPT cho rằng, một xã hội phát triển bền vững cần phải có lòng nhân ái. Chính vì vậy, FPT khuyến khích mỗi cán bộ nhân viên thực hiện và sẻ chia những nghĩa cử tốt đẹp bằng những hành động thiết thực, đồng hành cùng Công ty trong các hoạt động thiện nguyện và xây dựng cộng đồng qua việc đóng góp tài chính và tham gia trực tiếp vào các hoạt động thiện nguyện của Công ty. Với cách thực hiện như vậy, trong năm 2016, FPT và cán bộ nhân viên đã chi hơn 32,2 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng, hỗ trợ hơn 25 triệu người trên phạm vi toàn quốc, trong đó:

- Khoản chi lấy từ ngân sách Tập đoàn: 26,8 tỷ VND
- Khoản chi lấy từ nguồn đóng góp của cán bộ nhân viên FPT: 5,4 tỷ VND.

Ngoài ra, FPT cũng huy động một số cá nhân và đơn vị cùng tham gia với FPT trong các hoạt động cộng đồng do FPT tổ chức, với mức đóng góp 1,6 tỷ đồng, nâng tổng số tiền tài trợ cho các hoạt động xã hội trong năm 2016 lên mức 33,8 tỷ đồng.

Các khoản kinh phí này được Tập đoàn FPT sử dụng chủ yếu cho hai mục đích đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ; các hoạt động thiện nguyện hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ứng cứu thiên tai.

32,2
tỷ VND

Chi cho các hoạt động cộng đồng

28,6
tỷ VND

Chi cho hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ

Các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ: Xác định thể hệ trẻ là tương lai của đất nước, và giáo dục là yếu tố quan trọng để phát triển thể hệ trẻ, FPT đặt hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ làm trọng tâm của hoạt động cộng đồng. Trong năm 2016, FPT chi 28,6 tỷ cho hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ, chiếm 88,7% tổng kinh phí dành cho các hoạt động xã hội.

Một số hoạt động nổi bật của FPT trong việc đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ bao gồm:

• Trung tâm bồi dưỡng tài năng trẻ FPT

Trung tâm bồi dưỡng tài năng trẻ FPT được thành lập từ năm 1999, là nơi tập hợp những nhân tài trẻ tuổi của đất nước, tạo điều kiện để các em phát triển một cách toàn diện với mong muốn các em có cơ hội để được làm những dự án lớn, mang lại thành công với quy mô lớn trong tương lai, góp phần hưng thịnh quốc gia.

Trong suốt quá trình tham gia Trung tâm bồi dưỡng tài năng trẻ, các bạn được giao lưu, được khơi gợi khát vọng, tìm kiếm sứ mệnh của bản thân, được truyền cảm hứng để học tập chuyên môn chuyên sâu và kiến thức rộng, đồng thời nâng cao các kỹ năng mềm nhằm hỗ trợ cho công việc của các bạn trẻ trong tương lai.

Qua 17 năm hoạt động, Trung tâm đã tuyển và hỗ trợ 418 thành viên, trong đó, có hơn 200 thành viên đang sống và làm việc ở nước ngoài và nhiều thành viên đã thành đạt như anh Đàm Quang Minh, nguyên Hiệu trưởng Đại học FPT; anh Vương Vũ Thăng, Chủ tịch HĐQT VCCorp; anh Vương Quang Khải, Phó TGD VNG; anh Nguyễn Hòa Bình, TGD PeaceSoft...

Riêng trong năm 2016, Trung tâm đã tuyển thêm 25 thành viên khóa 17, trong đó có 07 thành viên đạt giải quốc tế và 11 thành viên đạt giải quốc gia.



• Cuộc thi giải toán qua mạng Internet ViOlympic

Sau 8 năm hình thành và phát triển, cuộc thi giải toán qua mạng Internet ViOlympic đã trở thành sân chơi trí tuệ yêu thích của hàng triệu học sinh Việt Nam. Vượt qua biên giới Việt Nam, năm 2016, cuộc thi giải toán qua mạng Internet đã bước vào sân chơi toàn cầu khi VioGlobal ngay trong tháng đầu tổ chức đã thu hút thành viên đến từ 32 nước trên thế giới. 24,97 triệu thành viên tham gia ViOlympic (tăng hơn 20% so với năm 2015) có cơ hội học tập và thử thách bản thân qua các hình thức thi Giải toán bằng tiếng Việt, Giải toán bằng tiếng Anh và Vật lý.

Tháng 11/2016, FPT chính thức mang hình thức thi của ViOlympic sang nước bạn Lào với mong muốn giúp truyền tải kiến thức, nâng cao kỹ năng, làm giàu trí thức, tạo dựng một nền tảng trí tuệ tốt cho thể hệ trẻ Lào trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin vào giáo dục.

24,97 Thành viên tham gia ViOlympic
triệu ▲ **20%**

• Cuộc đua số - Chủ đề "Xe không người lái" dành cho sinh viên

Cuộc thi đã thu hút 145 đội thi đến từ 26 trường đại học công nghệ trên cả nước đã tham gia cuộc thi, để lựa chọn đội giải nhất tới thăm thung lũng Silicon, Mỹ và gặp gỡ các chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực xe tự hành. Trong suốt quá trình tham dự cuộc thi, các đội thi sẽ được FPT hỗ trợ để nâng cao chuyên môn và học các kỹ năng mềm như quản trị dự án, làm việc nhóm,....

Trước Cuộc đua số, nhiều cuộc thi công nghệ đã được FPT tổ chức như Trí Tuệ Việt Nam (từ 2000 đến 2007), Mobile Lab (2008 và 2009), Mobile Robot Challenge (2013), S.M.A.C Challenge (2014 và 2015).



• Học bổng Nguyễn Văn Đạo

Với mong muốn mang đến điều kiện học tập tốt nhất và cơ hội phát triển cho những sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn và các tài năng trẻ, năm 2016, FPT đã trao 522 suất học bổng Nguyễn Văn Đạo với tổng giá trị 20,8 tỷ đồng cho các học sinh, sinh viên thuộc ba diện được trao học bổng như sau:

- ▶ Học bổng Hiếu học dành cho các thí sinh có hoàn cảnh khó khăn có thành tích học tập tốt.
- ▶ Học bổng Học tập xuất sắc dành cho các thí sinh có thành tích học tập xuất sắc.
- ▶ Học bổng Văn-Thể-Mỹ dành cho các thí sinh có thành tích đặc biệt trong lĩnh vực Thể thao-Văn hóa-Nghệ thuật.

Như vậy, sau 6 năm thực hiện kể từ năm 2010, FPT đã trao 1.671 học bổng với tổng trị giá 108,6 tỷ đồng.

1.671 Học bổng Nguyễn Văn Đạo
suất

Tổng số học bổng Nguyễn Văn Đạo trong giai đoạn 2010 - 2016

Năm	Số học bổng	Chi hàng năm (tỷ VND)
2010	93	7.417
2011	103	10.093
2012	102	14.951
2013	47	18.385
2014	122	16.886
2015	682	20.047
2016	522	20.844
Tổng cộng	1.671	108.623

Các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ

Stt	Chương trình	Đối tượng	Các chương trình cụ thể	Số người được hỗ trợ/ tham gia	Kinh phí từ công ty (triệu VND)	Quyên góp từ CBNV	Tổng kinh phí (triệu VND)
1	Cấp học bổng	Học sinh/ sinh viên	Học bổng Nguyễn Văn Đạo Học bổng cho trẻ em nhiễm Dioxin Học bổng Trung tâm phát triển tài năng trẻ FPT	522 200 80	20.844	240	20.844 240 500
2	Triển khai các chương trình ứng dụng công nghệ trong việc đào tạo	Học sinh từ cấp 1 - cấp 3	Violympic – cuộc thi giải toán qua mạng bằng tiếng Anh và tiếng Việt; cuộc thi Vật Lý giúp hàng triệu học sinh nâng cao kiến thức toán học, tiếng Anh; tiếp cận với tin học hiện đại, đồng thời mở ra hướng mới cho việc ứng dụng CNTT vào chương trình dạy và học. Cuộc thi VioGlobal. Xuất khẩu cuộc thi Violympic sang Lào.	24.973.518	3.725		3.725
3	Cung cấp các phương tiện học tập (máy tính, sách vở,...)	Học sinh/ sinh viên	Chương trình "FPT chấp cánh ước mơ" tặng tủ sách, máy tính và dụng cụ học tập cho học sinh. Chương trình tặng phòng Lap cho Đại học Bách Khoa Hà Nội	17.960	1.084	1.550	2.634
4	Tôn vinh, khuyến khích học sinh sinh viên có năng lực trong lĩnh vực CNTT	Học sinh/ sinh viên	Cuộc đua số 2016 - 2017; Cuộc thi Olympic Tin học Sinh viên VN lần thứ 25 & Kỳ thi Lập trình Sinh viên Quốc tế ACM/ICPC 2016.	3.000	513		513
5	Các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác		Tikkun Olam Maker với Đại sứ quán Israel, Trường hè khai phá dữ liệu của ĐH Công nghệ - ĐH Quốc gia Hà Nội, ASIACRYPT 2016 – Hội nghị khoa học quốc tế thường niên về Lý thuyết và Ứng dụng của Bảo mật và An toàn thông tin.	500	120		120
Tổng hợp				24.995.780	26.786	1.790	28.576

CÁC HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

Các hoạt động thiện nguyện được cán bộ nhân viên FPT nhiệt tình hưởng ứng với mong muốn san sẻ với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội. Trong năm 2016, toàn FPT đã chi 3,6 tỷ đồng để tiến hành hàng trăm đợt thăm và tặng quà cho các gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn. CBNV FPT tổ chức 15 đợt trao tặng đồ dùng, nhu yếu phẩm và tiền mặt cho hơn 4.549 hộ gia đình gặp khó khăn trong các đợt thiên tai, bão lũ của năm 2016 tại Sóc Trăng, Lào Cai, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình; trao tặng giếng khoan, hệ thống bốn chứa nước và lọc nước cho một số huyện bị hạn hán tại Kiên Giang, Lâm Đồng, Bến Tre, Bình Thuận, Tiền Giang. FPT tổ chức 14 đợt hiến máu nhân đạo tại Hà Nội và Hồ Chí Minh để hiến tặng 2.647 đơn vị máu cho các trường hợp thiếu máu. FPT cũng trồng hàng trăm cây xanh tại xã Quy Đức và công viên Lưu Hữu Phước, TP.HCM và hàng loạt các hoạt động thiện nguyện đồng hành vì môi trường khác. Ước tính trong năm 2016, các chương trình thiện nguyện của FPT đã tiếp cận và hỗ trợ được 43.266 hoàn cảnh khó khăn (trong đó quy đổi 1 hộ gia đình có 4 người).



2.647
đơn vị máu

Đã hiến tặng

43.266
hoàn cảnh
khó khăn

Được hỗ trợ

Các hoạt động thiện nguyện và hỗ trợ thiên tai trong năm 2016

Stt	Chương trình	Đối tượng	Các chương trình cụ thể	Số người được hỗ trợ/ tham gia	Kinh phí từ công ty	Quyên góp từ CBNV (triệu VND)	Tổng kinh phí (triệu VND)
1	Hiến máu nhân đạo	Bệnh nhân thiếu máu	Tổ chức các chương trình hiến máu	2.647 đơn vị máu	31		31
2	Từ thiện cho đối tượng học sinh và gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn	Học sinh và các hoàn cảnh khó khăn	81 chương trình thăm và tặng quà cho học sinh và các hoàn cảnh khó khăn	17.209		788	788
3	Hỗ trợ người FPT gặp khó khăn	CBNV và người thân gặp khó khăn	Thăm hỏi và hỗ trợ tiền mặt	96		1.101	1.101
4	Hỗ trợ thiên tai, lũ lụt	Học sinh và người dân vùng gặp thiên tai	15 chuyến tặng đồ dùng học tập, học bổng và phòng máy nhằm giúp học sinh quay lại trường học sau thiên tai và nhu yếu phẩm cho người dân	4.549 (*) hộ gia đình/ 18 địa phương, 5.118 học sinh của 17 trường học hưởng lợi		1.722	1.722
Tổng cộng				43.266	31	3.611	3.642

(*) Một hộ gia đình được quy đổi bằng 04 người.

Một số hoạt động tiêu biểu

• Tổ chức Ngày FPT Vì cộng đồng

Từ năm 2010, FPT chọn ngày 13/3 hàng năm là ngày “FPT vì cộng đồng”. Trong ngày truyền thống đó, FPT cùng cán bộ nhân viên thực hiện hàng loạt các hoạt động tình nguyện tại nhiều địa phương trên cả nước. Riêng trong Ngày Vì cộng đồng FPT năm 2016, FPT đã triển khai 82 hoạt động đồng hành trên 59 tỉnh thành cả nước, thu hút 4.650 cán bộ nhân viên FPT tham dự, hiến tặng 1.026 đơn vị máu cho người bệnh, tặng 265 suất học bổng cho học sinh nghèo, trao 44 bộ máy tính, 12 tủ thuốc, gần 30.000 cuốn sách vở cho học sinh trên các địa bàn, và trao 44 suất quà tặng cho bệnh nhi khó khăn tại Viện Huyết học và truyền máu Trung ương.



• Quý người FPT Vì cộng đồng

Từ năm 2013, trong ngày Vì cộng đồng 13/3, FPT kêu gọi mỗi CBNV đóng góp một người lương cho Quý người FPT Vì cộng đồng. Quý không có tư cách pháp nhân, hoạt động từ nguồn đóng góp tự nguyện của người FPT nhằm hỗ trợ kịp thời cho cộng đồng và người FPT có hoàn cảnh khó khăn, bị thiên tai... Quý thể hiện trách nhiệm xã hội và tinh thần tương thân, tương ái của người FPT.

Năm 2016, hơn 20.983 CBNV FPT đã tham gia quyền góp cho Quý người FPT Vì cộng đồng với tổng số tiền quyền góp được là hơn 5,9 tỷ đồng.



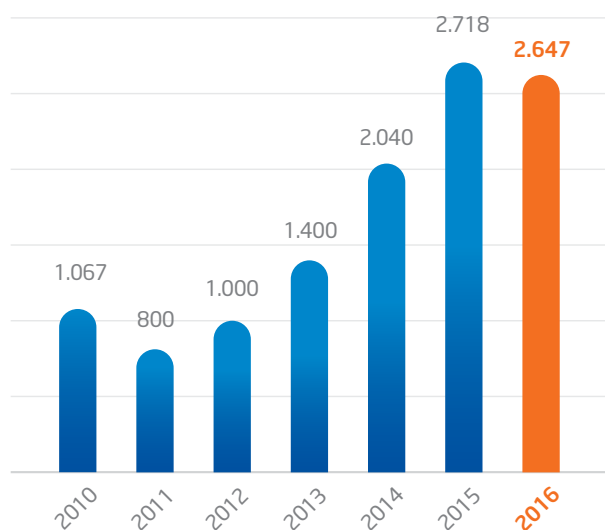
• Hiến máu nhân đạo

Đây là một hoạt động truyền thống của người FPT. Hàng năm hàng chục đợt hiến máu được triển khai trên toàn quốc và thu hút hàng nghìn người FPT tham gia. Năm 2016, tổ chức 14 đợt hiến máu với 2.647 đơn vị máu được hiến tặng

Với những hoạt động sôi nổi và thiết thực vì cộng đồng, năm 2016, FPT đã được Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trao tặng bằng khen vì đã có thành tích hiến máu tình nguyện và vận động hiến máu.

Thống kê số đơn vị máu hiến tặng cộng đồng

Đơn vị: đơn vị máu



GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường, ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

Xây dựng văn phòng làm việc thân thiện với môi trường

Với hệ thống văn phòng làm việc trải rộng trên toàn quốc, FPT luôn ý thức mô hình văn phòng xanh không chỉ giúp Công ty đạt được những hiệu quả nhất định trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành văn phòng mà còn góp phần nâng cao nhận thức về môi trường cho CBNV.

Theo đó, khi đầu tư xây dựng các khu văn phòng, FPT luôn thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường. Đồng thời, trong quá trình thiết kế, FPT luôn ưu tiên việc ứng dụng các công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường và tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường cũng như tiêu thụ năng lượng.

- Khu phức hợp văn phòng FPT Complex (Đà Nẵng) được Bộ Xây dựng và Ngân hàng Thế giới trao Chứng chỉ EDGE (Excellence in Design for Greater Efficiencies) dựa trên việc đạt được mức tiết kiệm ít nhất 20% đối với cả ba tiêu chí năng lượng, nước và vật liệu so với các công trình điển hình.
- Tòa nhà hiệu bộ FPT (khu công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội) được vinh danh trong hạng mục Giáo dục tương lai tại Festival kiến trúc thế giới và giành giải nhất tại cuộc thi Kiến trúc xanh do Hội kiến trúc sư Việt Nam tổ chức về việc sử dụng vật liệu xanh và tiết kiệm năng lượng.
- Các khu văn phòng được xây dựng theo mô hình campus (khu nhà văn phòng tích hợp khu vui chơi, giải trí, cây xanh, cảnh quan,...) và thân thiện với môi trường: F-Ville (khu công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội); F-Town (khu công nghệ cao Quận 9, Tp.HCM).

2016 là năm đầu tiên, FPT công bố các chỉ số liên quan đến tiêu thụ năng lượng, nước tại 07 toà nhà thuộc sở hữu của công ty tại Hà Nội, Tp. HCM và Đà Nẵng.

Thông tin chi tiết như sau:

Tòa nhà	Hà Nội			Đà Nẵng		Tp.HCM	
	FPT Cầu Giấy	Đại học FPT	F-Ville	FPT Massda	FPT Complex	FPT Tân Thuận	F-Town
Điện (Kw)	3.915.700	28.929.00	1.895.590	913.882	2.000.240	2.328.816	1.788.326
Nước (m3)	18.253	chưa thống kê	chưa thống kê	8.772	12.821	37.387	30.298

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBNV

FPT thường xuyên thực hiện các hoạt động và chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong CBNV:

- Kết hợp cùng những tổ chức quốc tế và trong nước tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng của toàn thể CBNV.
- Xây dựng, điều chỉnh lại hệ thống giờ sử dụng điện tại các toà nhà văn phòng của Công ty.
- Tuyên truyền, khuyến khích CBNV đi bằng cầu thang bộ và hạn chế sử dụng thang máy
- Thành lập CLB xe đạp, khuyến khích CBNV đạp xe đi làm.
- Hưởng ứng chiến dịch giờ Trái đất.



FPT luôn thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường

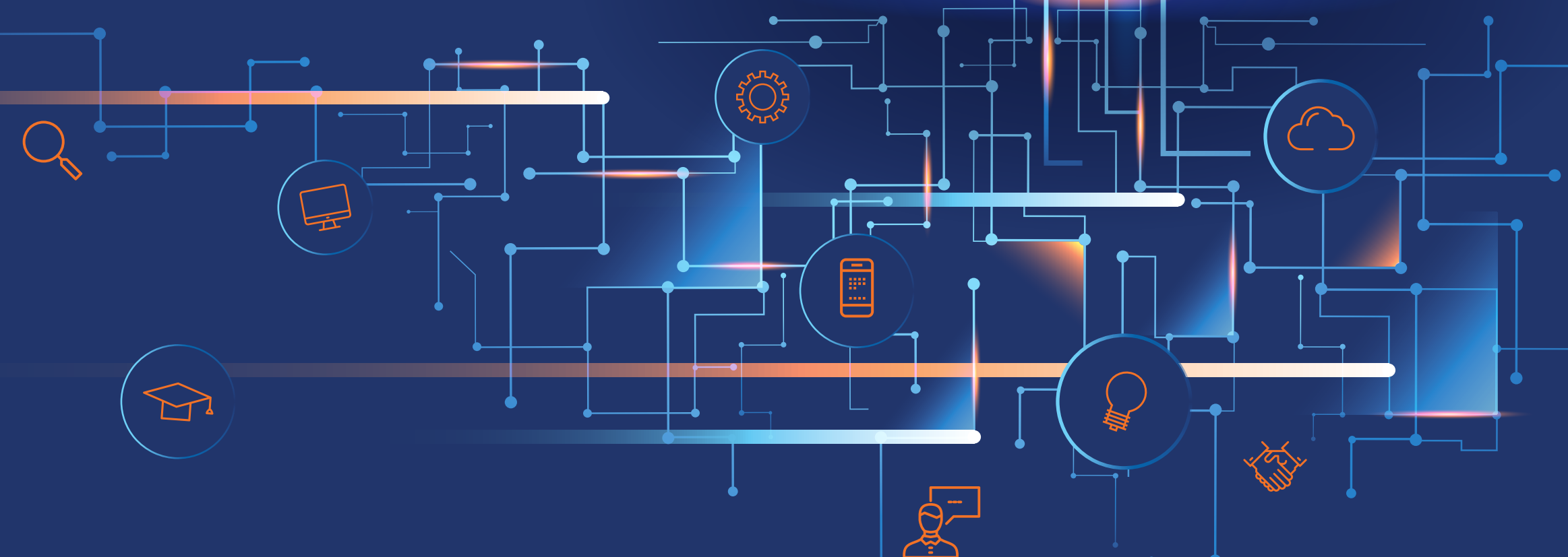
06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



TÌM KIẾM CÁC MÔ HÌNH KINH DOANH MỚI

FPT tìm kiếm các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ mới thông qua việc hỗ trợ mạnh mẽ và xây dựng hệ sinh thái công nghệ cho cộng đồng khởi nghiệp Việt Nam trong đó FPT đóng vai trò là trung tâm kết nối.





CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	111
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	113
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	114
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	118
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	119
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	121

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên
Ông Lê Song Lai	Ủy viên
Ông Jean Charles Belliol	Ủy viên
Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên
Ông Dan E Khoo	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bùi Quang Ngọc	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Dũng Triều	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Cao Bảo	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2016)
Ông Nguyễn Khắc Thành	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc
Giấy ủy quyền số 94.3-2013/QĐ-FPT-TGD
ngày 05 tháng 8 năm 2013

Ngày 28 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Deloitte.

Số 459/VN1A-HN-BC

Kính gửi: Các Cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần FPT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần FPT và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2017, từ trang 114 đến trang 153, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



TRẦN THỊ THÚY NGỌC

Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0031-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 02 năm 2017

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

ĐỖ HỒNG DƯƠNG

Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2393-2015-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		21.908.662.957.423	18.959.009.136.105
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	6.013.361.389.774	3.584.709.151.769
	1. Tiền	111		2.708.396.961.973	1.879.397.318.868
	2. Các khoản tương đương tiền	112		3.304.964.427.801	1.705.311.832.901
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.472.087.285.737	2.617.441.917.720
	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	3.472.087.285.737	2.617.441.917.720
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.640.135.921.823	5.534.209.011.621
	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		4.813.644.916.901	4.477.122.078.998
	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		502.798.063.471	346.030.178.124
	3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng	134	8	621.152.412.137	516.837.479.455
	4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	845.228.760.854	476.421.501.226
	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(142.688.231.540)	(282.202.226.182)
IV.	Hàng tồn kho	140		4.553.808.475.949	5.268.099.617.220
	1. Hàng tồn kho	141	11	4.617.030.139.516	5.332.031.654.362
	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	11	(63.221.663.567)	(63.932.037.142)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.229.269.884.140	1.954.549.437.775
	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	700.736.999.465	829.521.434.436
	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		405.361.079.316	1.106.181.985.080
	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	123.171.805.359	18.846.018.259

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.924.598.856.728	7.086.579.408.323
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		380.965.916.003	348.638.580.505
	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		242.327.520.000	242.327.520.000
	2. Phải thu dài hạn khác	216	9	192.339.224.231	160.161.888.733
	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(53.700.828.228)	(53.850.828.228)
II.	Tài sản cố định	220		4.589.983.193.268	4.292.253.138.079
	1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	4.131.298.588.426	3.971.402.119.342
	- Nguyên giá	222		7.932.027.298.677	6.937.072.376.415
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.800.728.710.251)	(2.965.670.257.073)
	2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		2.463.716.693	1.737.003.927
	- Nguyên giá	225		3.446.506.943	2.400.601.505
	- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(982.790.250)	(663.597.578)
	3. Tài sản cố định vô hình	227	15	456.220.888.149	319.114.014.810
	- Nguyên giá	228		821.227.956.626	610.345.105.736
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(365.007.068.477)	(291.231.090.926)
III.	Tài sản dở dang dài hạn	240		1.020.980.424.296	692.575.366.258
	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		14.238.138.008	13.400.125.582
	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	1.006.742.286.288	679.175.240.676
IV.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		826.327.509.802	727.905.697.262
	1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	18	289.799.251.298	271.434.002.318
	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7	756.802.393.141	632.649.372.195
	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7	(221.058.175.167)	(176.177.677.251)
	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		784.040.530	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		1.106.341.813.359	1.025.206.626.219
	1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.017.386.186.501	808.536.902.438
	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	19	88.955.626.858	216.669.723.781
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		270		29.833.261.814.151	26.045.588.544.428

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		18.385.186.549.332	15.863.302.791.405
I.	Nợ ngắn hạn	310		17.429.655.689.537	14.967.554.324.100
	1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		3.757.370.436.671	2.815.055.125.562
	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		582.218.403.864	296.629.535.411
	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	342.476.553.769	318.469.453.775
	4. Phải trả người lao động	314		826.716.964.713	694.086.202.995
	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	602.957.629.994	518.769.375.019
	6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng	317		18.960.567.464	12.916.413.403
	7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	1.242.029.648.962	1.491.947.971.642
	8. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	523.625.410.753	302.282.737.618
	9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	9.206.666.235.567	8.191.325.008.702
	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	24	7.733.835.968	16.952.179.257
	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		318.900.001.812	309.120.320.716
II.	Nợ dài hạn	330		955.530.859.795	895.748.467.305
	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		54.229.591.822	54.207.388.091
	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	21	12.305.331.089	34.976.753.365
	3. Phải trả dài hạn khác	337	22	148.828.875.776	185.412.671.965
	4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	25	732.697.612.808	614.354.593.251
	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1.666.814.550	-
	6. Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	5.610.537.467	6.604.964.350
	7. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		192.096.283	192.096.283

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		11.448.075.264.819	10.182.285.753.023
I.	Vốn chủ sở hữu	410		11.445.325.264.819	10.179.535.753.023
	1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	26	4.594.266.840.000	3.975.316.400.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.594.266.840.000	3.975.316.400.000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412	26	49.465.703.201	49.465.703.201
	3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	26	56.882.670.000	-
	4. Cổ phiếu quỹ	415	26	(823.760.000)	(823.760.000)
	5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	26	(5.875.468.099)	(6.549.325.268)
	6. Quỹ đầu tư phát triển	418	26	126.889.833.508	79.036.549.084
	7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	26	87.227.200.764	87.227.790.014
	8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	26	4.614.339.862.503	4.394.554.749.025
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		3.083.041.592.112	3.051.113.855.690
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này	421b		1.531.298.270.391	1.343.440.893.335
	9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.922.952.382.942	1.601.307.646.967
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.750.000.000	2.750.000.000
	1. Nguồn kinh phí	431		2.750.000.000	2.750.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		29.833.261.814.151	26.045.588.544.428

NGUYỄN TIẾN HÀO

Người lập biểu

Ngày 28 tháng 02 năm 2017

HOÀNG HỮU CHIẾN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	40.447.137.929.383	38.707.143.264.487
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	915.669.265.439	747.444.508.465
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	27	39.531.468.663.944	37.959.698.756.022
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	31.093.333.588.720	30.465.878.878.610
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		8.438.135.075.224	7.493.819.877.412
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	574.759.707.458	452.546.690.212
7. Chi phí tài chính	22	31	694.213.959.980	620.411.567.508
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		374.186.078.800	262.502.327.611
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24		35.133.362.370	34.474.687.218
9. Chi phí bán hàng	25		2.638.454.515.198	2.226.870.805.958
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		2.751.158.473.432	2.331.789.496.610
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		2.964.201.196.442	2.801.769.384.766
12. Thu nhập khác	31	32	99.839.840.254	146.796.066.673
13. Chi phí khác	32		50.142.370.455	97.416.623.718
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		49.697.469.799	49.379.442.955
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3.013.898.666.241	2.851.148.827.721
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	424.741.482.194	497.001.075.715
17. Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	33	13.466.338.768	(83.937.013.159)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		2.575.690.845.279	2.438.084.765.165
18.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		1.990.642.578.391	1.930.895.920.629
18.2. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		585.048.266.888	507.188.844.536
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	3.925	3.811
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		3.925	3.811

NGUYỄN TIẾN HÀO
Người lập biểu

Ngày 28 tháng 02 năm 2017

HOÀNG HỮU CHIẾN
Kế toán trưởng



NGUYỄN THẾ PHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.013.898.666.241	2.851.148.827.721
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	933.439.677.116	732.880.119.304
- Các khoản dự phòng	03	110.598.342.842	94.014.920.103
- Lỗ/(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	16.019.559.188	(3.154.674.532)
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(351.181.315.186)	(318.812.983.950)
- Chi phí lãi vay	06	374.186.078.800	262.502.327.611
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.096.961.009.001	3.618.578.536.257
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	(514.700.144.026)	(863.521.059.691)
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	714.102.101.632	(693.098.534.961)
- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.123.673.242.082	395.158.777.335
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	14.764.983.297	(526.455.061.497)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(359.766.741.527)	(211.922.502.790)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(531.442.237.616)	(438.294.708.886)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(231.933.719.551)	(124.560.415.953)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4.311.658.493.292	1.155.885.029.814
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.433.113.297.810)	(2.090.200.759.463)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.641.163.312	115.905.779.112
3. Tiền thu/(chi) cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(912.254.841.704)	(1.218.529.160.271)
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(314.070.117.375)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	322.220.162.456	65.345.000.000
6. Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	308.769.840.197	226.569.380.961
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.023.807.090.924)	(2.900.909.759.661)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 119

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	66.576.590.000	30.953.970.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(876.300.000)	(4.349.500.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	22.299.129.726.143	23.921.460.737.848
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(21.165.445.479.721)	(21.980.611.812.448)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.058.583.700.785)	(974.001.961.553)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	140.800.835.637	993.451.433.847
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	2.428.652.238.005	(751.573.296.000)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3.584.709.151.769	4.336.282.447.769
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	6.013.361.389.774	3.584.709.151.769

NGUYỄN TIẾN HÀO

Người lập biểu

Ngày 28 tháng 02 năm 2017

HOÀNG HỮU CHIẾN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo Tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần FPT (gọi tắt là "Công ty") ban đầu là công ty Nhà nước được thành lập tại Việt Nam và sau này được cổ phần hóa theo Quyết định số 178/QĐ-TTg và chính thức trở thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần FPT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103001041 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 5 năm 2002 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi ngày 19 tháng 12 năm 2008, Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT thành Công ty Cổ phần FPT.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ngày 23 tháng 6 năm 2016, tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần FPT là 4.594.266.840.000 VND.

Từ tháng 12 năm 2006, cổ phiếu của Công ty Cổ phần FPT được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 28.397 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 26.818 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Tập đoàn là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông. Các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp chủ yếu: (i) Dịch vụ phát triển phần mềm gồm gia công xuất khẩu phần mềm, cung cấp giải pháp, dịch vụ phần mềm và hệ thống quản trị nguồn lực ERP; (ii) Tích hợp hệ thống; (iii) Dịch vụ tin học gồm dịch vụ quản trị hệ thống, dịch vụ BPO, dịch vụ Data center v.v.; (iv) Dịch vụ viễn thông bao gồm các dịch vụ internet và các dịch vụ giá trị gia tăng; (v) Dịch vụ nội dung số gồm các dịch vụ quảng cáo trực tuyến v.v.; (vi) Dịch vụ đào tạo ở các cấp cao đẳng, đại học và sau đại học; (vii) Sản xuất, phân phối và bán lẻ sản phẩm công nghệ thông tin và viễn thông.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng ngoại trừ một số dự án tích hợp hệ thống có thời gian triển khai trên 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty Cổ phần FPT có 9 công ty con như sau:

- Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT;
- Công ty TNHH Thương mại FPT;
- Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Công ty TNHH Phần mềm FPT;
- Công ty TNHH Giáo dục FPT;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT;
- Công ty TNHH Đầu tư FPT;
- Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT;
- Công ty TNHH Truyền thông Giải trí FPT.

Và 2 công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ FPT;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Tập đoàn đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tập đoàn.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân

bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tập đoàn vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tập đoàn tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tập đoàn tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tập đoàn thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tập đoàn, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tập đoàn vào công ty liên kết được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Nếu sau ngày kiểm soát công ty con, công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con, công ty mẹ phải xác định giá phí khoản đầu tư thêm và phần sở hữu tăng thêm trong giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con (không tính theo giá trị hợp lý như tại ngày mua). Khoản chênh lệch giữa giá phí đầu tư thêm và giá trị ghi sổ tài sản thuần được

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (như giao dịch giữa các cổ đông nội bộ).

Lợi thế thương mại phát sinh tại ngày công ty mẹ đạt được quyền kiểm soát được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định hiện hành. Trường hợp giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất trong kỳ cao hơn giá trị phân bổ hàng năm theo phương pháp đường thẳng thì thực hiện phân bổ theo giá trị bị tổn thất.

Khi thoái vốn tại công ty con thì giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được ghi giảm tương ứng với tỷ lệ vốn bị thoái và tính vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong trường hợp công ty mẹ vẫn nắm giữ quyền kiểm soát đối với công ty con hoặc được ghi giảm toàn bộ và tính vào khoản lãi/lỗ trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong trường hợp công ty mẹ mất quyền kiểm soát.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư tài chính ngắn hạn, đầu tư tài chính dài hạn.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản vay và nợ thuê tài chính và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành. Trong một số trường hợp, theo ước tính của Ban Tổng Giám đốc, Tập đoàn thận trọng trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư dài hạn nhiều hơn so với yêu cầu của các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho của Tập đoàn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO), phương pháp hạch toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Đơn vị: số năm

	Năm 2016
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 25
Phương tiện vận tải	3 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8
Tài sản khác	3 - 25

Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao

Tài sản cố định thuê tài chính được hình thành từ giao dịch thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác không phải là thuê tài chính đều được xem là thuê hoạt động.

Tập đoàn ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tập đoàn theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê

tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tập đoàn về chi phí đi vay.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không trích khấu hao.

(ii) Giấy phép, quyền phát hành và bản quyền

Giá mua giấy phép được hạch toán như tài sản cố định vô hình. Giấy phép được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm. Quyền khai thác đường truyền internet tốc độ cao - dự án Asia America Gateway ("AAG") được khấu hao trong 15 năm.

Giá mua quyền phát hành và bản quyền mới được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Quyền phát hành và bản quyền được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm.

(iii) Nhãn hiệu hàng hóa và thương hiệu

Giá mua nhãn hiệu hàng hóa và thương hiệu được ghi nhận vào tài sản cố định vô hình. Nhãn hiệu hàng hóa và thương hiệu được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản này.

(iv) Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm máy tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản đó ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê và chi phí thuê văn phòng. Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hợp đồng thuê.

Giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, các thiết bị loại nhỏ và các chi phí tân trang văn phòng được phân ánh theo nguyên giá và được phân bổ dần vào chi phí theo các quy định hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng bảo hành

Dự phòng bảo hành liên quan chủ yếu đến số hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp. Dự phòng được lập dựa trên ước tính từ những số liệu về bảo hành trong các năm trước đó cho các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tập đoàn trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa bằng 10% lợi nhuận thuần sau thuế của các đơn vị thành viên.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ phát triển phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ tin học

Doanh thu được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện, hoặc tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu từ dịch vụ gia công

Doanh thu từ các dịch vụ gia công được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hóa được gia công và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu từ các dịch vụ viễn thông

Doanh thu từ các dịch vụ viễn thông được ghi nhận theo tỷ lệ thời gian mà các dịch vụ thực tế được cung cấp cho khách hàng.

Doanh thu từ dịch vụ quảng cáo trực tuyến

Doanh thu từ dịch vụ quảng cáo trực tuyến được ghi nhận theo khối lượng công việc hoàn thành.

Doanh thu từ học phí và phí

Doanh thu được ghi nhận trong năm khi dịch vụ được cung cấp. Học phí và các khoản phí thu trước của sinh viên được ghi

(Tiếp theo)

nhận vào tài khoản doanh thu chưa thực hiện trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính có kỳ học liên quan.

Nộp học phí và phí

Toàn bộ học phí và phí được nộp trước khi bắt đầu mỗi kỳ học.

Phí tuyển sinh hoặc phí đăng ký dự thi

Phí đăng ký dự thi là khoản phí cố định nộp một lần được tính trên mỗi sinh viên và được thu cùng với đơn đăng ký tuyển sinh. Tiền thu từ phí đăng ký được sử dụng để trang trải cho các chi phí liên quan đến toàn bộ các thủ tục xử lý hồ sơ tuyển sinh của mỗi sinh viên bao gồm cả công tác quản lý đánh giá quá trình học tập tại trường trước và sắp xếp sinh viên cho phù hợp. Phí đăng ký dự thi không được hoàn lại.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Tập đoàn áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) ngày 21 tháng 3 năm 2016 và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh khi Tập đoàn thực hiện hoạt động tại nước ngoài được ghi nhận như tài sản và nợ phải trả liên quan đến hoạt động tại nước ngoài và được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc hoạt động này.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở nước ngoài

Để phục vụ mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, tài sản và công nợ liên quan đến hoạt động của Tập đoàn tại nước ngoài (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ của báo cáo theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản thu nhập và chi phí (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân của năm tài chính động trừ khi tỷ giá này có

biến động lớn trong năm, trong trường hợp đó sẽ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái, nếu có, sẽ được phân loại vào nguồn vốn chủ sở hữu và được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm chấm dứt hoạt động tại nước ngoài của Tập đoàn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) và lãi suy giảm trên cổ phiếu (Diluted EPS) đối với toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, bao gồm cả trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền chọn mua cổ phiếu.

Các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm các công ty liên kết và các cán bộ quản lý chủ chốt của Tập đoàn.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập

(Tiếp theo)

hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung ứng sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác.

Tập đoàn có các bộ phận chia theo hai lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính dưới sự quản lý của Công ty Cổ phần FPT (gọi tắt là “Tập đoàn”), cụ thể như sau:

Công nghệ thông tin và viễn thông

• **Viễn thông:** bao gồm các dịch vụ internet cá nhân và hộ gia đình, dịch vụ internet cho doanh nghiệp như cho thuê kênh riêng (internet leased line), viễn thông trong nước, viễn thông quốc tế, tên miền, hosting, cổng dữ liệu Web, IPTV...;

• **Nội dung số:** bao gồm các dịch vụ trực tuyến cho doanh nghiệp và khách hàng cá nhân như hệ thống báo điện tử (VnExpress.net, Ngoisao.net, iOne.net, PCWorld.com.vn, Gamethu.vn v.v.); quảng cáo trực tuyến; hệ thống mạng quảng cáo (AdNetwork), nhạc trực tuyến, thanh toán trực tuyến, v.v...;

• **Phát triển phần mềm:** bao gồm hoạt động sản xuất phần mềm; các dịch vụ phát triển phần mềm; dịch vụ bảo trì, gia công phần mềm; thử nghiệm đảm bảo chất lượng, cung cấp dịch vụ triển khai và quản lý Hệ thống Quản trị Nguồn lực Doanh nghiệp (ERP);

• **Tích hợp hệ thống:** cung cấp thiết bị công nghệ thông tin (CNTT), cung cấp giải pháp phần mềm ứng dụng, cung cấp dịch vụ và giải pháp tích hợp hệ thống thông tin cho khách hàng trong các cơ quan, doanh nghiệp và tổ chức thuộc lĩnh vực ngân hàng, tài chính, viễn thông, y tế, lợi ích công cộng và Chính phủ, v.v...;

• **Dịch vụ tin học:** cung cấp dịch vụ thuê ngoài tác nghiệp kinh doanh (BPO), dịch vụ xử lý điện tử kết nối Người dân - Doanh nghiệp - Chính phủ, điện toán đám mây (cloud computing), chứng thực chữ ký số, bảo mật, bảo dưỡng, bảo trì cho các thiết bị CNTT, viễn thông và thiết bị mạng;

• **Sản xuất, phân phối và bán lẻ sản phẩm công nghệ:** bao gồm sản xuất và phân phối các sản phẩm CNTT và viễn thông bao gồm sản phẩm phần cứng, phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, chuỗi các cửa hàng/phòng trưng bày sản phẩm CNTT.

Đầu tư và giáo dục: bao gồm các hoạt động chính:

• Dịch vụ đào tạo các chuyên ngành CNTT, Quản trị Kinh doanh ở các cấp cao đẳng, đại học và sau đại học;

• Quản lý các khoản đầu tư vào các công ty liên kết thuộc lĩnh vực tài chính;

• Quản lý và triển khai các dự án Bất động sản phục vụ nhu cầu về cơ sở hạ tầng của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN/HN

Năm nay

Đơn vị: triệu VND

Chi tiêu	Tín học và viễn thông						Loại trừ hợp nhất	Tổng cộng
	Viễn thông	Nội dung số	Phát triển phần mềm	Tích hợp hệ thống	Dịch vụ tin học	Giáo dục và đầu tư		
Doanh thu theo bộ phận								
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	6.175.519	490.028	6.189.377	2.612.093	815.336	1.157.344	22.091.772	39.531.469
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	921	-	111.726	188.076	58.706	592.193	1.091.496	-
Tổng doanh thu theo bộ phận	6.176.440	490.028	6.301.103	2.800.169	874.042	1.749.537	23.183.268	39.531.469
Chi phí theo bộ phận (i)								
Chi phí phân bổ trực tiếp cho bộ phận	(5.189.977)	(294.835)	(5.254.707)	(2.734.598)	(788.222)	(1.631.688)	(22.665.283)	(36.482.947)
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định	(737.030)	(5.685)	(115.242)	(18.112)	(5.220)	(47.351)	(9.091)	(933.440)
- Tổng phân bổ chi phí trả trước dài hạn của bộ phận	(170.375)	(60.622)	(111.664)	(29.978)	(8.641)	(113.686)	(134.956)	(629.922)
Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận (ii)	986.463	195.193	1.046.396	65.571	85.820	117.849	517.985	3.048.522
Lợi nhuận trước thuế theo bộ phận	944.050	254.258	930.926	68.702	102.623	1.288.277	543.797	3.013.899
Tài sản bộ phận	7.666.007	862.151	3.336.845	2.416.413	696.509	7.645.750	10.157.299	29.833.262
Nợ phải trả bộ phận	4.947.606	378.775	1.900.313	1.765.012	508.749	4.620.957	8.316.169	18.385.187
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	1.007.197	54.386	709.451	27.448	7.912	204.205	257.096	2.291.099

(i) Chi phí theo bộ phận là chi phí phát sinh từ các hoạt động kinh doanh của bộ phận được tính trực tiếp cho bộ phận đó và phần chi phí của doanh nghiệp được phân bổ cho bộ phận đó, bao gồm cả chi phí bán hàng ra bên ngoài và chi phí có liên quan đến những giao dịch với bộ phận khác của doanh nghiệp. Theo đó, chi phí theo bộ phận này bao gồm giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý.

(ii) Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận là doanh thu theo bộ phận trừ đi chi phí theo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN/HN

Năm trước

Đơn vị: triệu VND

Chi tiêu	Tín học và viễn thông						Loại trừ hợp nhất	Tổng cộng
	Viễn thông	Nội dung số	Phát triển phần mềm	Tích hợp hệ thống	Dịch vụ tin học	Giáo dục và đầu tư		
Doanh thu theo bộ phận								
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	5.104.331	448.551	5.185.371	2.417.858	834.258	731.345	23.237.985	37.959.699
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	14.745	-	74.159	111.983	38.638	168.583	2.399.372	-
Tổng doanh thu theo bộ phận	5.119.076	448.551	5.259.530	2.529.841	872.896	899.928	25.637.357	37.959.699
Chi phí theo bộ phận								
Chi phí phân bổ trực tiếp cho bộ phận	(4.229.600)	(298.391)	(4.485.903)	(2.369.703)	(817.642)	(863.513)	(24.777.779)	(35.024.539)
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định	(543.002)	(9.019)	(97.862)	(25.084)	(8.655)	(45.712)	(7.837)	(732.880)
- Tổng phân bổ chi phí trả trước dài hạn của bộ phận	(63.753)	(15.598)	(299.842)	(36.225)	(12.499)	(104.574)	(61.216)	(593.707)
Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận	889.476	150.160	773.627	160.138	55.254	36.415	859.578	2.935.160
Lợi nhuận trước thuế theo bộ phận	877.505	166.940	741.346	96.306	89.663	1.885.196	728.176	2.851.149
Tài sản bộ phận	7.260.414	694.502	3.816.502	2.169.229	748.470	4.866.102	8.500.116	26.045.589
Nợ phải trả bộ phận	4.955.895	242.497	2.417.866	1.492.760	515.062	1.642.669	7.026.508	15.863.303
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	1.835.357	12.114	514.249	82.858	28.589	333.461	97.486	2.904.114

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	103.615.081.671	217.540.867.601
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.604.781.880.302	1.661.856.451.267
Các khoản tương đương tiền	3.304.964.427.801	1.705.311.832.901
	6.013.361.389.774	3.584.709.151.769

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.515.704.023.221	3.472.087.285.737	2.646.233.222.047	2.617.441.917.720
- Tiền gửi có kỳ hạn	3.429.337.941.445	3.429.337.941.445	2.517.867.140.271	2.517.867.140.271
- Các khoản đầu tư ngắn hạn khác	86.366.081.776	42.749.344.292	128.366.081.776	99.574.777.449
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
b1. Đầu tư vào công ty liên kết	137.500.000.000	-	137.500.000.000	-
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	27.500.000.000	-	27.500.000.000	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	110.000.000.000	-	110.000.000.000	-
b2. Đầu tư dài hạn vào đơn vị khác	756.802.393.141	(221.058.175.167)	632.649.372.195	(176.177.677.251)
- Quỹ đầu tư Việt Nhật	-	-	44.870.000.000	(8.132.510.645)
- Quỹ đầu tư Việt Nam BVIM	4.200.000.000	-	10.650.000.000	-
- Các khoản đầu tư khác	752.602.393.141	(221.058.175.167)	577.129.372.195	(168.045.166.606)

Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư vào đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cần được trình bày. Tuy nhiên, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các công ty liên kết và các đơn vị khác mà Tập đoàn đầu tư vào chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán và hiện chưa có hướng dẫn xác định giá trị hợp lý đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết nên Tập đoàn chưa trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

8. PHẢI THU THEO TIẾN ĐỘ KẾ HOẠCH HỢP ĐỒNG

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng lũy kế đã ghi nhận	1.772.369.103.380	1.983.467.611.881
Trừ: số đã phát hành hóa đơn theo tiến độ và khoản tạm ứng của khách hàng	(1.151.216.691.243)	(1.466.630.132.426)
	621.152.412.137	516.837.479.455

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

9. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
Phải thu theo tiến độ của hợp đồng dịch vụ bảo trì	136.898.781.308	119.119.747.291
Phải thu hỗ trợ từ nhà cung cấp	303.648.144.565	183.064.955.871
Ký cược, ký quỹ	63.213.551.424	82.961.439.470
Phải thu khác	341.468.283.557	91.275.358.594
	845.228.760.854	476.421.501.226
b) Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	137.214.287.867	95.148.463.192
Phải thu khác	55.124.936.364	65.013.425.541
	192.339.224.231	160.161.888.733

10. NỢ XẤU

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	254.137.566.017	57.748.506.249	392.429.395.668	56.376.341.258

11. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	416.075.802.077	-	463.819.057.341	-
Công cụ, dụng cụ	87.766.304.143	-	107.035.823.637	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	663.345.582.162	-	891.024.964.660	-
Hàng hoá	3.449.842.451.134	(63.221.663.567)	3.870.151.808.724	(63.932.037.142)
Cộng	4.617.030.139.516	(63.221.663.567)	5.332.031.654.362	(63.932.037.142)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
Chi phí triển khai quang hóa	192.453.308.435	286.575.813.914
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	508.283.691.030	542.945.620.522
	700.736.999.465	829.521.434.436
b) Dài hạn		
Chi phí lắp đặt truyền hình trả tiền	267.928.451.861	231.193.175.317
Chi phí thiết lập ban đầu các cửa hàng	230.768.170.923	138.602.169.735
Chi phí sửa chữa nội thất, văn phòng, bảo trì	153.075.038.876	61.808.963.677
Trả trước cho các hợp đồng tích hợp hệ thống	38.632.661.595	60.936.232.369
Hệ thống máy tính, thiết bị điện tử	37.296.690.569	92.667.879.184
Chi phí trả trước dài hạn khác	289.685.172.677	223.328.482.156
	1.017.386.186.501	808.536.902.438

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Bảng tổng hợp biến động thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp và được khấu trừ	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	117.274.368.572	4.865.584.725.679	4.849.397.412.272	133.461.681.979
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	116.569.100.996	3.775.940.148.939	3.759.753.422.245	132.755.827.690
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	705.267.576	1.089.644.576.740	1.089.643.990.027	705.854.289
Thuế nhập khẩu	47.419.206	16.191.899.045	16.191.287.371	48.030.880
Thuế thu nhập doanh nghiệp	158.969.917.360	419.199.669.540	531.442.237.616	46.727.349.284
Thuế thu nhập cá nhân	15.538.251.548	284.587.922.449	273.675.360.282	26.450.813.715
Thuế nhà thầu	6.630.053.535	43.790.195.894	42.415.892.572	8.004.356.857
Các loại thuế và phí khác	1.163.425.295	8.283.665.570	4.834.575.170	4.612.515.695
Cộng	299.623.435.516	5.637.638.078.177	5.717.956.765.283	219.304.748.410

Trong đó:

- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	18.846.018.259	123.171.805.359
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	318.469.453.775	342.476.553.769

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

Chi tiết số dư thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước:

- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	5.630.266.065	953.442.792
Thuế nhập khẩu	34.802.628	34.802.629
Thuế thu nhập doanh nghiệp	116.579.453.690	16.955.759.914
Thuế thu nhập cá nhân	825.915.529	370.544.381
Thuế nhà thầu	101.367.447	-
Các loại thuế và phí khác	-	531.468.543
Cộng	123.171.805.359	18.846.018.259

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	139.091.948.044	118.227.811.364
Thuế nhập khẩu	82.833.508	82.221.835
Thuế thu nhập doanh nghiệp	163.306.802.974	175.925.677.274
Thuế thu nhập cá nhân	27.276.729.244	15.908.795.929
Thuế nhà thầu	8.105.724.304	6.630.053.535
Các loại thuế và phí khác	4.612.515.695	1.694.893.838
Cộng	342.476.553.769	318.469.453.775

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	1.128.166.105.134	4.721.674.392.537	83.286.558.714	907.272.149.621	96.673.170.409	6.937.072.376.415
Mua sắm mới	732.417.268	882.372.133.908	15.680.316.363	31.163.881.612	59.050.000	930.007.799.151
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	14.576.609.167	76.545.455.580	-	21.911.022	-	91.143.975.769
Thanh lý, nhượng bán	-	(12.166.315.054)	(2.444.261.586)	(10.093.156.215)	(456.749.633)	(25.160.482.488)
Phân loại lại	-	177.971.734.944	(5.199.118.707)	(114.216.611.286)	(58.556.004.951)	-
Tăng/(Giảm) khác	(4.089.784.958)	(10.221.190.379)	84.174.406	14.639.067.921	(1.448.637.160)	(1.036.370.170)
Số dư cuối năm	1.139.385.346.611	5.836.176.211.536	91.407.669.190	828.787.242.675	36.270.828.665	7.932.027.298.677
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	180.246.133.873	2.013.495.514.343	43.280.872.171	696.871.417.256	31.776.319.430	2.965.670.257.073
Trích khấu hao trong năm	53.838.352.438	733.701.860.038	4.768.306.477	60.737.190.508	1.220.715.860	854.266.425.321
Thanh lý, nhượng bán	-	(7.841.930.096)	(2.444.261.586)	(6.048.362.862)	(411.417.164)	(16.745.971.708)
Phân loại lại	-	131.715.906.415	(5.199.118.707)	(113.389.954.340)	(13.126.833.368)	-
Tăng/(Giảm) khác	(1.968.407.377)	(7.362.002.448)	(596.415.237)	7.880.777.370	(415.952.743)	(2.462.000.435)
Số dư cuối năm	232.116.078.934	2.863.709.348.252	39.809.383.118	646.051.067.932	19.042.832.015	3.800.728.710.251
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư cuối năm	907.269.267.677	2.972.466.863.284	51.598.286.072	182.736.174.743	17.227.996.650	4.131.298.588.426
Số dư đầu năm	947.919.971.261	2.708.178.878.194	40.005.686.543	210.400.732.365	64.896.850.979	3.971.402.119.342

Nguyên giá của tài sản bao gồm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là khoảng 1.178.130 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là khoảng 947.480 triệu VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Giấy phép, quyền phát hành và bản quyền	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	49.257.150.650	275.721.902.403	285.366.052.683	610.345.105.736
Tăng trong năm	126.312.793.731	16.497.293.514	13.748.341.654	156.558.428.899
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.568.979.133)	(4.489.154.554)	(7.058.133.687)
Tăng/(Giảm) khác	-	7.088.672.347	54.293.883.331	61.382.555.678
Số dư cuối năm	175.569.944.381	296.738.889.131	348.919.123.114	821.227.956.626
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	3.682.067.852	177.796.687.553	109.752.335.521	291.231.090.926
Khấu hao trong năm	980.706.032	43.184.989.498	34.688.363.593	78.854.059.123
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.474.175.891)	(4.225.973.880)	(6.700.149.771)
Tăng/(Giảm) khác	-	681.910.047	940.158.152	1.622.068.199
Số dư cuối năm	4.662.773.884	219.189.411.207	141.154.883.386	365.007.068.477
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư cuối năm	170.907.170.497	77.549.477.924	207.764.239.728	456.220.888.149
Số dư đầu năm	45.575.082.798	97.925.214.850	175.613.717.162	319.114.014.810

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	679.175.240.676	537.241.674.698
Tăng trong năm	556.442.887.428	385.429.374.070
Kết chuyển sang tài sản cố định	(152.644.134.326)	(224.407.652.595)
Giảm khác	(76.231.707.490)	(19.088.155.497)
Số dư cuối năm	1.006.742.286.288	679.175.240.676

Chi tiết theo công trình

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Xây dựng cơ bản	1.006.742.286.288	679.175.240.676
Trong đó:		
- Dự án cấp quang biển Châu Á - Thái Bình Dương	200.345.640.231	158.813.175.651
- Dự án đầu tư tại Nam An Khánh	92.999.271.455	92.999.271.455
- Dự án văn phòng FPT tại Đà Nẵng	341.918.642.898	137.777.321.581
- Dự án Hòa Lạc 2	206.965.877.936	52.637.529.278
- Các công trình khác	164.512.853.768	236.947.942.711
	1.006.742.286.288	679.175.240.676

Trong năm, tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền khoảng 3.165 triệu VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

17. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động chính
Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT	Tầng 22, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 Phạm Hùng, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	100%	100%	Cung cấp giải pháp phần mềm ứng dụng, dịch vụ ERP, dịch vụ công nghệ thông tin, tích hợp hệ thống
Công ty TNHH Phần mềm FPT	Tầng 6-12 Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Cung cấp các dịch vụ và sản phẩm phần mềm
Công ty TNHH Thương mại FPT	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Sản xuất các sản phẩm công nghệ và phân phối các linh kiện CNTT và điện thoại di động, chế tạo máy tính
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (i)	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	45,65%	45,65%	Cung cấp các dịch vụ ADSL, cho thuê đường truyền, quảng cáo trực tuyến và các dịch vụ trực tuyến khác
Công ty TNHH Giáo dục FPT	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Cung cấp dịch vụ đào tạo và công nghệ
Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT	Số 408 đường Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	51,95%	84,08%	Cung cấp các dịch vụ trực tuyến
Công ty TNHH Đầu tư FPT	Tầng 13, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính (hoạt động tư vấn đầu tư, không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Số 261 - 263 Khánh Hội, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	85,00%	85,00%	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông; đại lý dịch vụ viễn thông
Công ty TNHH Truyền thông Giải trí FPT (ii)	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Sản xuất và dàn dựng các bản tin và các chương trình, giải trí; cung cấp dịch vụ viễn thông và dịch vụ quảng cáo

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty Cổ phần FPT sở hữu 45,65% phần vốn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 45,64%) và nắm giữ 45,65% quyền biểu quyết (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 45,64%) tại Công ty Cổ phần Viễn thông FPT. Tuy nhiên, Tập đoàn có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT và do đó có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT. Như vậy, Tập đoàn có quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Viễn thông FPT và do đó các báo cáo tài chính của Công ty này được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.
- Ngày 08 tháng 8 năm 2011, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT đã ra Quyết định số 79.1-2011/QĐ-FPT-TGD về việc tạm thời thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Truyền thông Giải trí FPT.
- (ii)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

18. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	271.434.002.318	251.078.173.392
Phần lợi nhuận sau thuế trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết	27.967.915.280	27.689.161.926
Cổ tức nhận được	(8.066.666.300)	(7.333.333.000)
Giảm khác	(1.536.000.000)	-
Số dư cuối năm	289.799.251.298	271.434.002.318

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	20%	Các hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và dịch vụ lưu ký chứng khoán
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	Tầng 9, Tòa nhà TTC Lô B1A phường Dịch Vọng Hậu, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội	25%	Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục và các dịch vụ khác

19. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Đơn vị: VND

	Tài sản cố định	Các khoản dự phòng	Doanh thu	Tổng
Số đầu năm	19.511.967.770	6.442.820.333	190.714.935.678	216.669.723.781
Kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	(858.283.264)	4.943.961.428	(15.885.202.382)	(11.799.524.218)
Giảm khác	-	-	(115.914.572.705)	(115.914.572.705)
Số cuối năm	18.653.684.506	11.386.781.761	58.915.160.591	88.955.626.858

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước giá vốn các dự án tích hợp hệ thống	283.923.262.971	242.366.174.929
Các khoản khác	319.034.367.023	276.403.200.090
	602.957.629.994	518.769.375.019

21. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
Doanh thu nhận trước về dịch vụ viễn thông	866.098.041.817	1.141.049.275.657
Doanh thu nhận trước tiền học phí	166.774.771.397	104.112.569.879
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	209.156.835.748	246.786.126.106
	1.242.029.648.962	1.491.947.971.642
b) Dài hạn		
Doanh thu nhận trước về dịch vụ viễn thông	7.745.770.847	15.488.875.267
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	4.559.560.242	19.487.878.098
	12.305.331.089	34.976.753.365

22. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	43.310.476.507	35.250.149.382
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	39.424.867.479	33.690.405.484
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	165.183.629.597	127.756.116.846
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	80.751.052.964	4.901.045.648
Chi phí hỗ trợ nhận trước từ nhà cung cấp	12.826.578.188	34.293.441.263
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	182.128.806.018	66.391.578.995
	523.625.410.753	302.282.737.618
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	3.208.810.814	20.051.178.357
Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	145.620.064.962	165.361.493.608
	148.828.875.776	185.412.671.965

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

23. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn các ngân hàng và các tổ chức kinh tế (i)	8.033.199.204.598	8.033.199.204.598	21.831.107.292.820	21.005.627.744.815	8.858.678.752.603	8.858.678.752.603
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 25)	158.125.804.104	158.125.804.104	349.679.413.766	159.817.734.906	347.987.482.964	347.987.482.964
- <i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	157.608.397.509	157.608.397.509	348.847.542.872	159.245.751.357	347.210.189.024	347.210.189.024
- <i>Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả</i>	517.406.595	517.406.595	831.870.894	571.983.549	777.293.940	777.293.940
Cộng	8.191.325.008.702	8.191.325.008.702	22.180.786.706.586	21.165.445.479.721	9.206.666.235.567	9.206.666.235.567

(i) Khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng và các tổ chức kinh tế được thực hiện chủ yếu dưới hình thức tín chấp. Các khoản tín dụng này có thể rút bằng VND hoặc USD. Lãi suất các khoản vay được quy định cụ thể cho từng lần rút vốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

24. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Đơn vị: VND

	Dự phòng bảo hành sản phẩm ngắn hạn	Dự phòng bảo hành sản phẩm dài hạn	Bảo lãnh cho các khoản cho sinh viên vay dài hạn	Tổng cộng
Số đầu năm	16.952.179.257	6.592.059.350	12.905.000	23.557.143.607
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	25.084.195.183	9.689.671.535	-	34.773.866.718
Hoàn nhập dự phòng	(12.905.379.758)	(2.537.269.812)	-	(15.442.649.570)
Các khoản dự phòng đã sử dụng	(21.397.158.714)	(8.146.828.606)	-	(29.543.987.320)
Số cuối năm	7.733.835.968	5.597.632.467	12.905.000	13.344.373.435

Dự phòng bảo hành sản phẩm

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính trên cơ sở các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

25. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
Vay dài hạn	770.459.605.554	770.459.605.554	466.536.571.332	159.245.751.358
Nợ thuế tài chính dài hạn	2.020.791.801	2.020.791.801	1.485.861.991	571.983.548
Cộng	772.480.397.355	772.480.397.355	468.022.433.323	159.817.734.906

Trong đó

- Số phải trả trong vòng 12 tháng 158.125.804.104
- Số phải trả sau 12 tháng 614.354.593.251

- 347.987.482.964
- 732.697.612.808

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Chi tiết số dư theo kỳ hạn:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn	1.077.750.425.528	770.459.605.554
- Kỳ hạn 3 năm	216.021.865.713	33.942.829.692
- Kỳ hạn 4 năm	684.076.132.429	553.729.286.688
- Kỳ hạn 5 năm	177.652.427.386	182.787.489.174
Nợ thuê tài chính dài hạn	2.934.670.244	2.020.791.801
Tổng cộng	1.080.685.095.772	772.480.397.355

Trong đó

- Số phải trả trong vòng 12 tháng	347.987.482.964	158.125.804.104
- Số phải trả sau 12 tháng	732.697.612.808	614.354.593.251

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng một năm	347.210.189.024	157.608.397.509
Trong năm thứ hai	334.995.327.274	250.434.604.057
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	395.544.909.230	362.416.603.988
	1.077.750.425.528	770.459.605.554
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	347.210.189.024	157.608.397.509
Số phải trả sau 12 tháng	730.540.236.504	612.851.208.045

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

Đơn vị: VND

	Số dư đầu năm trước	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Phát hành cổ phiếu	3.439.766.000.000	17.193.170.000	-	-	-	(12.569.673.745)	79.400.040.851	87.203.093.024	4.268.153.638.489	7.910.595.041.820
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	1.930.895.920.629	1.930.895.920.629
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(190.005.736.294)	(190.005.736.294)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	518.357.230.000	-	-	-	-	-	-	(518.357.230.000)	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	(743.062.805.000)	(743.062.805.000)
Biến động khác	-	-	-	-	-	6.020.348.477	(363.491.767)	24.696.990	(353.069.038.799)	(347.387.485.099)
Số dư đầu năm nay	3.975.316.400.000	3.975.316.400.000	49.465.703.201	-	(823.760.000)	(6.549.325.268)	79.036.549.084	87.227.790.014	4.394.554.749.025	8.578.228.106.056
Phát hành cổ phiếu	-	19.868.290.000	-	-	-	-	-	-	-	19.868.290.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	1.990.642.578.391	1.990.642.578.391
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(190.500.613.310)	(190.500.613.310)
Trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	47.853.284.424	-	(60.240.152.320)	(12.386.867.896)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	-	599.082.150.000	-	56.882.670.000	-	-	-	-	(655.964.820.000)	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	(858.780.401.000)	(858.780.401.000)
Biến động khác	-	-	-	-	-	673.857.169	-	(589.250)	(5.371.478.283)	(4.698.210.364)
Số dư cuối năm nay	4.594.266.840.000	4.594.266.840.000	49.465.703.201	56.882.670.000	(823.760.000)	(5.875.468.099)	126.889.833.508	87.227.200.764	4.614.339.862.503	9.522.372.881.877

(i) Trong năm, Tập đoàn đã phát hành 59.908.215 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016. Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (công ty con trong Tập đoàn) cũng đã phát hành 5.688.267 cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 cho Tập đoàn và được theo dõi trên vốn khác của chủ sở hữu theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

Cổ tức

Ngày 31 tháng 3 năm 2016, Đại hội đồng Cổ đông thường niên đã thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2015 với tỷ lệ 15% (20 cổ phần hiện hữu được chia thêm 03 cổ phần mới); trả cổ tức đợt 2 năm 2015 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% trên mệnh giá (1.000 VND/cổ phiếu) và thông qua chính sách tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% trên mệnh giá (2.000 VND/cổ phiếu).

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 02.07-2016/NQ-HĐQT-FPT ngày 25 tháng 7 năm 2016, Công ty đã tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2016 với tỷ lệ 10% trên mệnh giá (1.000 VND/cổ phiếu). Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2016 sẽ do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 quyết định.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

	Số cuối năm (Số lượng cổ phiếu)	Số đầu năm (Số lượng cổ phiếu)
Vốn cổ phần được duyệt	459.426.684	397.531.640
Cổ phiếu đã phát hành	459.426.684	397.531.640
Cổ phiếu phổ thông	459.426.684	397.531.640
<i>Trong đó cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu</i>	<i>4.258.824</i>	<i>4.004.296</i>
Cổ phiếu quỹ	(82.376)	(82.376)
<i>Trong đó cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu</i>	<i>(82.376)</i>	<i>(82.376)</i>
Cổ phiếu đang lưu hành	459.344.308	397.449.264
Cổ phiếu phổ thông	459.344.308	397.449.264
<i>Trong đó cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu</i>	<i>4.176.448</i>	<i>3.921.920</i>

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi được phát hành lại.

Các cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ phiếu này phải chịu hạn chế mà theo đó cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi không được bán lại các cổ phiếu mà họ nắm giữ trong một thời gian quy định kể từ ngày phát hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

27. DOANH THU

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	40.447.137.929.383	38.707.143.264.487
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm	27.423.091.645.447	26.896.196.932.365
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.024.046.283.936	11.810.946.332.122
Các khoản giảm trừ doanh thu	915.669.265.439	747.444.508.465
Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	39.531.468.663.944	37.959.698.756.022

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ nêu trên thể hiện doanh số của Tập đoàn với các bên thứ ba. Ngoài ra, để phục vụ cho mục đích quản lý, Tập đoàn cũng theo dõi chỉ tiêu doanh số kinh doanh bao gồm doanh số bán cho các bên thứ ba và doanh số bán cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn với mục đích kinh doanh. Doanh số bán cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Chi tiết doanh thu kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở bảng sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần bán cho các bên thứ ba	39.531.468.663.944	37.959.698.756.022
Doanh thu thuần bán cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn	1.013.108.806.543	2.043.363.930.736
Tổng doanh thu kinh doanh	40.544.577.470.487	40.003.062.686.758

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	22.415.164.867.980	25.605.786.214.688
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	8.678.879.094.315	4.875.857.687.623
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(710.373.575)	(15.765.023.701)
	31.093.333.588.720	30.465.878.878.610

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí giá vốn hàng mua	19.378.179.095.188	21.059.900.444.318
Chi phí nguyên vật liệu	3.336.163.930.418	3.159.346.972.946
Chi phí nhân công	5.250.349.855.969	4.722.452.975.719
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.563.361.396.827	1.326.587.798.427
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.533.718.614.773	4.016.977.543.294
Chi phí khác bằng tiền	1.053.957.945.886	653.079.815.673
	36.115.730.839.061	34.938.345.550.377

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi và tiền cho vay	299.391.605.935	182.528.342.673
Lãi chênh lệch tỷ giá	140.131.739.284	164.042.301.703
Doanh thu tài chính khác	135.236.362.239	105.976.045.836
	574.759.707.458	452.546.690.212

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	374.186.078.800	262.502.327.611
Lỗ chênh lệch tỷ giá	235.544.592.503	247.952.957.200
Chi phí hoạt động tài chính khác	84.483.288.677	109.956.282.697
	694.213.959.980	620.411.567.508

32. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý tài sản cố định	-	9.998.167.634
Tiền thưởng, hoa hồng và tiền bồi thường nhận được	19.205.958.315	719.417.204
Các thu nhập khác	80.633.881.939	136.078.481.835
	99.839.840.254	146.796.066.673

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	424.968.102.423	497.887.752.934
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành	(226.620.229)	(886.677.219)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	424.741.482.194	497.001.075.715

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	70.941.103.514	102.218.868.499
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(59.503.245.670)	(187.099.993.248)
- Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ lợi nhuận chưa thực hiện trong năm	2.028.480.924	944.111.590
Tổng thu thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	13.466.338.768	(83.937.013.159)

Thuế suất áp dụng

Theo quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các quy định thuế hiện hành, Tập đoàn có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất 10% trên lợi nhuận chịu thuế đối với hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ phần mềm, 10% lợi nhuận chịu thuế đối với dịch vụ đào tạo đã cung cấp và 20% lợi nhuận chịu thuế đối với hàng hóa đã bán và dịch vụ còn lại đã cung cấp.

Thuế suất áp dụng cho các công ty con của Công ty Cổ phần FPT tuân theo các quy định thuế hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được tính dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, được thực hiện như sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.990.642.578.391	1.930.895.920.629
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	190.500.613.310	190.005.736.294
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	458.682.032	456.784.373
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.925	3.811

Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty Cổ phần FPT đã thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Số cổ phiếu bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	396.876.158	4.386
Ảnh hưởng của trả cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành trong năm	59.908.215	(575)
Số đã điều chỉnh lại	456.784.373	3.811

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tập đoàn quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tập đoàn có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tập đoàn gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 23 và 25 trừ tiền và các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng) và phần vốn của các cổ đông của Tập đoàn (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

Hệ số đòn bẩy tài chính

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	9.939.363.848.375	8.805.679.601.953
Trừ: Tiền và các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng	9.442.699.331.219	6.102.576.292.040
Nợ thuần	496.664.517.156	2.703.103.309.913
Vốn chủ sở hữu	11.445.325.264.819	10.179.535.753.023
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,04	0,27

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tập đoàn áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tập đoàn đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tập đoàn phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tập đoàn.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tập đoàn có một số hoạt động kinh doanh có phát sinh rủi ro do biến động tỷ giá như phân phối, bán lẻ, tích hợp hệ thống, xuất khẩu phần mềm. Dù đặc điểm của thị trường hàng công nghệ là biến động tỷ giá được phản ánh vào giá bán hàng, Tập đoàn cũng chủ động phòng ngừa, hạn chế các rủi ro phát sinh ngoài ý muốn bằng cách theo dõi sát biến động của các nhân tố chính tác động lên tỷ giá cũng như tham khảo đánh giá của các định chế tài chính lớn, áp dụng các biện pháp phù hợp về bảo hiểm tỷ giá như hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn và các biện pháp bảo hiểm tự nhiên như neo tỷ giá bán ra, thu tiền trước và các biện pháp bảo hiểm khác.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

Đơn vị: VND

	Công nợ		Tài sản	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	1.971.391.027.060	2.339.124.953.902	860.476.931.109	789.662.100.983
Euro (EUR)	68.492.481.932	38.814.271.024	207.023.726.267	150.543.970.827
Yên Nhật (JPY)	423.062.639.575	193.303.306.462	940.414.984.796	534.644.564.219
Đô la Singapore (SGD)	81.015.737.069	64.481.616.969	168.269.166.723	141.440.485.866

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tập đoàn chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ, Euro, Yên Nhật Bản và Đô la Singapore.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tập đoàn trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 5% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tập đoàn sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng như sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Đô la Mỹ (USD)	(55.545.704.798)	(77.473.142.646)
Euro (EUR)	6.926.562.217	5.586.484.990
Yên Nhật Bản (JPY)	25.867.617.261	17.067.062.888
Đô la Singapore (SGD)	4.362.671.483	3.847.943.445

Quản lý rủi ro lãi suất

Tập đoàn chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tập đoàn chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định đối với đồng ngoại tệ và đồng nội tệ. Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất, thông qua phân tích và dự báo, Tập đoàn đã lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong kỳ để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc duy trì các khoản vay cũng như cơ cấu vay nợ giữa ngoại tệ và VND theo lãi suất cố định.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Tập đoàn nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Tập đoàn cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Tập đoàn đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Tập đoàn cũng chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Tập đoàn xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con và công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tập đoàn không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tập đoàn sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Để giảm thiểu rủi ro, Tập đoàn luôn chú trọng đến hoạt động kiểm hàng tồn, đảm bảo quản lý chặt chẽ và hiệu quả từ khâu nhập hàng trên cơ sở đánh giá nhu cầu thị trường, theo dõi hàng ngày nhằm có biện pháp thúc đẩy bán hàng kịp thời đối với hàng chậm luân chuyển.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tập đoàn. Tập đoàn có hệ thống đánh giá, xếp hạng tín dụng nội bộ được cập nhật liên tục về năng lực tài chính của khách hàng một cách có hệ thống theo thời gian, kết hợp với đánh giá của các tổ chức tài chính trung gian làm cơ sở cấp tín dụng cho khách hàng. Ngoài ra, phần lớn các khách hàng khi được Tập đoàn cấp tín dụng đều được yêu cầu thực hiện các hình thức bảo lãnh.

Tập đoàn thường xuyên tiến hành các hoạt động kiểm soát công nợ, bao gồm: phân tích tuổi nợ, ngày thu nợ, cập nhật và đánh giá khách hàng... để có những biện pháp xử lý kịp thời. Tập đoàn cũng đồng thời mua bảo hiểm công nợ phải thu nhằm hạn chế những rủi ro không lường trước với chi phí hợp lý.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Tập đoàn quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tập đoàn tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tập đoàn là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tập đoàn duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn. Thông qua tài khoản tập trung, Tập đoàn đã tối ưu hóa được các khoản thanh toán và tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tập đoàn phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tập đoàn khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Đơn vị: VND

Số cuối năm	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.013.361.389.774	-	6.013.361.389.774
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.104.567.810.464	380.965.916.003	6.485.533.726.467
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.472.087.285.737	-	3.472.087.285.737
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	756.802.393.141	756.802.393.141
Tổng cộng	15.590.016.485.975	1.137.768.309.144	16.727.784.795.119

Đơn vị: VND

Số cuối năm	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	9.206.666.235.567	732.697.612.808	9.939.363.848.375
Phải trả người bán và phải trả khác	4.166.585.454.179	8.893.281.263	4.175.478.735.442
Chi phí phải trả	602.957.629.994	-	602.957.629.994
Tổng cộng	13.976.209.319.740	741.590.894.071	14.717.800.213.811
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.613.807.166.235	396.177.415.073	2.009.984.581.308

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

Đơn vị: VND

Số đầu năm	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.584.709.151.769	-	3.584.709.151.769
Phải thu khách hàng và phải thu khác	5.154.274.387.534	348.027.975.696	5.502.302.363.230
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.617.441.917.720	-	2.617.441.917.720
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	632.649.372.195	632.649.372.195
Tổng cộng	11.356.425.457.023	980.677.347.891	12.337.102.804.914

Đơn vị: VND

Số cuối năm	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	8.191.325.008.702	614.354.593.251	8.805.679.601.953
Phải trả người bán và phải trả khác	3.073.364.855.326	27.232.837.622	3.100.597.692.948
Chi phí phải trả	518.769.375.019	-	518.769.375.019
Tổng cộng	11.783.459.239.047	641.587.430.873	12.425.046.669.920
Chênh lệch thanh khoản thuần	(427.033.782.024)	339.089.917.018	(87.943.865.006)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức có thể chấp nhận được. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tập đoàn có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	Công ty liên kết

Trong năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Nhận cổ tức bằng tiền		
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	8.066.666.300	7.333.333.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản ủy thác đầu tư và cho vay		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	92.366.081.776	134.366.081.776
Vốn góp		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	27.500.000.000	27.500.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	110.000.000.000	110.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Tiếp theo)

37. CÁC KHOẢN CAM KẾT VỐN

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn đã phê duyệt thực hiện các dự án sau:

- Thông qua phương án đầu tư 250 tỷ VND vào Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FRT). Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã góp được 170 tỷ VND.
- Dự án xây dựng giai đoạn 1 văn phòng FPT tại Đà Nẵng với tổng vốn đầu tư của Dự án là 495.953.272.931 VND.
- Khoản cam kết đầu tư vào dự án cáp quang biển Châu Á - Thái Bình Dương (gọi tắt là Dự án APG) thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh cùng với Tập đoàn Viễn thông Quân đội - Viettel Group (với đại diện là Viettel Telecom - đơn vị thành viên của Viettel Group) và Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC. Đây là dự án xây dựng mạng cáp quang biển kết nối các nước trong khu vực Châu Á (Việt Nam, Nhật Bản, Hồng Kông, Trung Quốc, Singapore, Malaysia, Đài Loan, Hàn Quốc và Thái Lan). Viettel Telecom là đại diện tham gia dự án này. Theo đó, Tập đoàn cam kết góp vốn với tổng số tiền dự kiến là 10 triệu USD tương đương với 25% vốn góp của Viettel Telecom tại dự án này. Số tiền góp vốn sẽ được đóng theo tiến độ thực hiện của dự án và thông báo của Viettel Telecom. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, số vốn góp thực tế của Tập đoàn trong hợp đồng hợp tác kinh doanh này là 9.349.494,94 USD, tương đương 200.345.640.231 VND.
- Tập đoàn đang thực hiện dự án đầu tư Xây dựng khu Phần mềm FPT- Giai đoạn 2 tại Làng công nghệ số 3, Khu Phần mềm, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc với tổng mức đầu tư dự án dự kiến là 375.727.849.000 VND (đã bao gồm VAT) theo các Quyết định phê duyệt số 26-2014/QĐ-FPT-TGD ngày 29 tháng 4 năm 2014 và số 4424/2014/QĐ/FSOFT-FID - Quyết định của Chủ tịch Công ty TNHH Phần mềm FPT ngày 07 tháng 11 năm 2014. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá trị công trình thực hiện đã ghi nhận là 191.611.139.677 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 52.637.529.278 VND).
- Ngày 25 tháng 02 năm 2015, Tập đoàn thực hiện thỏa thuận hợp tác toàn diện với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong trong việc hỗ trợ các học viên nhập học khóa học được tổ chức tại Nhật Bản thuộc chương trình 10.000 kỹ sư cầu nối. Theo chương trình này, có khoảng 10.000 học viên được đào tạo tại Nhật Bản trong vòng 6-12 tháng. Các học viên tham gia khóa đào tạo tại Nhật Bản sẽ được Tập đoàn bảo lãnh tài chính bằng 90% tổng nghĩa vụ tín dụng của học viên phát sinh tại ngân hàng, với mức cho vay tối đa 400 triệu VND. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, số lượng học viên tham gia chương trình tại Nhật Bản được bảo lãnh là 426 người, với tổng giá trị bảo lãnh tương ứng là 107.729.632.245 VND.

38. SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ

Ngày 13 tháng 01 năm 2017, Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (công ty con trong Tập đoàn) và Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (công ty liên kết của Tập đoàn) đã niêm yết lần lượt trên sàn chứng khoán UPCoM và HoSE.

NGUYỄN TIẾN HÀO
Người lập biểu

HOÀNG HỮU CHIẾN
Kế toán trưởng



NGUYỄN THẾ PHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2017

● CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Trụ sở chính: Tòa nhà FPT, số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 4 7300 7300
Fax: +84 4 3768 7410
Website: <http://www.fpt.com.vn>

Chi nhánh FPT TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 3-4, tòa nhà FPT Tân Thuận, lô L29B-31B-33B, đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 8 73007300
Fax: +84 8 7300 7388

● CÔNG TY THÀNH VIÊN

Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT

Trụ sở chính: Tầng 22, tòa nhà Keangnam, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 4 3562 6000 / +84 7300 7373
Fax: +84 4 3562 4850
Website: <http://www.fis.com.vn>
Vốn điều lệ: 850.000.000.000 VNĐ

Công ty TNHH Thương Mại FPT

Trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà Zodiac, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 4 7300 6666
Fax: +84 4 3795 9050
Website: <http://phanphoi.fpt.com.vn>
Vốn điều lệ: 680.000.000.000 VNĐ

Công ty TNHH Phần mềm FPT

Trụ sở chính: Tầng 6, tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 4 3768 9048
Fax: +84 4 3768 9049
Website: <http://www.fpt-software.com>
Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 VNĐ

Công ty Cổ phần Viễn thông FPT

Trụ sở chính: Tầng 5, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 4 7300 2222
Fax: +84 4 3795 0047
Website: <http://www.fpt.vn>
Vốn điều lệ: 1.370.786.090.000 VNĐ

Công ty TNHH Giáo dục FPT

Trụ sở chính: Trường Đại học FPT, phân khu Giáo dục Đại học – Khu CNC Hòa Lạc, Km 29, Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 4 6291 4068
Fax: +84 4 3768 7718
Website: <http://www.fpt.edu.vn>
Vốn điều lệ: 250.000.000.000 VNĐ

Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT

Trụ sở chính: Số 1, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 87300 9999
Fax: +84 8 7300 9998
Website: <http://www.fptonline.net>
Vốn điều lệ: 140.853.360.000 VNĐ

Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT

Trụ sở chính: 261-263 Khánh Hội, phường 5, quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: + 84 8 3834 5837
Fax: + 84 8 3834 5839
Website: <http://fptshop.com.vn>
Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ

Công ty TNHH Đầu tư FPT

Trụ sở chính: Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 4 73007300
Fax: +84 4 37687410
Website: <http://www.fpt.com.vn>
Vốn điều lệ: 800.000.000.000 VNĐ

● FPT TOÀN CẦU

KHU VỰC CHÂU MỸ MỸ

Trụ sở chính

Địa chỉ: 801 East Campbell Rd., Suite 525, Richardson, Texas 75081, USA
Điện thoại: +1 214 253 2662
Fax: +1 214 253 2988
Email: fusa.contact@fsoft.com.vn

Văn phòng đại diện

New York

Địa chỉ: 1385 Broadway, Suite 912, New York, NY 10018, USA
Điện thoại: +1 212 418 4793

Los Angeles

Địa chỉ: 801 Parkview Drive North, Ste#100, El Segundo, CA 90245, USA
Điện thoại: +1 424 336 9888

Bellevue

Địa chỉ: 13920 SE Eastgate Way, Suite 140, Bellevue, WA 98005, USA
Điện thoại: +1 425 590 9125

Renton

Địa chỉ: 901 Powell Avenue SW, Suite 111, Renton, WA 98057, USA
Điện thoại: +1 650 931 7246

Silicon Valley

Địa chỉ: 830 Stewart Dr, Suite 283, Sunnyvale, CA 94085, USA
Điện thoại: +1 408 786 7621

Chicago

Địa chỉ: 3333 Warrenville Rd. Suite 200 Lisle, IL 6053285, USA
Điện thoại: +1 630 799 8100
Fax: + 1 630 799 8101

KHU VỰC CHÂU ÂU PHÁP

Địa chỉ: 5, Place de la Pyramide chez Regus Ariane, 92800 Puteaux, France
Điện thoại: +33 01 55 68 11 60
Fax: +33 01 55 68 10 00

ĐỨC

Frankfurt

Địa chỉ: Dornhofstrasse 34, 63263 Neu-Isenburg, Frankfurt, Germany
Điện thoại: +49 6 102 812 534
Fax: +49 6 102 299 938
Email: fger.contact@fsoft.com.vn

Essen

Địa chỉ: Huysenallee 9, 45128 Essen, Germany
Email: fger.contact@fsoft.com.vn

SLOVAKIA

Địa chỉ: Južnátrieda 6, Košice 040 01, Slovakia
Email: fger.contact@fsoft.com.vn

KHU VỰC CHÂU Á NHẬT BẢN

Trụ sở chính

Địa chỉ: 6th Floor, Cross Place Building, Hamamatsu-cho, Shiba Park 1-7-6, Minato-ku, Tokyo, Japan
Điện thoại: +81 3 6634 6868
Fax: +81 3 6634 6869

Văn phòng đại diện

Osaka

Địa chỉ: Chiyoda Building, East Tower 10F, 2-9-4 Higashi Tenma, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu 530-0044, Japan
Điện thoại: +81 6 6356 1005
Fax: +81 6 6655 1166

Nagoya

Địa chỉ: 7th Floor, Tomita Building, 2-5, Ushijimacho, Nishi-ku, Nagoya-shi, Aichi pref. 451-0046, Japan
Điện thoại: +81 052 756 3456
Fax: +81 052 756 3457

Fukuoka

Địa chỉ: 8th Floor, Hanamura Building, 1-12-6, Hakata Eki Higashi, Hataka-ku, Fukuoka 812-004, Japan
Điện thoại: +81 92 452 9911
Fax: +81 92 452 9912

SINGAPORE

Địa chỉ: 8 Kallang Avenue, 12-09 Aperia, Tower 1, Singapore 339509
Điện thoại: +65 6338 4353
Fax: +65 6338 1987

BANGLADESH

Địa chỉ: House No 45, Road No 12, Block-K, Baridhara, Dhaka-1212, Bangladesh
Điện thoại: +88 01 88 455 221
Email: tuanTM3@fpt.com.vn

MALAYSIA

Địa chỉ: t Suite 9.06, Level 9, The Gardens North Tower, Mid Valley City, 59200 Kuala Lumpur, Malaysia
Điện thoại: +60 3 2287 8086
Fax: +60 3 2287 7086

CAMPUCHIA

Địa chỉ: No. 47 Street 306, Sangkat Boeung Keng Kang 1 ward, Chamka Norn district, Phnom Penh, Cambodia
Điện thoại: +855 236 877 779
Fax: +855 236 877 778

LÀO

Địa chỉ: 4th floor, Hatady Nuea Dits, Sailom road, Vientiane Plaza hotel, Hatsady Neua village. Chanthabouly district, Vientiane, Laos.
Điện thoại: +856 309 800386
Fax: +856 20 9999 1319

MYANMAR

Địa chỉ: 60A PyidaungzuYeikthast, Dagon tsp, Yangon, Myanmar
Điện thoại: +95 1 218 223
Fax: +95 1 218 224

PHILIPPINES

Địa chỉ: G/F eBloc Tower 3, Geonzon St., Cebu IT Park, Apas, Cebu City, 6000, Philippines
Điện thoại: +63 32 410 6957/
+63 32 410 6858

HÀN QUỐC

Địa chỉ: (135-933) Tầng 7, 58, Nonhyeon-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul, Hàn Quốc
Điện thoại: +82 02 569 8893

TRUNG QUỐC

Địa chỉ: Tầng 5, Room 27, Gubei International Fortune Center, 1438 Đại lộ Hongqiao, quận Changning, TP Thượng Hải, Trung Quốc
Điện thoại: +86 21 61976284
Fax: +81 21 61976210
Email: fcn.contact@fsoft.com.vn

KHU VỰC CHÂU ÚC ÚC

Địa chỉ: Level 13, 2 Park Street, Sydney NSW 2000, Australia
Điện thoại: +61 2 9004 7160
Fax: +61 2 9004 7070
Email: faust.contact@fsoft.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Trụ sở chính: Tòa nhà FPT, 17 Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: +84 4 73007300

Fax: +84 4 37687410

www.fpt.com.vn